TRẦN ĐÌNH THU



Bùi Giáng

thi sĩ kỳ dị

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MỘT SỐ BÀI VIẾT VỀ BÙI GIÁNG & THƠ

(Báo Thanh niên)

Kỳ 1: Người viết sách với tốc độ kinh hồn

Bùi Giáng là một con người gây kinh ngạc cho bất kỳ ai quan tâm đến ông. Làm thơ, dịch tiểu thuyết của các tác gia danh tiếng trên thế giới, viết sách nghiên cứu triết học đông tây kim cổ với những kiến thức vô cùng uyên bác… nhưng Bùi Giáng đồng thời lại còn chạy nhảy la hét ngoài đường trong bộ dạng của những con người mà ta quen gọi là điên.

Cuộc đời Bùi Giáng vì vậy luôn được bao phủ bởi vô số những giai thoại ly kỳ, những thông tin hư hư thực thực. Trước nay, có khá nhiều bài viết về ông nhưng đều rất tản mạn, hầu hết chỉ là những bài lẻ tẻ đăng báo hoặc bài của nhiều người viết trong các tuyển tập hoặc đặc san kỷ niệm Bùi Giáng. Dựa trên những tài liệu có được và những tác phẩm của ông, chúng tôi cố gắng cung cấp cho bạn đọc những thông tin tương đối có hệ thống về diện mạo của con người tài năng thuộc hạng siêu phàm nhưng rất kỳ dị này.

Từ năm 1962 trở đi, Bùi Giáng liên tục cho ra đời nhiều đầu sách. Mỗi năm đều đều vài ba cuốn. Càng về sau càng nhiều hơn. Nói về số lượng, thì ông là một tác giả có tác phẩm in ra đứng vào hàng kỷ lục ở miền Nam trước giải phóng. Sách của ông có thể chất thành chồng cao cả mét, thơ thì phải kể bằng đơn vị ngàn bài. Tuy nhiên, ông hoàn toàn không phải một học giả cần mẫn, suốt ngày giam mình trong thư viện, miệt mài bên trang sách mà thậm chí còn ngược lại. Nhiều người từng gần gũi ông ngạc nhiên nói rằng họ chỉ thấy Bùi Giáng suốt ngày lang thang rong chơi nhàn nhã, bia rượu uống tràn, thế nhưng khi nhà xuất bản cần, chưa đến một ngày ông đã mang đến cả năm bảy trăm trang sách. Vậy ông viết sách vào lúc nào?

Một nhà văn gần gũi với Bùi Giáng trước năm 1975 kể lại chuyện

viết sách của ông như sau: "Tôi chỉ kể tới Bùi Giáng, bởi suốt thời kỳ đó, có thể nói, thầy Thanh Tuệ (Giám đốc Nhà xuất bản An Tiêm lúc đó) vì một tấm lòng liên tài đặc biệt, chỉ mê thích thơ văn Bùi Giáng, đã dành trọn phương tiện cho ưu tiên xuất bản tác phẩm của Bùi Giáng trước mọi tác giả khác. Và giai đoạn có thể đặt tên là giai đoạn Bùi Giáng này, An Tiêm đã in đêm in ngày, in mệt nghỉ, vì những năm tháng đó chính là những năm tháng đánh dấu cho thời kỳ sáng tác kỳ diệu sung mãn nhất của Bùi Giáng, cõi văn cõi thơ Bùi Giáng bấy giờ ào ạt vỡ bờ, bát ngát trường giang, mênh mông châu thổ, Bùi Giáng bấy giờ mỗi tuần viết cả ngàn trang khiến chúng tôi bàng hoàng khiếp đảm".

Nhà văn này kể tiếp: "Vậy mà mỗi lần gặp thi sĩ hồi đó, cảm tưởng bao giờ cũng giữ được là đã gặp một Bùi Giáng rất nhàn rỗi, rất rong chơi. Bước chân vào nhà thầy Thanh Tuệ, chúng tôi đã thấy Bùi Giáng ngồi đó trước, tươi cười, ung dung trong cái phong thái của một con người nhàn nhã nhất thế giới, chẳng có một dấu vết nhỏ nào của một người viết đang gió táp mưa rơi với ngàn ngàn trang sách". Ai cũng lấy làm ngạc nhiên và cố gắng tìm hiểu nhưng không thể nào hiểu nổi. Chưa bao giờ những người gần gũi Bùi Giáng bắt gặp ông đang ngồi viết sách. Vắn tắt là Bùi Giáng chẳng làm gì hết, chẳng ai một lần nhìn thấy Bùi Giáng đang làm gì hết. Thầy Thanh Tuệ cũng chỉ lắc đầu cười: "Tôi cũng lấy làm kỳ. Ảnh lang thang suốt ngày, chẳng thấy lúc nào ngồi viết hết. La cà hết nơi này đến nơi khác, uống rượu say ngất rồi về lầu lăn ra sàn ngủ, nhiều ngày bỏ cả bữa ăn. Đêm cũng không thức, chỗ nằm tối thẳm. Nhưng ảnh viết tôi in không kịp, nói ảnh tạm ngừng thì ảnh ngừng. Còn nói ảnh đem bản thảo tới thì nói buổi sáng buổi chiều ảnh đã tới ném bịch xuống cả năm, bảy trăm trang. Cứ thế đem sắp chữ thôi, đâu có thì giờ đọc. Điều kỳ lạ là thể loại trước tác nào ảnh cũng có ngay sách, dễ dàng và nhanh vô tả. Từ thơ đến văn. Từ một cuốn tiểu luận về Camus đến một cuốn tiểu luận về Nguyễn Du. Từ dịch thuật tiểu thuyết tới phê bình triết học. Tất cả như đùa như chơi vậy".

Có người ngạc nhiên quá, tìm cách rủ Bùi Giáng tới quán uống rượu

để tìm hiểu. Nhưng chỉ tốn rượu đãi Bùi Giáng chứ chẳng khai thác được chút thông tin nào. Vặn hỏi mãi ông cũng không giải thích điều gì. Bùi Giáng chỉ cười cười, đốt điếu thuốc, cầm lấy ly rượu và nói "vui thôi mà" trước sự ngơ ngẩn của người hỏi chuyện. Trước sau ông không hề giải thích bất cứ thắc mắc nào. Nhà văn kể trên nói tiếp: "Chừng như ông không có gì giải thích, sự thành hình một tác phẩm nơi Bùi Giáng cuối cùng vẫn là một bí ẩn hoàn toàn trong cái vùn vụt, cái bất tuyệt thao thao, cái chớp mắt đã là của nó. Ừ, vui, ba chữ "vui thôi mà" là câu trả lời mơ hồ nghịch ngợm duy nhất của Bùi Giáng trước mọi sự tìm hiểu".

Kỳ 2: Bài thơ lạ lùng của anh chăn bò

Bùi Giáng sinh ngày 17/12/1926 tại làng Thanh Châu thuộc xã Vĩnh Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thân sinh của Bùi Giáng là ông Bùi Thuyên, thuộc đời thứ 16 của dòng họ Bùi ở Quảng Nam. Do người vợ chánh qua đời sớm nên ông lấy người vợ kế là bà Huỳnh Thị Kiền.

Bùi Giáng là con thứ 2 của ông Bùi Thuyên với bà Huỳnh Thị Kiền nhưng là con thứ 5 nếu tính tất cả các anh em. Khi vào Sài Gòn, ông được gọi theo cách gọi miền Nam là Sáu Giáng. Và Bùi Giáng cũng tỏ ra thích thú với tên gọi này. Thỉnh thoảng ông cũng tự xưng cái tên thứ đó trong những câu thơ của mình. Sau này trong một bài thơ khá hài hước, Bùi Giáng viết:

"-Ủa, phải anh Sáu Giáng đó không?
- Và cô có phải cô Bông năm nào?
- Anh còn nhớ rõ, ôi chao
Vợ chồng tôi cũng lúc nào nhớ anh
Anh điên mà dzui dzẻ thập thành
Còn chúng tôi tỉnh mà đành buồn thiu".

Mặc dù là người gặp may mắn trên đường học vấn nhưng Bùi Giáng luôn luôn phá ngang. Bùi Giáng từng viết rằng ông không có ý định

học để lấy bằng cấp. Ông Bùi Văn Vịnh, một người em ruột cùng cha cùng mẹ khác của Bùi Giáng cho biết, sau khi học xong bậc tiểu học ở Trường Bảo An tại huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam, Bùi Giáng được gia đình cho ra Huế tiếp tục học ở Trường Trung học Thuận Hóa. Năm 1945, khi đang học lớp Đệ Tứ thì thời thế thay đổi. Đại chiến thế giới thứ hai nổ ra, Nhật hất cẳng Pháp, rồi Cách mạng Tháng Tám thành công. Nhưng sau đó ông cũng kịp đậu bằng Thành Chung. Rồi Bùi Giáng lên đường đi theo kháng chiến. Năm 1950, khi có kỳ thi tú tài đặc biệt do Liên khu V tổ chức, Bùi Giáng dự thi và đậu Tú tài 2 văn chương, rồi lên đường ra Liên khu IV, tới Hà Tĩnh, để tiếp tục vào học đại học. Từ Quảng Nam thuộc Liên khu V ra tới Hà Tĩnh thuộc Liên khu IV phải đi bộ theo đường mòn trên núi hơn một tháng rưỡi trời. Nhưng khi ra đến nơi, không hiểu sao ngay trong ngày khai giảng, Bùi Giáng đã quyết định bỏ học để quay ngược trở về Quảng Nam.

Bỏ học trở về nhà, ông theo chân đàn bò rong ruổi khắp các vùng đồi núi. Sau này ông có sáng tác bài thơ Nỗi lòng Tô Vũ in trong tập Mưa nguồn để kỷ niệm cho khoảng thời gian này. Một số tài liệu cho rằng Bùi Giáng đã có nhiều năm chăn dê nhưng thực ra ông chỉ trải qua 2 năm chăn bò, từ 1950 đến 1952 trên vùng rừng núi Trung Phước. Có lẽ đây là quãng đời lãng mạn nhất của ông. Và ông đã gọi quãng thời gian này là 15 năm chăn dê, như Tô Vũ ngày xưa. Nhớ lại những tháng ngày này, ông viết: "Tôi bỏ học, chẳng biết chi sách vở. Chạy về quê làm thằng chăn bò. Bao nhiêu thơ làm ra, tôi âm thầm tặng hết cho chuồn chuồn châu chấu!".

Bài thơ Nỗi lòng Tô Vũ dài đến 60 câu, được nhiều người thích đọc. Bài thơ với những lời thơ hết sức thiết tha, đằm thắm, ông dành cho những nàng thơ đặc biệt của ông là những con bò, đọc lên nghe rất thú vị. Trong bài thơ, ông xưng anh với những con bò mà ông đã biến chúng thành dê cho giống chuyện Tô Vũ ngày xưa và gọi chúng là em:

"Chiều hôm nay bên chó vàng chễm chện
Anh lặng nghe em bé hé bên sườn đồi".

Ông tặng các nàng thơ của ông những chiếc vòng bằng mây mà ông tự đan đủ màu sắc như người ta tặng kỷ vật cho người mình yêu:

"Này em Đen chiếc vòng vàng tươi lắm
Này em Vàng chiếc trắng há mờ đâu
Này em Trắng chiếc hồng càng lóng lánh
Này đây em Hoa Cà hỡi! Chiếc nâu" .

Mỗi nàng dê một chiếc vòng, ông tự tay đeo vào cổ các nàng và thủ thỉ :

"Ngẩng đầu lên! Dê ơi anh thong thả
Đeo vòng vào em nghển cổ cong xinh
Ngẩng đầu lên! Đây lòng anh vàng đá
Gửi gắm vào vòng mây nhuộm tơ duyên".

Tặng xong kỷ vật cho các nàng dê rồi ông mới thề thốt:

"Và giờ đây một lời thề đã thốt
Nghìn thu sau đồi núi chứng cho ta
Cao lời ca bê hê em cùng thốt
Hòa cùng lời anh nghẹn nỗi thiết tha".

Lấy dê, thực chất là bò, làm nàng thơ quả là một chuyện xưa nay chưa có ai làm. Nhưng đáng kinh ngạc hơn nữa là ông so sánh chuyện đeo vòng mây cho dê với việc trao vòng cầu hôn cho vị hôn thê của mình:

"Ngẩng đầu lên nhìn anh mờ mắt lệ
Từ lần đầu vòng ngọc tuổi hai mươi
Trao người em trăm năm lời ước thệ
Đây lần đầu cảm động nhất mà thôi".

Trong lần xuất bản đầu tiên của tập Mưa nguồn, Bùi Giáng còn ghi

chú rõ ý khổ thơ này là, ngày xưa khi ông cưới vợ, thì cái giây phút đeo chiếc vòng đính hôn kỳ diệu ấy không làm ông xúc động bằng bây giờ đeo vòng mây cho dê! Thật là một cảm xúc khác người. Sau này chúng ta sẽ thấy, thứ cảm xúc này không phải do ông cố nặn ra cho thành bài thơ lạ mà đó là những gì diễn ra thực tế trong tâm trí ông.

Nỗi lòng Tô Vũ là một bài thơ độc đáo bởi đối tượng cảm xúc của tác giả không phải là cảnh đẹp, là người thơ mà là những con dê. Bài thơ không giống ai đó có những đoạn thơ đẹp lạ lùng:

"Em nhớ hay không hồn hoa dại cỏ
Những ngậm ngùi đầu núi canh khuya
Vàng cao gót nai đầu buông hãi sợ
Gió cây rung trút lá mộng tan lìa"...

Kỳ 3: Chuyện ly kỳ của ông thầy giáo cuồng si nàng Kiều

Hai năm chăn bò có lẽ cũng quá đủ để nhà thi sĩ thả hồn mình rong ruổi theo những dặm đường du mục. Những ấn tượng sâu đậm trong thời kỳ này đã được Bùi Giáng tái hiện trong một số bài thơ mà ông sáng tác sau này.

Ngoài bài thơ độc đáo Nỗi lòng Tô Vũ, còn có bài Anh lùa bò vào đồi sim trái chín. Tuy không hay bằng Nỗi lòng Tô Vũ nhưng bài thơ này cũng thể hiện một tình yêu thiên nhiên đắm say và mãnh liệt của Bùi Giáng:

“Anh nằm xuống để nhìn lên cho thỏa
Anh thấy lòng mở rộng đón trời xanh
Chìm ngây ngất vào trong đôi mắt lả
Anh lim dim cho chết lịm hồn mình",
"Cây lá bốn bên song song từng lứa
Sánh đôi nhau như ứa lệ ngàn ngàn
Hạnh phúc trời với đất mang mang

Với bò giữa rừng hoang đương gặm cỏ
Với người ngó ngất ngây đương nằm đó
Không biết trời đất có ngó mình không".

Quả thật là một tâm hồn quá khoáng đạt.

Tháng 5 năm 1952, Bùi Giáng bỏ lại sau lưng những đàn bò cùng "hồn hoa dại cỏ" trên những đồi sim trái chín để ra Huế thi lấy bằng tú tài tương đương. Bằng tú tài trước đây do Liên khu V thuộc Chính phủ Kháng chiến cấp, đổi lại để vào Sài Gòn là khu vực đang thuộc vùng địch tạm chiếm ghi danh theo học Đại học Văn khoa. Nhưng một lần nữa ông cũng quyết định bỏ học khi đọc danh sách các giáo sư giảng dạy ở Đại học Văn khoa vì thấy không "tâm phục khẩu phục". Theo tác giả Thụy Khuê thì đây là lần cuối cùng ông bận tâm với chuyện học hành. Sau sự cố này, Bùi Giáng không bao giờ đi học nữa.

Sau khi kết thúc chuyện học hành, Bùi Giáng chuyên tâm vào việc nghiên cứu, viết sách và sáng tác thơ văn. Từ năm 1957, ông lần lượt cho ra đời một loạt sách giới thiệu về văn học Việt Nam như Truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Chinh phụ ngâm... Sau đó ông bắt tay vào dịch tác phẩm văn học, giới thiệu tác gia danh tiếng của nước ngoài. Ngoài việc nghiên cứu và viết sách, Bùi Giáng còn đi dạy ở một số trường trung học. Và vì thế mới có những câu chuyện ly kỳ về việc giảng Kiều của Bùi Giáng.

Câu chuyện sau đây do một tác giả thuật lại trong một đặc san về Bùi Giáng, không nói rõ là mình chứng kiến hay giai thoại. Chuyện kể rằng, một lần nọ Bùi Giáng giảng Kiều cho các em học sinh, đến đoạn Từ Hải bị chết đứng giữa trận tiền, ông cảm thấy uất ức quá. Ông không chịu nổi việc một người anh hùng như Từ Hải mà phải bỏ thân nơi chiến trường vì bị mắc lừa. Từ bức xúc thái quá dẫn đến kích động thần kinh nên Bùi Giáng la hét dữ dội. Càng căm tức Hồ Tôn Hiến bao nhiêu thì ông càng la hét bấy nhiêu. Rồi ông khóc tức tưởi, đập bàn đá ghế, gục đầu thổn thức trên bàn giáo viên. Hết hét lại khóc, hết khóc lại hét.

Học sinh lúc đầu còn ngạc nhiên thích thú nhìn ông thầy mình thể hiện cảm xúc, nhưng sau thấy ông làm quá thì đâm ra sợ hãi. Bởi trước mặt chúng đang là một ông thầy đạo mạo bỗng nhiên trở thành một con người không còn biết gì đến chung quanh, chỉ la hét than khóc như cha chết mẹ chết. Quả thật Bùi Giáng đã biến tiết dạy của mình thành đám ma của Từ Hải, khiến từ học sinh cho đến ban giám hiệu phải một phen hết hồn. Sau sự cố "đám ma Từ Hải" đó, nhà trường đành phải mời thầy nghỉ dạy vì không dám để thầy làm các em học sinh phải thêm một phen hoảng hồn bạt vía nữa.

Cung Tích Biền cũng kể một câu chuyện tương tự nhưng kỳ dị hơn nữa. Theo Cung Tích Biền thì đây chỉ là một giai thoại, tuy nhiên căn cứ vào những gì xảy ra với Bùi Giáng trước nay thì chúng ta có thể tin được đó là câu chuyện có thật. Câu chuyện xảy ra vào khoảng đầu thập niên sáu mươi. Bùi Giáng đi dạy môn Việt văn cho một trường trung học ở một vùng tỉnh lỵ nọ. Hiển nhiên dạy Việt văn thì phải đến lúc ông đụng đến Truyện Kiều và Nguyễn Du. Và chuyện gì đến phải đến. Trong một giờ Việt văn, khi giảng đến đoạn nàng Kiều phải bán mình chuộc cha để hồng trần lưu lạc, Bùi Giáng đã bật khóc òa, khóc tức tưởi, khóc nức nở ngay giữa lớp học. Có lẽ nước mắt cũng không làm ông nguôi bớt nỗi cảm thương người con gái tài hoa bạc mệnh Thúy Kiều. Vì thế ông vừa khóc vừa nhảy phóc qua cửa sổ lớp học, chạy bộ ra bến xe rồi đón xe đò về Sài Gòn tức thì. Học trò nam nữ trong lớp thì cứ ngồi chờ mãi, tưởng thầy đi rửa mặt cho sạch nước mắt để dạy tiếp hoặc đi đâu đó một lát rồi sẽ trở lại, bởi vì trên bàn thầy vẫn còn sách vở, bao thuốc lá. Nhưng hết tiết học cũng không thấy thầy trở lại. Ngày hôm sau cũng không thấy thầy trở lại. Cả tuần sau thầy cũng không quay lại. Bởi vì thầy đã quyết định bỏ lớp bỏ trường, bỏ luôn cả vùng đất tỉnh lỵ ấy đến nhiều năm sau. Hỏi thầy nguyên nhân vì sao thì thầy ngậm ngùi nói "mần răng mà trở lại nơi em Kiều đã một lần hy sinh cho cái trò chơi nhân gian kỳ ảo chỗ liên tồn" ấy.

Kỳ 4: Cuộc đấu tranh bảo vệ nàng Kiều và tình yêu loài vật

Đến Sài Gòn được ít lâu, Bùi Giáng bắt tay vào việc viết sách. Nhưng những cuốn sách đầu tiên Bùi Giáng viết ra, vì chưa có "thương hiệu" nên dĩ nhiên chưa có nhà xuất bản nào chịu bỏ tiền ra in, do vậy ông phải tự lo.

Nhưng với một người vừa chân ướt chân ráo đi lập nghiệp như ông, làm sao có tiền để in sách. Vì vậy, ông phải xoay xở bằng nhiều cách. Một số người cho rằng Bùi Giáng đã nhờ người bà con đang làm ăn phát đạt lúc đó là bác sĩ Bùi Kiến Tín cho mượn tiền để in sách. Nhưng những người thân cận với Bùi Giáng cho biết ông đã về quê bán tất cả ruộng vườn được thừa hưởng ở Quảng Nam để lấy tiền in sách. Theo chúng tôi, chi tiết này là chính xác, vì nó đúng với bản chất con người Bùi Giáng.

Khởi đầu, Bùi Giáng tập trung vào việc nghiên cứu Truyện Kiều. Đây là tác phẩm đã gây ấn tượng mạnh mẽ với ông trong thời kỳ còn học trung học. Năm Bùi Giáng mười sáu tuổi, đọc những cuốn sách của Nguyễn Bách Khoa, ông đã cảm thấy bức xúc vì những lời Nguyễn Bách Khoa đả phá Truyện Kiều quá nặng nề.

Lúc đó, không khí tranh luận về Truyện Kiều khá sôi nổi. Bùi Giáng đã hăng hái bước vào cuộc. Cuốn Một vài nhận xét về Truyện Kiều và Truyện Phan Trần do Tân Việt xuất bản vào năm 1957 có những bài viết rất hay về Truyện Kiều. Cùng với một vài tác giả khác, ông chống lại những quan điểm cho rằng Truyện Kiều là một tác phẩm phản đạo đức, không mang tính nhân bản. Ông bênh vực quyết liệt cho nàng Kiều. Lúc này, tác giả Nguyễn Sĩ Tế vừa tái bản tập sách Luận đề về Nguyễn Du, trong đó phê phán nhân vật Kiều nhu nhược, lẳn thẳn, ham mê vật chất... Bùi Giáng bèn "ra tay nghĩa hiệp" bênh vực giai nhân. Ông đối thoại thẳng thắn với Nguyễn Sĩ Tế, cho rằng Nguyễn Sĩ Tế hẹp hòi trong cách nghĩ: "Sao ở mọi chốn khác ông Tế tỏ ra chu đáo là thế, mà riêng đây, ông nỡ cứ hẹp hòi. Mười năm trước ông Nguyễn Bách Khoa từng lớn tiếng: hoàn cảnh xã hội chi phối con người. Nhưng khi đem cái nguyên tắc ấy áp

dụng trong việc phê phán nhân vật, bao lần ông đã không chịu xét cái cảnh ngộ nào đã trực tiếp chi phối tâm trạng con người nào"..., rằng: "Ông tàn nhẫn quá. Mà chúng tôi tự lượng sức mình không đủ để bênh vực cho giai nhân. Chúng tôi đành quay mặt đi, không dám thấy, và chỉ xin phép yếu ớt khẽ kêu lên một tiếng xuýt xoa một đôi bận mà thôi - những bận nào mũi dao của ông tỏ ra tàn bạo quá". Với một giọng văn lúc thiết tha trầm lắng, lúc sôi nổi mạnh mẽ, Bùi Giáng góp phần làm cho người đọc cảm thương nàng Kiều hơn.

Những cuốn sách đầu tiên của Bùi Giáng có lẽ bán chạy nên các nhà xuất bản bắt đầu chú ý đến ông. Những cuốn sau, Bùi Giáng không cần phải bỏ tiền ra in nữa mà ông giao bản thảo cho các nhà xuất bản in để lấy tiền. Từ lúc đó trở đi, Bùi Giáng kiếm được kha khá nhờ những khoản nhuận bút. Vừa dạy học vừa viết sách, nếu khéo thu xếp như Nguyễn Hiến Lê, hẳn ông đã tạo dựng được cơ ngơi.

Thế nhưng Bùi Giáng hầu như không giữ lại cho riêng mình được cái gì. Một phần lớn khoản tiền nhuận bút ông đem tiêu pha rất lung tung, trong đó dành khá nhiều cho việc mua chó và khỉ về nuôi. Những người thần tượng hóa Bùi Giáng tỏ ra rất đắc ý với những việc làm khác người đó của ông.

Vào những năm về sau, khoảng gần cuối thập niên sáu mươi, ông in được nhiều sách, tiền nhuận bút cũng nhiều, ông càng tiêu tiền một cách kỳ cục hơn. Nhiều người kể có lúc thấy đàn chó của ông lên đến mấy chục con. Phạm Mạnh Hiên cho biết: "Hồi đó, sách của Bùi Giáng thường in ở nhà xuất bản An Tiêm, mỗi lần thầy Thanh Tuệ đưa tiền nhuận bút, tôi phải đi với anh Bùi Giáng. Lại lên đường ngao du nhờ cái bộ vó thư sinh hiền lành của tôi mà nhiều lần mấy cái khách sạn ở Chợ Lớn đã để cho chúng tôi cùng vào trú ngụ, bởi bên cạnh tôi có cái ông trung niên kỳ dị, ăn mặc cổ quái chẳng giống ai, lại dẫn theo cả đàn chó hay vài ba chú khỉ nhỏ"... "Ngày đó hễ có tiền là anh Giáng ra ngay khu chợ Bến Chương Dương mua cả bầy chó, cả bầy khỉ". Cái thú đi giang hồ đã làm cho Bùi Giáng “nướng” hết những khoản nhuận bút vừa nhận. Có lần say ngất ngưởng,

sáng tỉnh dậy, thấy mình đang nằm ở vỉa hè.

Một người quen khác của Bùi Giáng kể: "Hơn 25 năm trước, tôi thấy ông nuôi một đàn chó nhỏ, đi đâu cũng dẫn theo làm chúng sủa vang các hẻm đường, có lúc ông cho hết vào bao bố và vác trên vai làm chúng cũng muốn ngất ngư, ngộp thở, kêu hục hục trong bao. Có lần ông để quên đàn chó ở nhà bà Bé Ký cả tuần lễ làm bà Bé Ký phải nuôi ăn và chăm sóc rất mệt, hở tay ra là chúng sủa vang nhà không ai chịu nổi". Khoảng năm 1974, một người em ruột của Bùi Giáng mua được ngôi nhà ở Thị Nghè và mời ông về ở. Ông đến, dắt theo cả đàn vừa chó vừa khỉ khiến hàng xóm hết sức kinh ngạc.

Kỳ 5: Văn chương Bùi Giáng trong những cuốn sách đầu tiên

Nhiều độc giả từng biết đến một thứ văn dị thường của Bùi Giáng. Dị thường nhưng hồn nhiên trong trẻo, có lẽ đó là đặc điểm trong văn chương ông. Nhưng đã có thời văn chương ông chỉ hồn nhiên trong trẻo thôi, không có chút dị thường nào.

Hãy đọc một số tác phẩm đầu tiên của Bùi Giáng thì biết, trước hết là những cuốn ông viết ra trong thời kỳ mới đến Sài Gòn. Chúng được đặt tựa một cách khiêm nhường, chẳng hạn Một vài nhận xét về..., xuất bản trong khoảng thời gian từ 1957 đến 1959. Những cuốn sách này được viết ra nhằm phục vụ cho học sinh trung học. Trong sách có kèm theo những đề bài tập làm văn cho học sinh luyện tập, nội dung liên quan đến các tác phẩm cổ điển của văn học Việt Nam như Truyện Kiều, Lục Vân Tiên, Chinh phụ ngâm... Trên thực tế, đây là những cuốn sách thuộc thể loại giới thiệu tác giả tác phẩm, người lớn cũng có thể đọc và tìm thấy nhiều điều thú vị. Ở đây không có những ngôn ngữ kỳ dị mà ta thường gặp đầy rẫy trong những tác phẩm sau này của ông.

Hãy đọc một đoạn văn Bùi Giáng mở đầu phần bài viết về Lục Vân

Tiên:
"Lục Vân Tiên. Không một cuốn truyện nào đã làm xúc động tuổi nhỏ của chúng ta nhiều bằng tác phẩm của cụ Đồ Chiểu. Ngày tôi còn nhỏ, tôi được người vú già kể cho nghe. Kể đi kể lại mãi, và tôi cứ đòi kể lại cho nghe hoài. Dường như mỗi lần nghe lại, lại thấy mới mãi ra. Từ đó hình ảnh nhân vật Lục Vân Tiên cứ ám ảnh tôi luôn"...
"Thế rồi ngày nay tôi lại nói chuyện Lục Vân Tiên với bà con nghe. Tất nhiên là nói sẽ dở lắm. Vì tôi không làm sao có được cái giọng của người vú già là một lẽ. Cái giọng trịnh trọng, chậm rãi, cảm động, lạ lùng, sau khi đằng hắng đủ ba lần, rồi mới bắt đầu: Trước đèn xem chuyện Tây Minh. Bao giờ cũng vậy, trước khi lựa lời kể lại, bà chậm rãi cao giọng ngâm mấy lời thơ đầu của cụ Đồ Chiểu. Và từ đó, cái câu Ai ơi lẳng lặng mà nghe mãi mãi trong tâm tư tôi sẽ còn vang một âm vang huyền hoặc".

Đọc những đoạn văn đó ta có thể mường tượng ra ông là một người lịch thiệp, tóc tai, áo quần tươm tất, quá khác biệt với những gì mà ta thường hiểu về một thứ ngôn ngữ Bùi Giáng cà riềng cà tỏi được viết ra bởi một tác giả râu ria xồm xoàm, áo quần kỳ dị. Văn chương của ông lúc bấy giờ đẹp lung linh, không hề có những ngôn từ "lai rai theo điệu du côn" như ông tự nhận sau này.

Chưa hết, hãy đọc tiếp một đoạn văn trong cuốn sách viết về Chinh phụ ngâm:
"Rồi những buổi sáng, những buổi chiều, có sương, có khói, có cánh nhạn ở cuối ngàn, có mây hồng vây ải lạnh, người sẽ trở gót ra lại bên đầu cầu, nhìn lại làn nước trong như lọc, kể lể những gì với nước suối, tỉ tê những gì Ngàn dâu xanh ngày kia che khuất bóng chàng, ngày nào sẽ trả lại cho ta bóng chàng về giữa những hàng cờ bay phấp phới?".

Không chỉ bóng bẩy và hoa mỹ, ngòi bút Bùi Giáng lúc này còn thể hiện sự sắc sảo, tinh tế lạ thường khi phân tích tác phẩm. Hãy đọc thêm một đoạn này nữa trong cuốn sách viết về Truyện Kiều:
"Kiều đã sống một cuộc sống giống chúng ta. Nàng đã đau khổ. Như mọi chúng ta thôi. Nhiều hơn một số, và ít hơn một số. Nàng tỏ ra có

thiện chí ít nhiều, và nhiều lần tội lỗi. Đời nàng tầm thường là hình ảnh kiếp người tầm thường. Nhưng khi kể lại đời nàng cho ta nghe, Nguyễn Du đã có một giọng điệu nhặt, khoan, trầm, bổng thế nào, và đã làm sáng ngời bài học luân lý. Chúng ta cảm động. Khi lặng nghe Nguyễn Du chậm rãi giọng lời, chúng ta thấy bên kia câu chuyện tầm thường, giữa cuộc sống tối tăm, một kiếp người đương vùng vẫy. Trong tâm khảm ta, từ nay hình ảnh ấy sẽ in sâu, rõ nét, đậm màu"... "Giá trị luân lý của Đoạn trường tân thanh không do những hành động vụn vặt của Kiều, mà do lời thuật chuyện của thi nhân, lời đây không phải là lời văn, mà là giọng nói của một tấm lòng. Lời nói mang nặng biết mấy tâm tư tâm linh của người dân Việt hội tụ lại ở đây, một lần duy nhất, trong sáng hơn ca dao, thâm thúy hơn tôn giáo, diễm tuyệt hơn văn chương, vì cái giọng não nùng của một kiếp sống dở dang trong lòng đau thương của thế kỷ".

Tuy nhiên, những áng văn tài hoa ngời sáng đó đã lùi dần để nhường chỗ cho một loại văn chương khác hẳn - một thứ văn chương vừa tài hoa vừa kỳ dị, tài hoa hơn và ngày càng kỳ dị hơn.

Kỳ 6: Nỗi ám ảnh Nguyễn Du và Heidegger

Tiếp theo những cuốn sách giới thiệu các tác giả cổ điển Việt Nam, Bùi Giáng chuyển qua viết khá nhiều cuốn sách về con người, tác phẩm và tư tưởng của các nhà văn, nhà triết học phương Tây.

Đầu tiên là cuốn Tư tưởng hiện đại in năm 1960, đề cập đến Gabriel Marcel, Karl Jaspers, Albert Camus, Simone Weil, Paul Claudel, Saint Exupéry, Jean Paul Sartre, André Malraux. Cuốn sách này thể hiện một kiến thức uyên bác của tác giả, tuy Truyện Kiều thứ thiệt, thơ giả Kiều do tác giả sáng tác, thơ Tản Đà, thơ của nhiều nhà thơ khác được đưa vào đây không ít.

Năm 1963, bộ sách 2 tập dày ngót ngàn trang Martin Heidegger và tư tưởng hiện đại ra đời. Đây là một cuốn sách vừa uyên thâm vừa

kỳ lạ. Hãy đọc một đoạn văn ở phần Lời tựa: "Đã là con người quay chong chóng trên quả địa cầu tròn, có một ai không cảm thấy mình là lá cỏ lá rêu mù sương lá lách, lau cồn lìa kim dứt cải…Vậy phải biết nhắm hai con mắt lại để làm một cái giây leo như Tố-Như leo khắp mình mẩy Hoa Thi Đường Thi không chừa một chỗ".

Người đọc có cảm giác như ông nhảy phóc vào trong tư tưởng của triết gia này và… quậy. Xin hãy đọc đoạn văn sau đây nằm trong chương Martin Heidegger và vấn đề hữu thể:
"Người yêu ta xấu với người
Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau
Nỗi niềm tưởng tới mà đau
Hàng rào giun dế gặm sâu cẳng gà
Con ơi học lấy nghề cha
Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm.
Tại sao một đêm ăn trộm bằng ba năm làm? Bằng ba năm hay bằng hai? Bằng hai hay bằng bốn? Một đêm mà bằng bốn năm kia ư? / Nhiều quá? – Mấy thì vừa? – Hai năm? Ít quá? – Vừa bằng là ấy ấy ấy chính làààà BAAA. Và ta xin trở lại với nguyên ý của nguyên tình nguyên mộng lụy CA DAO LÀ MUÔN NĂM NGÀN ĐỜI VẠN ĐẠI NƯỚC VIỆT LÀ SƯƠNG TUYẾT KIỀU ĐẠM IN PHA: Con ơi! Nhớ lấy lời cha. Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm. – Vâng. Con nhớ lời cha. Tại sao nhớ? – Vì con có nghe. – Tại sao nghe? – Vì con có thấy. – Thấy gì? – Thấy rõ ràng lù lù trước mặt là… - Là gì? Là: Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm. – Ai ăn trộm? – Sartre ăn trộm áo quần của Heidegger – Áo quần đẹp mới hay không? Đẹp mới vô ngần. Nhưng… Nhưng sao? Nhưng than ôi! Tại sao lại xảy ra cái chuyện này là cái nỗi nông kỳ bí… - Kỳ bí như thế nào? Cái nỗi nông nông nỗi gì? – Thưa rằng áo quần của Heidegger vốn của Heidegger thì vốn của Heidegger mặc áo Heidegger coi ra rỡ ràng thật đẹp là Heidegger rỡ ràng quắc thước là hùng dũng Heidegger rạng vẻ cân đai Heidegger râu hùm mày ngài Heidegger hàm én đồ sộ cả cười hàm én Heidegger có nhìn đêm tế ngộ trông mặt là Heidegger trông mặt cả cười với Kiều và Thúy và Tố và Như và Nguyễn Du là ấy chính Heidegger đúng điệu thiên tài vùng vẫy trong bấy nhiêu niên đáng lẽ từ thiên thu làm nên kinh thiên động địa nếu

gặp người từ lâu tri kỷ là đúng điệu tri kỷ của Heidegger…".

Đoạn văn kiểu như vậy dài ngót cả mấy chục trang sách. Đọc nó người ta thấy như bước vào một mê hồn trận.

Trong hai tập sách dày hơn một ngàn trang này có rất nhiều đoạn văn như thế. Không ai có thể biên tập được những cuốn sách này. Bùi Giáng cũng biết điều đó nên trong phần mở đầu một chương của cuốn Tư tưởng hiện đại, Bùi Giáng viết:
"*Bài này trước kia chúng tôi đăng ở tạp chí MAI, ký tên chung với ông Hoàng Minh Tuynh. Ông Tuynh đã có nhã ý muốn bày tỏ niềm thông cảm đối với tôi là một kẻ xưa nay vốn chịu nhiều những hững hờ của độc giả. Bùi Giáng, đó là một danh từ có âm hưởng lăng nhăng, không gây được tin tưởng. Ông Tuynh đã chịu khó bỏ giúp tôi những đoạn nào tôi viết quá trớn theo điệu du côn của Sartre và loại hẳn những tiếng bê bối lai rai là những tiếng tôi quen dùng*" .

Bùi Giáng đã cám ơn người biên tập cho ông trong phần mở đầu đó. Có lẽ đây là người duy nhất biên tập văn Bùi Giáng, và nhờ đó cuốn sách này trở nên gọn gàng, ta có thể hiểu được một số nội dung mà Bùi Giáng đưa ra. Nhưng bởi vì ông Tuynh là đồng tác giả. Còn nếu biên tập viên thì không thể làm được như ông Tuynh.

Có một số người Bùi Giáng nhắc lại mãi trong những trang viết của mình như là một nỗi ám ảnh. Hình bóng họ đã ăn sâu vào tiềm thức ông do những ấn tượng mạnh mẽ lúc ban đầu. Khi bệnh tình bộc phát, những hình bóng đó sẽ xuất hiện trở lại trong văn thơ ông theo những cách khác nhau. Trên lĩnh vực tri thức, đại thi hào Nguyễn Du và triết gia người Đức Martin Heidegger được ông lặp lại nhiều nhất.

Khi bước vào con đường nghiên cứu, Bùi Giáng quan tâm đến Nguyễn Du đầu tiên cùng với một số tác giả cổ điển khác. Chúng ta nhớ lại, cuốn Một vài nhận xét về Truyện Kiều và Truyện Phan Trần được ông viết vào năm 1957 thật sáng trong mạch lạc. Kể từ đó, thiên tài Nguyễn Du bắt dầu "nhập hồn" Bùi Giáng. Ước tính có đến cả ngàn lần Bùi Giáng nhắc tên Nguyễn Du. Trong thơ, trong văn,

trong giới thiệu tư tưởng và triết học, thậm chí cả trong những bản dịch tiểu thuyết nước ngoài… đâu đâu ta cũng bắt gặp hình bóng Nguyễn Du. Bùi Giáng còn sáng tác nhiều bài thơ về Nguyễn Du. Một số bài thơ khác không liên quan, thì ông lại đề tặng Nguyễn Du.

Tuy nhiên, không phải như thế là Bùi Giáng sẽ dành những câu chữ hay ho nhất để viết về "cố nhân" của mình. Ngược lại, phần lớn những bài thơ viết về Nguyễn Du đều rất cà rỡn. Ta hãy đọc vài đoạn thơ Bùi Giáng viết về Nguyễn Du. Đây là một đoạn trong bài Nhớ ông:

"Nhớ hoài ông Nguyễn ông Du
Ông Như ông Tố Điếu Đồ biển Nam
Hồng Sơn Liệp Hộ hội đàm
Hồng Sơn sơn nguyệt minh quang một mình".

Hoặc một đoạn khác trong bài Tố Như nhớ quê:

"Tôi nay lão nhược hơn ông
Tôi ngoài bảy chục thong dong một mười
Ông chưa tới tuổi sáu mươi
Lìa đời lúc mới tuổi ngoài năm lăm".

Đó là trong thơ. Vì thơ thì không phải lúc nào cũng đưa được một người nào đó vào mãi nên sự xuất hiện của Nguyễn Du cũng có giới hạn. Nhưng trong văn xuôi thì Bùi Giáng liên tục đưa Nguyễn Du vào. Đi sâu vào các trang sách của Bùi Giáng, ta thấy Nguyễn Du xuất hiện dày đặc. Khen thơ Hồ Dzếnh, Bùi Giáng viết: "Cũng may cho ông Nguyễn Du sinh ra ở thế kỷ trước. Nếu sinh ra đồng thời với Hồ Dzếnh, ắt ông Nguyễn Du không còn chịu viết Đoạn Trường Tân Thanh làm gì". Viết về một câu chuyện không đâu vào đâu, Bùi Giáng cũng lại nói về Nguyễn Du: "Lại cũng như ông Nguyễn Du ham có hơn ba trăm năm sau có kẻ khóc mình. Có một mẫu thân Phùng Khánh cho con bú trong hiện tại đã đủ rồi, hà tất phải dỗ con nín khóc ba trăm năm sau". Viết về Albert Camus, Bùi Giáng cũng không quên Nguyễn Du: "Rồi những điều Nguyễn Du nói với ma, thì

quỷ lại tưởng là nói với quỷ. Những điều Nguyễn Du nói với quỷ, thì thần thánh lại tưởng là nói với thánh thần. Những ngộ giải chạy tràn lan. Quỷ không hài lòng về Nguyễn Du, thần thánh bực bội vì Nguyễn Du". Trong những cuốn sách như Mùa thu trong thi ca, Thi ca tư tưởng, Đường đi trong rừng… cứ một đôi trang là ta bắt gặp hình ảnh Nguyễn Du hiện lên qua cái lăng kính hài hước của Bùi Giáng: "Nguyễn Du không kinh hoàng nhảy lui. Cũng không bị tẩu hỏa nhập ma, vùng vẫy rú lên một tiếng như Zarathustra also sprach. Ông điềm nhiên làm Nam Hải Điếu Đồ. Kẻ câu ấy câu cái gì tại Nam Hải?"… "Và đó cũng là duyên do kỳ dị thiên biến vạn hóa đã khiến Nguyễn Du mở một trận Ẩn Tàng kỳ bí cổ kim bằng cách: cả hư không đặt để nên lời, cả nỗi đêm khép mở nỗi ngày riêng chung của song trùng tịch hạp thượng thừa huyền môn tâm pháp – Nguyễn Du đều đem gán vào môi miệng Bạc Bà Tú Bà"…

Bùi Giáng còn có cái thú làm thơ giả Kiều để ký tên chung Bùi Giáng – Nguyễn Du hoặc Bùi Giáng – Tố Như. Đó là những đoạn lục bát chen vào giữa những đoạn văn xuôi, có tí chút "chất Kiều". Trong cuốn Martin Heidegger và tư tưởng hiện đại có nhiều đoạn giả Kiều rất dài. Những câu giả Kiều ấy có khi sai cả vần sáu tám.

Cùng với Nguyễn Du là Heidegger. Ông này cũng xuất hiện rất nhiều trong các trang viết của Bùi Giáng, không kém gì Nguyễn Du. Không rõ triết gia người Đức này "nhập hồn" Bùi Giáng lúc nào mà đến năm 1963, khi Bùi Giáng viết bộ sách hai tập Martin Hedegger và tư tưởng hiện đại thì đã thấy ông bị "tẩu hỏa nhập ma" bởi triết gia này rồi. Bùi Giáng đã viết đến năm sáu cuốn sách liên quan đến Heidegger. Nhưng như thế vẫn chưa thỏa mãn, ông lại đưa triết gia này vào trong rất nhiều cuốn sách khác. Tuy nhiên khác với Nguyễn Du, Bùi Giáng ít dám "sờ cằm vuốt râu" Heidegger, dù đôi lúc cũng cà rỡn kiểu như: "Ông Cụ Già Nua Nước Đức Heidegger", "Heidegger Đức Quốc Nua Già". Người ta có cảm giác Heidegger được ông kính nể như một người thầy còn Nguyễn Du thì ông mến yêu như một người ông vậy…

Kỳ 7: Vị trí hai người đẹp Kim Cương và Marilyn Monroe trong lòng Bùi Giáng

Bùi Giáng yêu cũng thật lạ lùng. Trong lòng ông có rất nhiều người đẹp, nữ nghệ sĩ Kim Cương và diễn viên điện ảnh Mỹ Marilyn Monroe chiếm một vị trí đặc biệt. Đối với hai người này, Bùi Giáng mạnh dạn nói năng mà không hề e ngại điều gì. Bởi trong tâm thức ông, họ là hiện thân của cái đẹp nhân gian.

Hiện có rất nhiều giai thoại về chuyện Bùi Giáng mê Kim Cương, nhưng có lẽ ta cũng không cần tìm hiểu rằng chúng thật giả bao nhiêu phần trăm, bởi điều đó không mấy quan trọng. Vì như trường hợp Marilyn Monroe, một người ở tận bên kia đại dương mà vẫn nhập vào hồn ông được, huống gì là Kim Cương tài sắc ở ngay tại Việt Nam.

Kim Cương là đối tượng số một của Bùi Giáng. Hình bóng của người đẹp này dường như thường trú trong vô thức của ông chứ không phải thỉnh thoảng mới hiện ra như một số người khác. Bùi Giáng đã dùng mọi cách biểu đạt kỳ quái nhất để nói về Kim Cương. Bài thơ sau đây hẳn sẽ làm cho một số độc giả nữ cảm thấy "kỳ kỳ" nhưng đồng thời nó cũng cho thấy sự ám ảnh kinh khủng của người đẹp Kim Cương đối với ông. Đó là bài Cô Kim Cương ơi, in trong tập Sa mạc phát tiết, nguyên văn như sau:

"Nếu ngày sau tôi chết đi, mà cô không thể giỏ cho một giọt nước mắt
Thì cô có thể giỏ cho một giọt nước tiểu cũng được
(Nhớ giỏ ngay trên nấm mồ)
Ở dưới suối vàng tôi sẽ ngậm cười mà đón nhận
(Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây)".

Thật là một bài thơ không thể nào tưởng tượng nổi.

Nhưng không chỉ có vậy. Trong cuốn sách Con đường ngã ba, Bùi

Giáng còn bị ám ảnh dữ dội hơn nhiều. Suốt mấy trang liền, ông nhắc đi nhắc lại "lời đề nghị" ở trên:

"Cô Kim Cương hãy đi tiểu trên nấm mồ tại hạ. Thiên tài buổi Hoàng Hôn thốt một lời như thế. Nhưng Vũ Lâm Xuân của Thệ Đa Lâm vẫn không thể trùng sinh trên đống xương tơi tả của mình..."... "Cô Kim Cương hãy đi tiểu trên nấm mồ tại hạ. Đó quyết nhiên là lời rốt ráo tối hậu. Không cách gì nói khác. Nấm mồ tại hạ. Không thể đổi tiếng đó ra làm một tiếng nào khác. Hãy đi tiểu. Có thể nào đổi tiếng đi tiểu ra làm một tiếng khác..."... "Cô Kim Cương hãy đi tiểu trên nấm mồ tại hạ vẫn vĩnh viễn là ngôn ngữ tuyệt trù bất tận thi nhiên. Vì chỉ nói như vậy thì ngàn vạn năm sau riêng hình ảnh cô Kim Cương sẽ vĩnh viễn đi về Trong Tháng Ba Lễ Hội để giải oan cho Tượng Vương hồi xứ Hoa Nghiêm Kinh..."... "Cô Kim Cương hãy đi tiểu trên nấm mồ tại hạ là sự vụ cần yếu ban sơ cho cuộc tối sơ đi về hủy thân giữa trần thổ. Cô Kim Cương vén xiêm đi tiểu xong rồi, thì từ nấm mồ của trần thổ hủy thân đó sẽ nảy nở ra cuộc đầu thai nơi núi đá...".

Cứ một ý như vậy mà Bùi Giáng nói dông nói dài mãi. Nhưng sau đó, cách khoảng mấy trang, Bùi Giáng lại đổi ý, không muốn giữ lời đề nghị trên nữa:

"Hỡi mẫu thân Kim Cương! Mẫu thân hãy dừng cuộc đi tiểu trong một thời gian để suy ngẫm trở lại xem có thể tạo ra một vũ trụ khác để đi tiểu".

Chúng ta không cần quan tâm đến ý nghĩa của từng câu chữ. Nhưng chúng mang cái ý nghĩa tổng quát, đó là sự ứng xử của vô thức đối với từng khái niệm. Ở đây là sự ứng xử với cái đẹp khác giới tính của thi sĩ trong trạng thái tâm thần không bình thường.

Theo sau Kim Cương, Marilyn Monroe cũng được Bùi Giáng mê cuồng. Ông đã sáng tác một số bài thơ về người đẹp này. Ta hãy đọc bài Trời khóc Marilyn để xem Bùi Giáng viết về người đẹp này như thế nào:

"Trời xanh úp mặt nghe tin
Thôi rồi! Em Má Ri Lyn đi rồi
Từ đây ta bỏ ngai trời
Thu thời gian đập tơi bời càn khôn
Giữa hư vô nếu em còn
Nhớ ta em gửi cái hồn cho ta
Úp môi ôm mặt khóc òa
Cồn lê lên miệng là ba bốn lần".

Đó là bài thơ ông in trong tập Hoa lá cồn, xuất bản năm 1963. Sau đó trong phần Mưa nguồn hòa âm, ông lại viết một bài thơ với cái tựa cũ là Trời khóc Marilyn. Bài thơ có mấy chục câu bắt đầu từ chữ luống, một loạt câu khác bắt đầu từ chữ một. Bài thơ này có một số câu chữ đi vượt quá giới hạn "đố tục giảng thanh", không thể trích dẫn vào đây được. Nhưng nó cho thấy rõ cái cách mà Bùi Giáng trình bày về cái đẹp trần tục theo cảm hứng của ông.

Có lẽ nói mãi cũng không hết được chuyện Bùi Giáng làm thơ về những người đẹp. Cho nên ta hãy đọc mấy câu thơ mà ông "phân loại đánh giá người đẹp" trong bài Quốc sắc Việt Nam sau đây:

"Nam Phương Hoàng hậu đẹp một cách thong dong
Kim Cương Nương tử đẹp một cách thoải mái
Hà Thanh Công chúa đẹp một cách cởi mở
Trí Hải Ni cô đẹp một cách không lời".

Bài thơ này còn dài nhưng chỉ trích dẫn chừng này câu cũng đủ cho thấy "vị giám khảo cuộc thi Người đẹp Việt Nam" này có con mắt tinh đời lắm.

Kỳ 8: Những người phụ nữ đẹp thoát trần

Không chỉ có Kim Cương và Marilyn Monroe, Bùi Giáng còn say

đắm nhiều phụ nữ khác. Mỗi người một vẻ, họ hiện ra trong nhiều màu sắc kỳ bí khác nhau. Đó không phải là những nàng thơ theo nghĩa thông thường mà là hiện thân của cái đẹp.

Một cách vô thức, Bùi Giáng phân biệt họ theo những tiêu chí khác nhau. Những người đầu tiên có thể kể đến là Hoàng hậu Nam Phương và ni cô Trí Hải. Khác với nghệ sĩ Kim Cương và cô đào rực lửa người Mỹ Monroe Marilyn là hiện thân của cái đẹp nhân gian trần tục, hai người này thuộc về thế giới của cái đẹp thoát trần.

Một ngày nọ, Bùi Giáng nhận được một phong bì gửi đến, trên có dán con tem in hình Nam Phương Hoàng hậu. Sự kiện nhỏ nhoi ấy lập tức gây xúc động lớn với ông. Từ lúc đó, Hoàng hậu Nam Phương trở thành một hình bóng ám ảnh ông. Bà bắt đầu xuất hiện trong các trang viết của thi sĩ. Trong cuốn Mùa thu trong thi ca Bùi Giáng viết:

"Suốt bao năm dài tại hạ làm thơ, chung quy chỉ vì cái màu xuân xanh bất tuyệt ban sơ của Dương Hoàng Hậu. Màu xuân ấy đã một lần tái sinh cách đây ba mươi năm trong hình hài máu me Nam Phương Hoàng hậu. Tại hạ yêu Dương Quý Phi bao nhiêu thì cũng yêu Nam Phương Hoàng Hậu bấy nhiêu".

Mặc dù Bùi Giáng luôn tôn kính Nam Phương, nhưng ông cũng hài hước, cà rỡn, lan man trên hình ảnh của bà cũng bởi tính của ông như vậy. Tuy nhiên, Bùi Giáng cố gắng giữ "chuẩn mực", không bao giờ đi quá đà. Một đôi khi ngẫu hứng quá thì ông cũng chỉ viết như thế này:

"Chiêm bao anh thấy Hoàng hậu Nam Phương dắt tay Marilyn Kim Cương nương tử tới gõ cửa xin vào thăm viếng anh thì anh bảo rằng anh đang bận viết lá thư cho em nên không thể nào đón tiếp Hoàng hậu được thì cảm phiền Hoàng hậu hãy lui gót chờ qua ngày mai anh sẽ ân cần chiếu cố".

Bùi Giáng cũng có sáng tác một đôi bài thơ về Nam Phương. Trong

bài Chiêm bao Nam Phương Hoàng hậu, dù là một bài thơ thuộc vào thể "điên loạn", nhưng ông vẫn đủ "tỉnh táo" để ngòi bút không chệch qua chỗ thiếu đứng đắn:

"Kê bô tí xí đêm đà
Ki ba ri xí i à xán da
Xã dan xoàng xĩnh giang hà
Ồ mô pha cố cồ ri xa ì
Tử tì mỉm tí tì ti
Miệng vàng hợp nhất nhu mì nhị biên
Ra sông ngồi ngó diện tiền
Ngần sương sái diện uy quyền nữ vương".

Bên cạnh Hoàng hậu Nam Phương, ni cô Trí Hải xuất hiện trong các trang sách Bùi Giáng một cách khá dày. Bà là một người có trình độ uyên thâm, tác giả của một số đầu sách. Có lúc Bùi Giáng gọi bà là Trí Hải ni cô, có lúc gọi là mẫu thân Phùng Khánh. Bùi Giáng làm rất nhiều bài thơ về bà. Có thể kể tên một số bài như Mẹ Phùng Khánh, Kính tặng Phùng mẫu thân, Mẹ Phùng Thăng Khánh, Phùng Khánh Mẫu Thân...

Rất nhiều người thắc mắc vì sao Bùi Giáng gọi người này là mẹ, là mẫu thân. Bùi Giáng cũng từng "giải thích" chuyện đó trong Thi ca tư tưởng như sau:

"Phùng Khánh vốn là bà mẹ Việt Nam. Tôi lại là con dân Việt Nam. Vậy thì tất nhiên Phùng Khánh là mẹ của tôi vậy. Nếu tôi không nhận Phùng Khánh là mẹ, thì chẳng ra tôi là người Lào? Hoặc là người Cao Miên? Hoặc con dân Âu Mỹ ư ? Huống nữa là: Phùng Khánh là bà mẹ loài người. Vậy Phùng Khánh là mẹ của tôi. Nếu tôi không phải là con của Phùng Khánh, thì chẳng ra tôi chẳng phải con người? Chẳng ra tôi là con vật?".

Có lẽ Bùi Giáng đã tìm thấy nơi người nữ tu này điều gì đó gần gũi với hình bóng người mẹ xa xưa của ông, hoặc là tấm lòng nhân ái của bà làm ông cảm động, hoặc là trí tuệ mẫn tiệp của bà khiến ông

nể phục... Vì một trong những lý do nào đó mà ta không thể đoan chắc được, thi sĩ bật ra tiếng gọi mẹ trong vô thức một cách da diết. Những bài thơ của ông vì thế đọc lên thấy vừa tức cười vừa tội nghiệp:

"Mẹ còn nhớ nữa con chăng
Mẫu thân Phùng Khánh con hằng chẳng quên
Tuy đôi phen chết nếp nền
Cung vang lừng bậc điệu đền bù xoang
Mẹ về ngõ vắng vườn hoang
Thừa thiên sông lạnh kéo sang khu rừng"...

"Mẹ nhìn con nữa còn chăng
Mẹ đi đứng gót mẹ hằng hằng qua
Lúc vui buồn mẹ nhớ nhà
Quận châu xứ sở con đà lãng quên
Phùng thăng mẹ chớ xui nên
Từng cơn điên dại khôn đền cho con"...

"Nghe tin con chết giữa đường
Mẫu thân Phùng Khánh càng thương con nhiều
Con bèn tái điệp giấn liều
Chết thêm một trận hoang liêu song trùng
Mẹ càng bất tuyệt nhớ nhung
Ngày đêm mẹ khóc vô cùng vì con"...

"Con thương Phùng Khánh vô ngần
Phùng thăng thân mẫu cũng gần như nhiên
Nguyệt rừng lộng lẫy man nhiên
Trăng ngàn thơ dại ngậm nghiêng nghiêng vành"...

Những câu thơ này, dù không được bình thường, nhưng nó lại gieo vào lòng người đọc một nỗi niềm man mác. Phải chăng trong tiếng gọi mẹ thiêng liêng ấy là một sự cô độc tận sâu thẳm hồn người ? Nhưng Bùi Giáng là như vậy. Trong suy tư, trong cảm xúc, trong cuộc đời... ông lúc nào cũng hồn nhiên như con trẻ.

Kỳ 9: Một năng lực phi thường của kẻ suốt ngày rong chơi

Con người rong chơi suốt ngày này đã để lại cho đời một khối lượng tác phẩm đáng kinh ngạc. Tổng số sách Bùi Giáng viết hoặc dịch đã được in lên tới trên dưới 70 cuốn. Làm sao ông có thể tạo ra một khối lượng tác phẩm đồ sộ như vậy trong khi không ai thấy ông làm việc cả? Do Bùi Giáng viết với tốc độ quá nhanh chăng? Quả là như vậy thật. Câu chuyện do một nhà văn gần gũi với Bùi Giáng trước năm 1975 kể sau đây quả là kỳ lạ.

Nhà văn này cho biết, khi một tạp chí văn học thực hiện số chuyên đề về Bùi Giáng vào năm 1973, ông được phân công giới thiệu những bài thơ mới nhất mà Bùi Giáng sáng tác. Những bài vở khác của số tạp chí đó đã được những người khác thực hiện xong, chỉ còn chờ đợi những bài thơ của Bùi Giáng thôi. Nhưng Bùi Giáng sống rày đây mai đó, không có một địa chỉ nào cố định, biết ông ở nơi đâu mà tìm. Thật là nan giải. Đang loay hoay chưa biết kiếm tìm ở đâu thì thi sĩ bất ngờ ghé vào tòa soạn. Trước mắt mọi người là một bộ da bọc xương trong quần áo rộng thùng thình, một mái tóc dài đạo sĩ rối như tổ quạ, một cái túi vải cộng với một cây gậy. Nhà văn mỉm cười kéo Bùi Giáng ra trước tòa soạn chụp chung một tấm hình làm kỷ niệm rồi mới hỏi xin ông những bài thơ mới nhất. Bùi Giáng gật đầu đồng ý liền.

Tưởng rằng Bùi Giáng sẽ lấy những bài thơ đã chép sẵn ở túi vải ra hoặc nếu không có sẵn thì ông nói để chờ ông về nhà lấy đem tới liền hoặc là ông sẽ khất hôm sau đem thơ đến. Nhưng tất cả mọi dự đoán đều không đúng. Bùi Giáng chỉ hỏi mượn tòa soạn một cây bút, xin một xấp giấy và một... chai bia. Xong rồi ông bắt đầu ngồi xuống bàn. Và ông viết. Không phải là ông ngồi nhớ để chép lại những bài thơ làm từ hôm qua hôm kia hoặc tuần trước, mà là ông

ngồi để sáng tác thơ ngay tại chỗ.

Bấy giờ mọi người mới kinh ngạc nhìn nét bút, trong tay ông "thoăn thoắt, vùn vụt, nhanh không thể tả", và những câu thơ lần lượt hiện ra trên giấy mà theo lời nhà văn trên là "như thơ không thể từ đầu, từ tim chảy xuống, xa quá, lâu quá, mà ngay từ ngọn bút, từ đầu ngón tay thôi". Chai bia còn sủi bọt thì Bùi Giáng còn ngồi viết không ngừng. Thơ cũng tuôn ra không ngừng trên những trang giấy. Nét chữ cũng nắn nót chỉn chu chứ không phải gạch đi xóa lại. Sau khi chứng kiến "gã phù thủy" Bùi Giáng sáng tác thơ ngay tại chỗ, nhiều người trong tòa soạn bấy giờ mới hiểu được một phần bí ẩn của con người ông. Một người khác chứng kiến chuyện này tâm sự:

"Lần đó, tôi đã thấy, đã hiểu tại sao Bùi Giáng cứ cánh bướm rong chơi, cứ phiêu bồng lãng du mà vẫn có ngay nghìn câu một buổi. Đúng là ngủ ra thơ, thở ra thơ, uống la-de, hút thuốc lá ra thơ".

Sau khi sáng tác đủ đơn đặt hàng của tòa soạn, Bùi Giáng uống cạn chai bia, cười và lặp lại ba tiếng cửa miệng "vui thôi mà", rồi đứng lên đi thẳng. Bùi Giáng ra khỏi tòa soạn mà mọi người vẫn còn ngồi ngẩn ra đó, ai nấy đều chưa hết bàng hoàng kinh ngạc.

Quá trình tư duy và lao động sáng tạo trong con người Bùi Giáng như thế nào? Ông đã hình thành những tứ thơ ra sao? Vì sao ông có thể tuôn ra được những câu thơ mà không cần suy nghĩ? Đó là những câu hỏi mà rất nhiều người tò mò muốn biết nhưng có lẽ không ai tìm hiểu được. Ông Huỳnh Ngọc Chiến, một người quen biết với Bùi Giáng kể, một lần nọ có mấy người bạn Quảng Nam cùng ngồi uống cà phê với Bùi Giáng, một người rất ái mộ Bùi Giáng tò mò hỏi ông thường làm thơ như thế nào, thì Bùi Giáng cười và nói:

"Qua làm thơ cũng giống như em là kỹ sư mà làm toán lớp ba rứa thôi".

Theo ông Huỳnh Ngọc Chiến thì lúc đó Bùi Giáng trả lời rất thành

thật, chẳng có một chút biểu hiện cao ngạo nào cả. Vì thế có thể tin lời Bùi Giáng rằng với ông, làm thơ là một công việc dễ dàng, đơn giản như ta làm toán cộng toán trừ, đặt bút vào là làm chứ không cần phải suy nghĩ.

Chính nhờ khả năng viết nhanh đó mà Bùi Giáng đã cho ra đời một khối lượng tác phẩm đồ sộ như trên. Giai đoạn ra sách nhiều nhất của Bùi Giáng là khoảng từ năm 1964 đến năm 1970. Riêng năm 1969 Bùi Giáng cho ra đời đến mười cuốn sách. Cũng trong những năm này có những người đứng ra thành lập nhà xuất bản với mục đích chủ yếu để in tác phẩm của Bùi Giáng.

(còn tiếp)

Trần Đình Thu
Ngao_0

Kỳ 10: Bùi Giáng có phải là một người điên không?

Từ trước đến nay có rất nhiều người đặt câu hỏi: Bùi Giáng có phải là một người bị mắc bệnh điên hay không? Cũng đã có rất nhiều bài viết về Bùi Giáng đề cập đến vấn đề này, trong đó một số tác giả khẳng định Bùi Giáng là người điên trong khi một số khác lại nói ngược lại.

Trong một bài viết, tác giả Trần Đới khẳng định: "Một sự thực là Bùi Giáng chưa bao giờ điên. Cũng như anh chẳng bao giờ giả điên. Càng chưa bao giờ Bùi Giáng bất mãn trước bất cứ thời thế nào. Bởi lẽ dễ hiểu là Bùi Giáng chẳng sống theo thời thế, mà chỉ biết sống từ cõi văn nghệ lúy túy càn khôn của anh. Thời kỳ của Bùi Giáng bộc phát ra bên ngoài mà chúng ta gọi là điên, ấy là thời kỳ tỉnh lại và hưng phấn cùng độ của người nghệ sĩ. Tất cả lẽ chân

thiện mỹ của nghệ thuật thi ca từ nhiều đời nhiều kiếp đều dồn về lúc đó... Bây giờ người thi sĩ này chỉ còn một cách duy nhất để sáng tác nguồn cảm hứng kia là sống".

Một người khác, ông Nhất Thanh, thì viết như thế này:

"Ồ, chẳng có ngôn từ nào thích hợp với Bùi Giáng cả. Ông chỉ là một ông già bình thường nhất, dễ thương nhất. Nếu có điên chăng, có lẽ là tất cả chúng ta".

Bùi Giáng hiển nhiên cũng biết việc nhiều người tranh cãi nhau rằng ông có điên hay là không điên. Ông đã tự viết về mình như sau:

"Nó điên? Vâng nhưng điên một cách vui vẻ. Bạ đâu gọi đó là mẫu thân bát ngát của con. Người ta bảo rằng nó không điên. Có kẻ bảo rằng nó giả vờ điên. Muốn biết nó điên hay không điên, hay giả vờ điên, thì trước hết phải đáp vào câu hỏi: Sao gọi là điên? Nhưng mà? Nhưng mà đó là một câu hỏi chưa hề có một lời giải đáp dưới gầm trời và suốt xưa nay vậy".

Đọc đoạn đó của ông người ta thấy hơi bối rối. Vậy thì Bùi Giáng là người như thế nào? Ông là một người điên hay là một người bình thường? Nhưng có một sự thật không thể chối cãi: Bùi Giáng đã từng là bệnh nhân của bệnh viện tâm thần hẳn hoi. Năm 1969 là năm ông in được nhiều tác phẩm nhất nhưng cũng là năm mà ông vấp phải cú sốc lớn thứ hai trong đời. Bùi Giáng bị hỏa hoạn thiêu cháy hết toàn bộ sách vở quý hiếm, một số tranh và đặc biệt nhiều bản thảo hoàn chỉnh mà ông rất tâm đắc. Con người hồn nhiên của Bùi Giáng có lẽ không bị sốc vì chuyện này, nhưng sau đó người thân của ông phải đưa ông vào Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa để chữa trị. Cung Tích Biền kể:

"Khoảng đầu thập niên 70 có lẽ người ta đưa ông vào nhà thương điên Biên Hòa chữa cái bệnh đứng ngã ba nhìn ra ngã bảy. Từ nhà thương điên trở ra, bữa gặp nhau thấy ông rất tỉnh.

Bèn hỏi một câu thường tình: "Nhà thương Biên Hòa trị cái tẩu hỏa hay nhỉ!". Ông trả lời tỉnh queo: "Chữa trị quái gì đâu. Chẳng là ở ngoài mình thấy mình điên số một, khi vô nhà thương điên mới hiểu ra mình là đồ bỏ, điên nhí, điên tiểu thủ công nghiệp; trong nhà thương điên nhiều cha điên thượng thừa, điên vĩ đại hơn mình nhiều. Do vậy mà mình tự động thôi điên".

Nghe Bùi Giáng nói như thế, hẳn người ta cảm thấy ngờ ngợ rằng những việc làm không giống ai của ông là do ông muốn thế chứ chẳng phải do bệnh tật gì gây ra. Nhà văn Đào Hiếu viết:

"Cũng có thể hiểu Bùi Giáng như thế này: Ông coi đời là hữu hạn, là phi lý, là chốn lưu đày, là cõi phù du là cái mớ bòng bong vớ vẩn...".

Chung quanh vấn đề Bùi Giáng, có hai điều cần nêu ra sau đây. Một là, không phải chỉ có mình Bùi Giáng vừa có những biểu hiện tâm thần vừa làm thơ viết văn. Có rất nhiều bệnh nhân của các bệnh viện tâm thần là nhà văn, nhà thơ, họa sĩ... Họ có thể vẽ tranh, sáng tác văn thơ ngay trong thời gian điều trị bệnh. Có điều họ không có sẵn cái gốc tài năng xuất chúng như Bùi Giáng nên không trở thành hiện tượng đặc biệt mà thôi.

Hai là, những hành vi khác người của Bùi Giáng đã được các nhà chuyên môn xác định có nguyên nhân bệnh lý hẳn hoi chứ không phải là vấn đề tư tưởng hay nhân sinh quan gì cả. Có điều, vì ta thấy cái điên của ông cũng hơi khác người nên cảm thấy ngờ ngợ. Nhưng dần dần ta sẽ được rõ hơn khi xem xét đến các vấn đề khác. Cần biết rằng, không riêng gì Bùi Giáng mà nhiều bệnh nhân tâm thần khác, tiếp xúc với họ đôi khi ta cũng dễ nhầm lẫn vì thấy họ có vẻ thật thật giả giả, nửa điên nửa tỉnh. Cho nên chúng ta không thể kết luận được về tình trạng của họ mà phải là các nhà chuyên môn.

Không ai biết Bùi Giáng, đọc Bùi Giáng mà không yêu mến ông. Đó là sự thật. Gọi ông là người tỉnh cũng được, điên cũng được, dù là tỉnh hay điên ông cũng đã để lại cho đời những vần thơ mênh mang

trác tuyệt. Ông mở ra một thế giới thi ca cao vời, ảo diệu. Nói như một người từng gần gũi với ông:

"Nhiều người bảo ông chỉ là một thằng điên. Tôi chỉ muốn nghĩ thầm cho tôi là nếu có được thêm ít người điên như Bùi Giáng, thơ ca ta còn được lạ lùng được kỳ ảo biết bao nhiêu".

Quả đúng như vậy !

(Còn tiếp)

Trần Đình Thu
Ngao_0p

Kỳ 11: Ngày tháng ngao du

Năm 1970, Bùi Giáng được các bác sĩ ở Bệnh viện Tâm thần Biên Hòa cho xuất viện. Ngay trong năm đó, ông đã in hai cuốn sách là ***Biển Đông xe cát*** và ***Mùa thu trong thi ca***. Qua năm 1971 ông in ***Ngày tháng ngao du***. Lúc này ông cũng đã bắt đầu ngao du thực sự trên khắp những nẻo đường Sài thành chứ không chỉ ngao du trong các trang sách.

Phạm Xuân Đài một người gần gũi với Bùi Giáng kể:

"Bây giờ anh ít làm thơ lắm, còn các cơn điên thì viếng anh gần như định kỳ. Những lúc ấy anh đi nhiều nơi, nhưng thường xuất hiện vùng chợ Trương Minh Giảng, chỗ Đại học Vạn Hạnh là nơi ngày xưa anh từng trú ngụ, đứng giữa đường vung tay điều khiển xe cộ, cử chỉ rất linh động, đặc biệt đôi mắt sáng quắc bừng bừng. Anh đang thể hiện một năng lực nào đấy đang đầy ắp trong người anh. Có khi anh múa may trong một lớp áo lòe loẹt, động tác mạnh mẽ chính xác gần như múa võ, miệng hò hét như đang nạt nộ với một đối tượng vô hình đang hiện diện ngay trước mặt mình. Đêm khuya một hai giờ sáng người ta nghe thấy một người đi vừa tranh luận với

chính mình, lời lẽ khó hiểu, thì ai nấy đều biết đó là Bùi Giáng".

Năm 1972 ông in khá nhiều sách: ***Đường đi trong rừng, Lời cố quận, Lễ hội tháng ba, Con đường ngã ba - Bước đi của tư tưởng.*** Năm 1973 in ***Bài ca quần đảo, Hoàng tử Bé***. Năm 1974 in ***Mùi hương xuân sắc.***

Khi không làm gì, ông lại ngao du nhiều hơn. Một người quen biết khác với Bùi Giáng, ông Nguyễn Văn Thức kể lại như sau:

"Có một lần gặp một người bạn, người bạn đó đã nói với tôi: Bùi Giáng dạo này điên lắm. Tôi bán tín bán nghi tự hỏi không biết có thật không". Nhưng một hôm, Nguyễn Văn Thức đã tận mắt chứng kiến những gì xảy ra trước mắt mình, mới tin lời người bạn nói lúc trước: "Một ông lão ăn mặc thời thượng đang nhảy múa trên đường Duy Tân, nay là đường Phạm Ngọc Thạch. Quần áo lếch thếch, dơ dáy, màu sắc lung tung. Tay cầm một ống sáo, đầu đội khăn có cắm lông gà lua tua. Râu ria xồm xoàm. Ống sáo trên đầu bịt một chiếc bong bóng đỏ, mỗi lần thổi bung lên tóp xuống, không phát ra một thứ âm thanh nào. Đang từ ở một mé đường ông lại chạy tông ra giữa đường nhảy múa. Chiếc bong bóng cứ liên tiếp phùng ra tóp vào. Lũ trẻ chạy theo bu quanh hò reo thích chí. Cứ thế ông diễu hành dọc theo đường Duy Tân lên đường Hiền Vương, nay là đường Võ Thị Sáu. Đám trẻ cứ bu theo ông chọc ghẹo. Ông rượt đuổi chúng chửi rủa thậm tệ và miệng lẩm nhẩm những gì không ai hiểu nổi. Đứng ngoài nhìn ông diễu hành, tôi thấy cám cảnh nên đã trờ xe đến gần gọi ông, nhưng ông không hề nghe vẫn tiếp tục nhảy múa. Vài đứa trẻ nhìn tôi lấy làm lạ. Tôi tiếp tục gọi ông. Lần này ông quay lại nhìn và nhận ra tôi rồi nhờ tôi chở đến nhà Đinh Cường. Khi ngồi ở sau xe tôi, Bùi Giáng trở nên hiền khô. Tôi thấy hai đòn bánh treo tòn teng ở cổ kỳ kỳ. Bùi Giáng hiểu và cho tôi hay là mẹ Trịnh Công Sơn vừa mới cho".

Và đây là một cảnh tượng khác xảy ra trên đường phố Sài Thành mà "diễn viên chính" không ai khác hơn ngoài thi sĩ của chúng ta: "Bùi Giáng nhảy múa trước Bệnh viện Nhân Dân Gia Định đường

Nơ Trang Long quận Bình Thạnh. Ông cầm một cây đu đủ khô queo dài cỡ hơn hai mét. Lúc nào cũng vung cây đu đủ lên nhảy múa, quần áo vẫn lôi thôi, chằng vá đơn kép, màu sắc linh tinh. Đám trẻ con, người lớn bu vào. Giữa đám đông ấy tôi đến gần Bùi Giáng, vỗ vai ông: Nhảy múa gì mãi vậy, ông? Nghe hỏi, ông quay phắt lại phía tôi, nhếch cặp mắt trắng dã, dữ tợn với dáng vẻ thủ thế. Tôi mỉm cười cầu hòa. Khi nhận ra tôi - vẫn một tên trung niên ông đã từng gặp: À, mày, mày cho tao về xóm gà đi. Vào nhà tao chơi. Không cần gì phản ứng của tôi, ông nhảy phóc lên yên sau xe đạp. Lúc này xe gắn máy của tôi đã mất nên chở ông rất khó khăn, vả lại trên tay ông đang cầm một cây đu đủ dài hơn hai mét. Bùi Giáng và tôi đang là trò cười cho đám đông. Tôi nói là bận không thể chở được. Ông nói như phán: Cứ đi đi, chở cây này về dùm tao. Bùi Giáng cứ gác gốc cây đu đủ lên tay lái xe đạp, ngọn thì ông đặt lên vai. Ông lại phán: Đi mày ! Giây phút này tôi bỗng trở nên một gã hề, rất hề. Giá ông đọc vài câu thơ Pháp lên giọng rồi xuống giọng thì tuyệt. Nhất định là một sân khấu ngoài trời. Hình ảnh này tôi đã gặp nhiều lần ở quán cà phê Huy Tưởng. Tôi cố sức đạp đi mà không nổi, vì lỉnh kỉnh quá. Vài người trong đám đông đề nghị, đi xích lô thôi. Tôi đồng ý ngay. Bùi Giáng thì lưỡng lự. Nhưng trời xui đất khiến ông cũng nhảy xuống. Tôi đưa ông ít tiền để ông đi xe, nhưng ông chỉ lấy một nửa trước sự ngạc nhiên của tôi và nhiều người..."

Nói về chuyện ngao du của Bùi Giáng, Phạm Xuân Đài kinh ngạc:

"Cái ông già gầy gò ngoài sáu mươi ấy lấy đâu ra sức lực để trải qua các cơn điên dữ dội của mình? Đấy là một điều bí ẩn. Đi lang thang hàng chục cây số bất kể nắng mưa, múa may la hét suốt mấy ngày liền, kẻ lực sĩ chưa chắc đã làm được".

(còn tiếp)

Trần Đình Thu

Kỳ 12: Dịch giả tài hoa nhưng không bình thường

Le petit Prince, một trong những cuốn tiểu thuyết hay nhất thế gian của nhà văn Pháp Saint Exupéry, cuốn sách được coi là bài thơ bất hủ ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn con người, bản dịch tiếng Việt đầu tiên của cuốn sách tuyệt vời đó là của Bùi Giáng với cái tên Hoàng tử bé. Hàng triệu người Việt Nam qua nhiều thế hệ đã yêu mến Hoàng tử bé qua ngòi bút hồn nhiên lãng đãng của Bùi Giáng.

Trong các năm từ 1966 trở đi, Bùi Giáng dịch rất nhiều tác phẩm văn học của các nhà văn nổi tiếng nước ngoài. Mảng sách này chiếm một tỷ lệ khá lớn trong những cuốn sách của Bùi Giáng. Ngoài các tác phẩm của Saint Exupéry, Bùi Giáng còn dịch các tác phẩm của Shakespear, Albert Camus, André Gide, các tác giả Trung Quốc và nhiều tác giả phương Tây khác. Ông thông thạo tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức và chữ Hán.

Trong những bản dịch của ông, một số ông dịch trung thành với nguyên bản, một số khác ông vừa thể hiện được tinh cốt của tác phẩm, vừa... sáng tạo. Và có một số tác phẩm ông không chịu dịch trọn cuốn sách mà vừa dịch vừa… cà rỡn.

Ta hãy đọc một cuốn tiểu thuyết dịch nửa chừng như vậy của Bùi Giáng. Cuốn Nhà sư vướng lụy được Bùi Giáng dịch, Quế Sơn xuất bản lần đầu vào năm 1969. Đây là tác phẩm của một nhà văn Trung Hoa đồng thời cũng là một nhà sư tên là Tô Mạn Thù.

Thoạt đọc cuốn sách, ta bắt gặp cái giọng văn vừa khúc chiết vừa văn hoa của ông khi xưa, lúc ông viết

"Một vài nhận xét…": "Tại Bách Việt, về phía Nam bờ biển, có dãy Kim Nhân Sơn nguy nga dựng sững. Những lúc trời quang mây tạnh, ta có thể nhận thấy phía bên dưới sườn núi xanh um ẩn ẩn hiện hiện một mái ngói hồng lóng lánh, lập lòe như lớp vảy con kình ngư. Đó là ngôi chùa Hải Vân, vẫn còn nguyên như thuở xưa, cái

ngày nhà Tống sụp đổ"… "Cho tới ngày nay, nhìn sơn lĩnh ở xa xa cuối chân trời, vân khí sầm uất, bàng bạc chiều chiều như còn gợi mãi vang bóng triều đại xưa. Và thỉnh thoảng tiếng sóng vỗ bi thống còn khiến lữ khách ngậm ngùi, cúi đầu lặng lẽ, không dám gợi lại những bóng ma não nùng của quá khứ".

Ta thích thú đọc tiếp những trang sau. Nhưng đọc khoảng hai ba chục trang nữa thì ta chợt thấy thấp thoáng một vài cụm từ "có vấn đề", chẳng hạn:

"Con xin trút giũ thảy thảy hết trở lại cho Như Lai, để suốt một bình sinh đi theo dấu chân liên tồn của Tuyết Mai tiên nữ".

Tuy nhiên chúng ta vẫn còn đọc được thông suốt văn bản thêm khoảng bốn nămchục trang tiếp theo. Rồi cuối cùng ta đụng vào cái mớ rối bòng bong của Bùi Giáng. Lúc này, Bùi Giáng bắt đầu lên đồng:

"Mặt hồ nguy nga nào tinh khiết thế, cho đến nỗi những ngư ông ngư phủ đã ngây thơ báo biểu rất mực rằng, nhìn đăm đăm vào ắt các anh sẽ thấy những Đô Thị Phiêu Bồng Huyền Thuyết Cổ Hy nhô lên bất chợt bởi thần thuật Đa Na Ô kỳ bí, ở diện tiền bọn người hì hục lao công, hồ ngọc ôi, ngươi quyến rũ dã man gì như thế, khiến hằng hằng mỗi mỗi cường quốc nọ cứ lăm le muốn chiếm hữu đất đai xứ sở kia cho bằng được".

Từ lúc này trở đi, người ta không biết đâu là lời của tác giả nguyên bản đâu là lời của Bùi tiên sinh nữa. Lúc đó Bùi Giáng bắt đầu… múa bút. Ông vứt bỏ những tình tiết của tiểu thuyết ra ngoài để thay vào đó là những chuỗi dài từ ngữ dính chùm nhau, kéo từ trang này qua trang khác của ông, hết văn xuôi lại đến thơ.

"Hỡi ôi!
Lời tối hậu? Ý tuyệt trù
Bỗng dưng chắp nối cho sầu ma hoang
Lời thăm thẳm? Ý khôn hàn

Vì đâu riêng tụ về hàng thơ điên
Bán khai nhân vật diện tiền
Sương lung bán ẩn suốt miền cảo thơm".

Nhưng chưa hết đâu. Bùi Giáng vẫn chưa thỏa mãn khi đã đùa giỡn như thế. Cho nên ông đưa nàng Kim Cương của ông vào trong cuốn tiểu thuyết của Trung Quốc:
"Ôi em Kim Cương ngàn thu một thuở Nương Tử rất mực vô ngần Nam Diện cành Nam màu lan sơn thủy" .

Chúng ta không thể bình luận gì được ở chỗ này nữa.
Cho đến lúc Bùi Giáng hoàn toàn quên luôn việc dịch tiểu thuyết khi ông nhảy vào trong bối cảnh để xưng là tại hạ và ngâm thơ hoặc là hát:

"Anh đã hái ngành lá cây thạch thảo
Em nhớ cho mùa thu đã chết rồi
Chúng ta sẽ không tương phùng được nữa
Mộng trùng lai không có được trên đời".

Có lẽ nói sẽ không hết ý. Vì vậy nên trích vào đây một đoạn bản dịch tiểu thuyết Nhà sư vướng lụy của Bùi Giáng:

"Nói xong nàng vén áo xiêm, chỉnh đốn quỳ một chân xuống, trang trọng đón chút quà mọn như đón tặng vật trời ban. Ôn tồn thuần hậu mà rằng:

- Kính tạ Tam Lang! Tam Lang từ nay đừng dùng tiếng "cô nương cô nưỡng cô nuồng" mà gọi tôi. Nghe có vẻ ra làm sao ấy. Chẳng thân thiết tí nào.

Tôi nói:

- Kính thưa cô nương. Tại hạ đồng ý là: tiếng cô nương nghe ra không có vẻ thân mật. Nhưng còn tiếng "cô nuồng" thì quả là thân thiết bịch bồ.

Tĩnh Tử hỏi:

- Hà dĩ kiến đắc?

Tôi đáp:

- Nhân vì tiếng "cô nuồng" có chứa chất âm thanh "uông uông uồng uồng" ngụ trong tính tình nên lời tuyệt diệu.

Tĩnh Tử hỏi:

- Tuyệt diệu như răng?

Tôi nói:

- Như rằng uông uồng chuồn chuồn thèm thuồng và ở truồng vân vân.

Tĩnh Tử phì cười:

- Tam Lang chớ có giỡn như thế em không có bằng lòng.

Tôi nói:

- Dạ vâng.

Nuồng bảo:

- Dạ, vâng cái chi. Tam Lang hãy dùng tiếng ừ vậy.

Tôi đáp:

- Nhiên.

Nuồng nói:

- Phải. Nhiên. Giờ đây em đã nhận tặng vật của anh, sớm hôm nhìn ngắm, em sẽ không quên con người sẽ không quên con người đã ban cho".

Đến đây cuốn tiểu thuyết của Trung Quốc coi như hoàn toàn biến mất trong bàn tay của một dịch giả tài hoa nhưng không bình thường này.

(còn tiếp)

Trần Đình Thu
Ngao_0p

Kỳ 13: Một tâm hồn mênh mang ảo diệu

Không chỉ làm thơ, dịch tiểu thuyết, viết sách khảo luận triết học, Bùi Giáng còn viết rất nhiều tùy bút văn học, đặc biệt là tùy bút về thơ. Đọc những tùy bút này, ta nhìn thấy tâm hồn ông mênh mang ảo diệu, thăm thẳm như bầu trời. Ông cảm nhận được những điều tinh vi huyền bí nhất của thi ca. Ông đúng là tri âm của các thi sĩ. Chúng tôi xin giới thiệu một bài trong số đó, đây là bài Bùi Giáng viết về Tuệ Sỹ, trích trong tập *Đi vào cõi thơ*. (LTS)

Tuệ Sỹ là một vị sư. Ông viết văn quá nghiêm túc, những sở tri của ông về Phật học quả thật quảng bác vô cùng. Thấy ông vẻ người khắc khổ, không ai ngờ rằng linh hồn kia còn ẩn một nguồn thơ thâm viễn u u... Một bữa ông đọc cho tôi nghe hai câu thơ chữ Hán của ông:

Thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tùy
Hiện tiền vị liễu lạc hoa phi

Ông bảo làm sao tiếp cho hai câu để nên một bài tứ tuyệt. Tôi đề nghị với ông nên nhờ ni cô Trí Hải tiếp giùm. Ông ngượng nghịu bảo tôi đừng nên rỡn đùa như thế. Vậy tôi xin lai rai thử viết:

Thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tùy
Hiện tiền vị liễu lạc hoa phi
Phiêu bồng tâm sự tân toan lệ
Trí Hải đa tàm trúc loạn ty

Và xin ông chả nên lấy thế làm bực mình.
Nhưng ai có ngờ đâu nhà sư kín đáo e dè kia, không hề bao giờ có vướng lụy, lại còn mang một nguồn thơ Việt phi phàm ? Một bài thơ "Không đề" của ông đủ khiến ta khiếp vía mất ăn mất ngủ:

Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn
Mới nghe bốn câu thôi, tôi đã cảm thấy lạnh buốt linh hồn, tê cóng cả cõi dạ.
Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan
Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chăng
Đếm tóc bạc tuổi đời chưa đủ
Bụi đường dài gót mỏi đi quanh
Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rũ
Suối nguồn xa ngược nước xuôi ngàn

Tôi hoảng vía đề nghị: Đại sư nên gác bỏ viết sách đi. Và làm thơ tiếp nhiều cho, nếu không thì nền thi ca Việt mất đi một thiên tài quá lớn.

Ông đáp: Để về hỏi lại ni cô Trí Hải xem có đúng như lời thế chăng.

Đôi mắt ướt tuổi vàng
Khung trời
Hội cũ

Xin xuống dòng thư thả như thế. Ắt nhìn thấy chất trang trọng dị thường của hoài niệm. Hoài niệm gì ? - Khung trời hội cũ.

Một hội Đạp thanh ? Một hội nao nức ? - "Giờ nao nức của một thời trẻ dại ?".

Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ...

Mở lời ra, nguồn thơ trực nhập vào trung tâm cơn mộng chiêm niệm. Đầy đủ hết mọi yếu tố bát ngát: một cung trời xán lạn bao la, một hội cũ xao xuyến, một tuổi vàng long lanh... Một đôi mắt ướt ngậm ngùi của hiện tại.

Nhưng mạch thơ đi ngầm. Tiết nhịp âm thầm nhiếp dẫn. Thi sĩ không cần tới một hình dung từ nào cả, vẫn nói được hết mọi điều "phải nói" với mọi người "muốn nghe" với riêng mình "không thiết chi chuyện nói".

Người thi sĩ xuất chúng xuất thần thường có phong thái khác thường đó. Họ nói rất ít mà nói rất nhiều. Họ nói rất nhiều mà chung quy hồ như chẳng thấy gì hết. Họ nói cho họ, mà như nói hết cho mọi người. Nói cho mọi người mà cơ hồ chẳng bận tâm gì tới chuyện thiên hạ nghe hay chẳng nghe. Nỗi vui, nỗi buồn của họ, dường như chẳng giống lối vui buồn của chúng ta. Do đó chúng ta trách móc họ một cách lệch lạc hết cả (par manque de justice interne).

Trong một cuộc vui, ta hỏi họ vài điều. Họ lơ đễnh thờ ơ, ta tưởng họ kiêu bạc. Trong lúc mọi người đang gào khóc giữa đám tang, họ phiêu nhiên đi qua, trông có vẻ như mỉm cười, niêm hoa vi tiếu. Ta tưởng họ tàn nhẫn thô bạo.

Vua Gia Long ngày xưa đã từng lấy làm quái dị về thái độ Nguyễn Du: "Trẫm dùng người, không phân biệt kẻ Nam kẻ Bắc. Ai có tài thì trẫm trọng dụng (... ...). Cớ sao khanh lại u sầu ít nói suốt năm như thế ?".

Ông vua kia lấy làm lạ là phải lẽ lắm, hợp với lương tri thói thường thiên hạ lắm. Ông không thể hiểu vì sao vị di thần kia cứ miên man như nằm trong cõi mộng thần di, hồn dịch !

Vua đã ban cho chan hòa mưa móc, lộc trọng quyền cao đặc ân thâm hậu như thế, cớ sao Liệp Hộ chưa vừa lòng, vẫn chưa cứ thả

mộng chạy lang thang về chân trời hướng khác.

Đáp: Ấy chính bởi đôi mắt nhìn đây mà thấy những đâu đâu.

Đôi mắt ướt tuổi vàng
Khung trời hội cũ

Đôi mắt ướt ? Đôi mắt của ai ? Vì sao ướt ? Vì lệ trào, hay là vì quá long lanh ?

Thi sĩ không nói rõ. Ấy là giữ một khoảng trống vắng lặng phóng nhiệm cho thơ.

Tha hồ chúng ta tự do nghĩ hai ba lối. Hoặc là đôi mắt thi nhân ướt trong hiện tại vì nhớ nhung một trời hội cũ. Hoặc là đôi mắt giai nhân nào long lanh dịu mật như nước suối chan hòa, soi bóng một khung trời hội cũ bất tuyệt nào, mà ngày nay tại hạ đã đánh mất rồi chăng ?

"Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang"

Áo nào màu xanh ? Màu xanh màu chàm của cô gái Mán gái Mường, gái núi nào xưa kia băng rừng và thi nhân đã ngẫu nhiên một lần nhìn đắm đuối ?

Tôi nói không sai sự thật mấy đâu. Vì Tuệ Sỹ vốn xưa kia ở Lào. Cha mẹ ông kiều cư trên đất Thượng Lào Trung Việt. Bà mẹ ông thỉnh thoảng cũng trở về Sài Gòn tới chùa viếng ông đem quà cho ông một đôi dép riêng biệt, một tấm khăn quàng riêng tây.

Đôi mắt ướt tuổi vàng
Khung trời hội cũ
Áo màu xanh
Không xanh mãi
Trên đồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ.
Thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn

Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ ? Mình là thân Bồ tát, quanh năm kinh kệ trai chay, thế sao bỗng nhiên một phút vội vã lại dám làm thân du thủ ? Dám gác bỏ kệ kinh ? Dám mở cuộc thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn ?

Phải có nhìn thấy khuôn mặt khắc khổ chân tu của Tuệ Sỹ, mới kinh hoàng vì lời nói thăm thẳm đơn sơ nọ. Lời nói như ngân lên từ đáy sâu linh hồn tiền kiếp, từ một quê hương trên thượng du bao la rừng núi gió sương canh chiều nguyệt rung rinh trong đêm lạnh.

Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan
Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chăng

Mối tình rộng thả suốt biển non im lìm lạnh lẽo. Một hạt muối vẫn chưa tan. Một nếp u ẩn của lòng mình bơ vơ không gột rửa.

Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan

Ta tưởng như nghe ra "cao cách điệu" bi hùng của một Liệp Hộ, một

Nerval, một chỗ trầm thanh nhất trong cung bậc Nietzche.

Thi nhân đã mấy phen ngồi ngó trăng tàn ? Ngồi trên một đỉnh đá ? Bốn bề rừng thiêng giăng rộng ngút ngàn màu trăng xanh tiếp giáp tới chân trời xa xuôi đại hải?

Đỉnh đá và hạt muối là hai chốn kết tụ tinh thể của núi và biển. Đỉnh đá quy tụ về mọi hương màu trời mây rừng rú. Hạt muối chứa chất cái lượng hải hàm của trùng dương. Đó là cái bất tận của tâm tình sừng sững tại giữa tuế nguyệt phiêu du:

Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chăng

Một tiếng "buồn chăng" lơ lửng nửa như chất vấn, nửa như ngậm ngùi ta thán, dìu về cả một khúc tâm thanh đoạn trường:

Sen tàn cúc lại nở hoa
Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân
Đếm tóc bạc tuổi đời chưa đủ
Bụi đường dài gót mỏi đi quanh
Tiết nhịp lời thơ lại biến đổi:
Đếm tóc bạc
Tuổi đời
Chưa
Đủ
Bụi đường dài
Gót
Mỏi
Đi
Quanh

Tiết điệu rạc rời như gót mỏi đi quanh. Một tuổi đời chưa đủ ? Một tuổi xuân chưa vừa ? Một tuổi vàng sớm chấm dứt ? Một tuổi "đá" sớm từ giã mọi yêu thương ?

Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rũ
Suối nguồn xa
Ngược nước
Xuôi ngàn

Bài thơ dừng lại. Dư âm bất tuyệt kéo dài trong đêm lữ thư khép mình trong bốn bức tường với nhạt nhòa ủ rũ ngục tù.

Chỉ một bài thơ, Tuệ Sỹ đã trùm lấp hết chân trời mới cũ Đường Thi Trung Hoa tới Siêu Thực Tây Phương.

(Còn tiếp)

Kỳ 14: Gặp Bùi Giáng tháng 5/1975

Tôi đã gặp Bùi Giáng nhiều lần trên trang sách trước khi thực sự được gặp ông. Cơ may ấy có được chính là nhờ tôi đi chiến trường. Chứ nếu cứ ở Hà Nội, thì chắc mãi sau ngày giải phóng tôi mới đọc được Bùi Giáng.

Hồi chiến tranh, sách vở của miền Nam ra được Hà Nội rất ít. Nhưng ở chiến trường, tôi lại có điều kiện đọc rất nhiều sách xuất bản ở Sài Gòn từ tủ sách của ông Nguyễn Văn Linh chủ trương sắm cho Ban tuyên huấn TWC (R). Tôi có người bạn làm "thủ thư" của tủ sách ấy, vì vậy không chỉ được đọc thơ Bùi Giáng, tôi còn được đọc nhiều tác phẩm của A.Camus và Saint-Exupery mà ông dịch. Tôi không thuộc số người làm thơ chịu ảnh hưởng Bùi Giáng - số này tôi biết khá đông - nhưng tôi chịu lối làm thơ ngẫu hứng của Bùi Giáng. Nó rất gần với "thơ tự động" của phương Tây, nhưng lại đặc Việt Nam, vì đó thường là thơ lục bát. Lục bát thì không thể là thơ... Tây được rồi! Bùi Giáng chơi với thơ lục bát như kiểu trẻ con chơi với những con giống hay những mẩu gỗ nhỏ - chơi trò xếp đặt.

Những câu lục bát bất thần của ông có thể khiến ta phải giật mình. Không biết Mưa nguồn có phải là tập thơ đầu tay của Bùi Giáng không, nhưng tôi đã đọc trong đó những câu thơ tinh khiết, những câu thơ tự nguồn mà thường ở những tập thơ đầu tay - như một mối tình đầu - nhà thơ có được một cách hoàn toàn không cố gắng, thậm chí không ý thức. Ngày còn ở chiến trường, tôi đã biết Bùi Giáng rất mê thơ Huy Cận do đọc những lời "tán" đầy đam mê của ông về thơ Huy Cận. Tôi không ngờ, tháng 5/1975, khi vào Sài Gòn và tình cờ được gặp Bùi Giáng, thì chính ông đã đưa thơ Huy Cận ra đố tôi. Dạo đó mới giải phóng, người ta thì bận năm bận mười, còn đám phóng viên binh vận chúng tôi thì... thất nghiệp. Chiến tranh đã kết thúc, chúng tôi cũng không còn "đối tượng" để tuyên truyền nữa. Vậy là suốt ngày tôi lang thang la cà ngoài đường, mê mẩn với những "quầy sách dã chiến" trên các con phố lớn của Sài Gòn. Một buổi tối, anh Hoàng Liên - một cây bút sắc sảo của "đội ngũ tuyên truyền binh vận" chúng tôi - xuất thân từ một ký giả Sài Gòn - mời mấy anh em chúng tôi đến nhà anh uống rượu mừng sum họp. Tôi nhớ nhà anh Hai Hoàng ở một con hẻm thuộc khu Nguyễn Thông - Hòa Hưng gì đó, nhà cũng khiêm nhường thôi. Anh Hoàng Liên là người Quảng Nam, trước khi vào chiến khu hình như khá thân với nhà văn Vũ Hạnh. Dĩ nhiên anh cũng là đồng hương của Bùi Giáng thi sĩ, nhưng tiệc rượu hôm đó thì chỉ Vũ Hạnh, nhà láng giềng, lại là "dân công tác thành" - tức "VC nằm vùng" là được mời. Thủ trưởng của chúng tôi hôm ấy cũng có mặt, và tỏ ra hứng khởi. Thì lúc ấy ai mà chẳng hứng khởi: chiến tranh đã chấm dứt, gia đình sum họp,"Miền Nam nhận họ" cơ mà! Chúng tôi và nhà văn Vũ Hạnh vừa uống rượu vừa nói với nhau nhiều chuyện một cách từ tốn và giữ lễ. Anh Vũ Hạnh thì tôi đã biết tiếng và đã đọc nhiều trước đó, biết cả anh là "Việt Cộng nằm vùng" do đọc báo Sài Gòn. Có lẽ do mới giải phóng, người ở rừng và người ở thành lần đầu gặp nhau hay sao đó mà anh Vũ Hạnh có vẻ dè dặt. Chúng tôi thì vô tư, cứ uống và nói to, vui vẻ thoải mái. Bỗng cửa nhà anh Hai Hoàng mở toang, và một vị khách bất ngờ xuất hiện. Một người râu tóc tung bay, già thì không hẳn vì dáng đi còn phong độ lắm, mà trẻ thì không phải do có rất nhiều... râu (!). Anh Vũ Hạnh nhỏ nhẹ giới thiệu: "Anh Bùi Giáng, nhà thơ". Tôi nhớ, hình như lúc ấy Bùi tiên sinh đang

quẩy trên vai cái gì đó, trông nửa như Bồ Đề Đạt Ma, nửa như... bác hành khất. Bùi tiên sinh không đợi mời, ông ngồi luôn xuống sàn nhà cùng chúng tôi, và... đọc thơ. Không phải thơ ông, tôi nhớ, mà hình như là thơ Huy Cận. Đọc thơ và nói huyên thuyên, rất vui, chẳng giữ ý hay để ý đến bất cứ thứ gì. Anh Vũ Hạnh có vẻ hơi ngại, nhất là khi có mặt vị thủ trưởng của chúng tôi. Nhưng Bùi Giáng thì chẳng ngại ngần. Ông cũng nâng ly, uống một chút rượu cho vui, và nhắm với món... nói. Thấy trong chiếu rượu chỉ có tôi là còn trẻ và tôi tỏ ra phấn khởi khi gặp ông, Bùi tiên sinh quay sang bắt chuyện với tôi. Ông nói như Hoàng Liên đây thì ông tin là VC, vì nhà Hoàng Liên nghèo. Còn Vũ Hạnh, ông không tin, vì Vũ Hạnh có nhà ba hay bốn lầu gì đó! Anh Hoàng Liên phải thanh minh cho khách là nhà văn Vũ Hạnh có được ngôi nhà này do nuôi chim cút chứ không phải làm áp-phe hay bóc lột ai. Bùi Giáng cười khà khà và chuyển sang... đố thơ. Dĩ nhiên không phải đố thủ trưởng của tôi vì thủ trưởng hơi nghiêm và có vẻ không hưởng ứng lắm. Bùi Giáng bèn đố tôi. Ông đọc mỗi lần mấy câu thơ và hỏi tôi có biết thơ của ai không? Có đoạn tôi biết là thơ Huy Cận, có đoạn tôi không biết. Tất cả đều là thơ Huy Cận. Bùi tiên sinh chê tôi, ông không hiểu tại sao một người trẻ được giới thiệu là "nhà thơ" như tôi mà không thuộc hết thơ Huy Cận (?). Đúng là tôi dở, nhưng tôi cãi cố với Bùi tiên sinh là tôi chưa thuộc chứ không hẳn là không thuộc. Chưa thuộc vì tôi chưa có điều kiện đọc hết thơ Huy Cận, chứ nếu đã đọc thì có khi cũng thuộc (?). Tôi nói lấy được chứ thuộc thơ vốn là điểm yếu nhất của tôi. Ngay thơ mình tôi cũng không thuộc, nói gì đến thơ người! Bùi tiên sinh có vẻ rất vui, ông nói đủ chuyện mà giờ tôi cũng không nhớ là những chuyện gì. Tất nhiên với Bùi Giáng thì không có "vùng cấm" trong những câu chuyện không đầu không đũa như thế. Do đó thủ trưởng của tôi có vẻ không hài lòng. Ông không nói gì, nhưng tôi và anh Hai Hoàng đều biết. Thủ trưởng của tôi dĩ nhiên không biết Bùi Giáng là ai, có những đặc điểm gì, lại mới giải phóng, tình hình Sài Gòn chưa ổn định, nên ông cảnh giác là chuyện không khó hiểu. Nhưng với Bùi Giáng, đó cũng không là trở ngại gì lớn! Ông vẫn nói, vẫn vui, vẫn hoa chân múa tay như ở chỗ không người. Và ông chuyển sang... coi bói. Cho tôi.

(Còn tiếp)

Thanh Thảo
Ngao_0p

---

không thấy kì 15

Kỳ 16: Gặp Bùi Giáng ở Paris

Trong bài thơ Vùng (Zone) nổi tiếng, G.Apollinaire, có lẽ nhìn từ tháp Eiffel đã thấy những cây cầu bắc qua sông Seine như một bầy cừu "kêu be be sáng nay". Nếu thay vì bầy cừu là bầy dê, thay nàng chăn cừu là chàng chăn dê, lại thấy thấp thoáng hình bóng một Bùi Giáng nơi thượng nguồn con sông Thu Bồn đang chăn những đám mây trên mặt nước sông vào buổi sáng mùa thu nào đó.

Là người dịch rất nhiều tác phẩm trứ danh của văn học Pháp, nhưng hình như Bùi Giáng chưa có dịp đi Paris. Vậy mà tôi đã... gặp ông ở ngay kinh đô Ánh sáng này. Cuối năm 2003, tôi sang Paris dự Festival Thơ quốc tế, và khi có dịp ghé quán Foyer Viet Nam ở số 80 phố Monge quận 5 (khu Latin), người tôi gặp đầu tiên ở đây là... Bùi Giáng! Đúng hơn, là tôi đã gặp một bức chân dung Bùi Giáng vẽ bằng bút sắt. Nét vẽ rất có thần. Lại đôi mắt sáng quắc nhìn tận đâu đâu. Lại vẻ mặt hồn hậu của một lão nông xứ Quảng Nam đang mơ màng như nhớ lại câu thơ tuyệt vời của Apollinaire: ***Bergere ô tour Eiffel le troupeau des ponts bêle ce martin*** (Ôi tháp Eiffel nàng chăn cừu bầy cầu be be sáng nay - bản dịch của Hoàng Hưng). Tôi hỏi nhà thơ Võ Văn Thận - người phụ trách Foyer VN - và được biết bức chân dung Bùi Giáng là của họa sĩ Trần Văn Liêm-một người rất hâm mộ Bùi tiên sinh ở Paris. Mà không chỉ họa sĩ Liêm, khi Võ Văn Thận tặng tôi tập thơ mới của anh Bàn chân dưới đất, tôi cũng đã đọc trong những câu thơ của người xa xứ này rất nhiều hơi hướng Bùi Giáng. Anh Thận cũng là người hâm mộ, và có lẽ hơn cả hâm mộ, yêu quý Bùi Giáng. Đi lang thang giữa những phố cổ của Paris,

thỉnh thoảng tôi lại gặp những người già chánh hiệu... Bohemiens. Họ uống rượu hoặc không uống rượu nhưng ngồi hoặc nằm ngay vỉa hè những con phố đông người qua lại. Trong hình dáng những người già tóc râu xõa xượi ấy, tôi lại thấy thấp thoáng một Bùi Giáng đang cảm nhận Paris bằng tất cả thể xác và tâm hồn mình. Chợt nhớ bản dịch tuyệt vời của Bùi tiên sinh tác phẩm u ẩn mà run rẩy tình người của Saint-Exupery Cõi người ta (Terre des hommes). Đúng là phải tới tay Bùi Giáng thì nguyên tác này mới có chữ "cõi" và chữ "ta" trong bản dịch. Giở một quyển sổ cũ, cách đây hơn 20 năm, tôi đã chép lại một đoạn văn xuôi trong Cõi người ta, chép để giữ cho mình như một lời biết ơn tác giả và dịch giả:

"Punta Arenas! Tôi tựa lưng vào bờ giếng. Những đàn bà già nua tới đây lấy nước. Trong tấn bi kịch đời họ, ngày mai tôi sẽ biết riêng chỉ một cử động tôi đòi ấy thôi. Một bé con ngửa cổ vào tường, khóc lặng lẽ. Ngày mai trong kỷ niệm của tôi, sẽ chỉ còn ghi riêng hình ảnh một đứa bé lạc loài, sầu khổ không nguôi. Tôi là kẻ lạ tới đây. Tôi không biết, không biết gì hết cả. Thế giới họ, tôi không thể bước vào, làm tôi dám nói. Những yêu thương, những ganh ghét, những niềm vui của con người, cả một tấn tuồng rộng lớn đó diễn ra trong một khung cảnh bé bỏng xiết bao. Từ đâu con người khơi dẫn được về cho mình nguồn khát vọng vô biên. Từ đâu? Con người vốn bị phó mặc cho rủi may, bị vất ra sống trên một miền đất mà phún thạch hỏa sơn còn hâm hấp nóng, mà những trận bão cát sắp tới, mà những cơn mưa tuyết sắp về, còn hăm dọa mãi! Nền văn minh của họ chỉ là một lớp vàng mạ mỏng manh. Hỏa sơn sẽ xóa, sẽ bôi. Một biển mới sẽ dâng triều. Một cơn lốc cát".

Tác phẩm văn học nước ngoài, khi qua một dịch giả đồng điệu sẽ hiện ra bằng Việt ngữ như vậy đó! Một bài thơ văn xuôi đích thực, đầy xúc cảm và nhuyễn như thể nó được viết bằng tiếng... Việt. Tôi biết, nhiều người kêu Bùi Giáng ở một số bản dịch khác, rằng ông dịch tùy hứng và cả... tùy tiện quá! Nhưng chúng ta thử đọc Cõi người ta hay Hoàng tử bé của Saint-Exupery, hãy đọc Ngộ nhận hay Carnets của Albert Camus qua bản dịch Bùi Giáng, ta sẽ cảm nhận được hết sự tinh tế và uyên áo của nguyên tác qua một bản dịch.

Tôi nhớ, ngày còn chiến tranh, ở chiến trường Đông Nam Bộ, tôi đã chép từng đoạn văn A.Camus trong Sổ tay (Carnets) qua bản dịch Bùi Giáng, và những đoạn văn tuyệt vời ấy đã an ủi tôi rất nhiều ngay trong những hoàn cảnh thắt ngặt của chiến tranh. Sau này, đã có những dịch giả dịch lại những tác phẩm trên của A.Camus hay Saint-Ex, nhưng phải nói thực, họ không vượt qua được bản dịch cũ của Bùi Giáng. Cần phải ghi công ông ở lĩnh vực truyền bá văn học thế giới này. Một người chỉ tự học ngoại ngữ mà có thể trở nên uyên thâm như thế, có thể "tung tăng" như thế trong khi dịch thuật, quả là hiếm có! Người như thế mà chưa một lần sang Paris để mặc sức chăn cừu hay chăn dê trên sông Seine thì thật đáng tiếc! Nhớ những ngày ở Paris hay xuống Orleans với nhà văn Đặng Tiến, ở đâu tôi cũng cảm thấy phảng phất sự hiện diện của Bùi Giáng trong những câu chuyện trao đổi về văn học, trong những bài thơ hay bài viết của các bạn văn người Việt ở Pháp mà tôi được đọc. Anh Thận còn tặng tôi một đĩa DVD về ngày giỗ Bùi Giáng ngay tại Paris, tại quán Foyer thân thiết và ấm cúng. Những bài thơ của Bùi tiên sinh đã được trình bày trong ngày giỗ ấy. Coi như ông đã đến Paris và đã lang thang dọc những con phố lát đá mờ ảo khu Latin này rồi, khu Đại học nổi tiếng của Pháp và cũng là nơi vinh danh rất nhiều nhà thơ nhà văn Pháp mà Bùi Giáng đã có lần chuyển dịch sang Việt ngữ. Trong dòng sông văn học khá bình thản của ta mà có được một người "quậy tưng" như Bùi Giáng kể cũng đặc biệt và thú vị. Nhưng rồi, ngay trong những lúc "quậy" như thế, chợt ta chìm lắng lại với những câu thơ kiểu như thế này:

"Một hồn rũ rượi trong mưa
Nhớ ôi ngọc trắng ngày chưa cát lầm".

Như một khúc bi ca về cội nguồn trinh thục của Thơ. Như nỗi hoài nhớ về một thiên đàng tuổi thơ đã biền biệt. Thiên đàng ấy bên một dòng sông và những ngọn đồi lúp xúp mọc toàn sim mua...

(Còn tiếp)

Thanh Thảo

Kỳ 17: Thơ là hạnh phúc

Trở lại với giai đoạn Mưa nguồn, chàng thanh niên Bùi Giáng còn giữ niềm tin ở mùa xuân, ở trần thế trong thời gian, ở Màu xuân: Ngàn xuân rộng vô ngần trong bóng nguyệt, hay trong bài Bờ xuân tiếp theo:

Mùa xuân bữa trước mùa xuân bữa sau, xuân bốn bên trong hiện tại vây hãm tấn công đời hạnh phúc lạnh như băng không làm sao nhúc nhích. (Mưa nguồn, tr.38-39)

Mùa xuân, mùa xuân hiển hiện, lung linh ánh sáng, long lanh thinh sắc. Trong niềm hoan lạc của đất trời, con người an tâm vui hưởng, vì tin ở sự tuần hoàn miên viễn, như tin vào một cánh én:

Én đầu xuân tuyết đầu đông
Rừng cô tịch ngóng nội đồng trổ hoa

(Mưa nguồn, tr.62)

Người ta thường nói: xuân về. Chữ về tin tưởng an lạc như Về Cố Quận. Xuân về với gió đông, xuân mang thương nhớ trở về (Nguyễn Bính). Chữ về gây cảm giác ấm cúng, thân thiết, tin cậy:

Mùa xuân hẹn thu về em trở lại
Ta nhìn nhau trong bóng nước mơ màng
Nước chảy mãi bởi vì xuân trở lại
Với dòng trong em hẹn ở bên đường
Ta sẽ đợi nghe đời em kể lại
Thuở xưa kia... bờ nước ấy xưa kia
Ta sẽ đợi nghe đời em nói mãi
Bên đời ai vạn đợi đã chia lìa

Mùa xuân hẹn thu về em trở lại
Bên đời đi còn giữ mãi hay không
Giòng bất tuyệt xanh ngần xuân thơ dại
Sầu hoang vu vĩnh hạ vọng non hồng.

(Mưa nguồn, tr.61)

Thơ là hạnh phúc của ngôn từ như trong Một ngày lễ hội, tên một bài thơ Holderlin được Heidegger bình minh. Hạnh phúc trong lời nói, của lời nói, dù nói để chẳng nói gì: thuở xưa kia... bờ nước ấy xưa kia. Câu thơ không mang lại một thông tin nào cả. Xưa kia làm gì ? Bờ nước ấy: ấy nào ? Nào ai biết. Chỉ biết là không gian và thời gian hạnh phúc. Hạnh phúc không cần nội dung. Hạnh phúc không cần lý do, không cần tự thức.

Ngõ ban sơ, hạnh ngân dài, cổng xô còn vọng... Bùi Giáng mách ta thế, và có lần kể:

Xưa kia tôi đã có lần
Và bây giờ đã đôi phần tôi quên

(Ca dao, Mưa nguồn, tr.143)

Nhà thơ không cho biết đã có lần làm gì, nhớ gì và quên gì, nhưng chúng ta cảm rằng xưa kia ấy là hạnh phúc, ngay trong nhịp thơ tần ngần, ngập ngừng, lơ đãng. Hồ Dzếnh rất được Bùi Giáng yêu thích, đã thật thà hơn:

Có lần tôi thấy tôi yêu
Dáng cô thôn nữ khăn điều cuối thôn
Xa rồi, nay đã lớn khôn
Biết cô hàng xóm có còn nhớ nhau ?

Chúng ta đối chiếu, sẽ thấy sự khác biệt giữa hai tác giả, và đặc sắc của thơ Bùi Giáng mà chúng tôi gọi là hạnh phúc của ngôn ngữ:

Xin yêu mãi và yêu nhau mãi mãi

Trần gian ôi ! Cánh bướm cánh chuồn chuồn Hạnh phúc ấy là Xuân trần gian, ăm ắp trong thơ Bùi Giáng, thời điểm mưa nguồn trên mái tóc. Cùng với tinh thần đó, trước khi mất, ông đặt cái tên Thơ vô tận vui cho một tập di cảo sắp sửa được xuất bản.

Tuy nhiên, niềm vui vô tận ở đây chỉ là một minh triết về cuộc sống. Từ đó không thể nói đời và thơ Bùi Giáng lúc nào cũng vui, dù theo lẽ buồn vui tương đối của sự đời. Vui ở đây hiểu theo nghĩa hiền triết Đông phương, như cá vui, bướm vui trong Nam Hoa kinh của Trang Tử. Nhìn dưới góc độ tư tưởng hiện sinh của phương Tây, thì ngược lại, có thể nói đến "bi kịch".

Từ 1948, Bùi Giáng có câu thơ sấm ký: Ngày Xuân xanh sơ ngộ để thiên thâu (Mưa nguồn, tr.57). Câu thơ quan trọng, mang mâu thuẫn, có tính cách biện chứng, giữa thiên thu và sơ ngộ. Một mặt, nó nằm trong mạch Vũ trụ ca của Huy Cận:

Lòng chim gieo sáng dệt vân sa
Trên bước đường xuân trở lại nhà
Mở sách chép rằng: vui một sáng
Nghìn năm còn mãi tấm lòng ta

(Áo xuân, 1942)

Mặt khác, nó báo hiệu cho chủ đề “chết từ sơ ngộ”, và Màu hoa trên ngàn sơ khai đã là Màu hoa cuối cùng:

Lỡ từ lạc bước bước ra
Chết từ sơ ngộ Màu Hoa Cuối Cùng

(Chớp biển, tr.45)

Bùi Giáng, rất sớm, đã linh cảm rằng mình suốt đời đứng nguyên ở một tọa độ, xác định bởi một không gian Cố Quận và một thời điểm

Nguyên Xuân:

Rồi tôi lớn, đi vào đời chân bước
Cỏ Mùa Xuân bị giẫm nát không hay
Chợt có lúc hai chân dừng một lượt
Người đi đâu ? Xưa chính ở chỗ này

(Chỗ này, Mưa nguồn, tr.82)

Có một mùa xuân nào, tuần hoàn trong trời đất, cùng với niềm vui nào đó. Nhưng có một hạnh phúc khác, màu xuân khác không bao giờ trở lại với nhân gian:

Mưa nguồn cũ quá xa rồi một trận
Ôi xuân xanh vĩnh biệt như thể nào
(…) Người viết mãi một màu xanh cho cỏ
Người viết hoài một màu cỏ cho xuân…

(Bài ca Quần Đảo, tr.22-23)

Rồi suốt đời, khi sáng suốt, khi cuồng điên, qua hàng vạn trang sách, người thơ chỉ làm hoài làm hủy một bài thơ, vẽ cho mình một chân dung duy nhất, như viết hoài một màu cỏ cho xuân .

Xuân mười sáu suốt bến xuân chìm tắt
Một bài thơ gieo suốt tự bao giờ

(Bài ca Quần Đảo, tr.11)

Năm mười sáu tuổi đã xảy ra biến cố gì trong đời tác giả làm chìm tắt mùa xuân ? Chúng ta không biết, chỉ biết là ông làm thơ từ tuổi ấy, khoảng 1942, tại Huế, theo lời ông kể ở đầu sách Lời Cố Quận.

Xuân về xuân lại xuân đi
Đi là đi biệt từ khi chưa về

Hai câu thơ đơn giản. Ngớ ngẩn mà thâm sâu. Vớ vẩn mà thần sầu.

Thâm sâu ở chỗ: lời nói tự hủy, tự lời bôi xóa lời. Câu thơ có nghĩa là: tôi vô nghĩa.

Thần sầu ở chỗ: không mấy ai thấy cái chốn thâm sâu.

Thơ Việt Nam nhiều câu hay. Nhưng hay kiểu Bùi Giáng, xưa nay có một.

Đặng Tiến
Ngao_0p

Kỳ 18: Bùi Giáng nguồn xuân

Hôm mùng ba mùng bốn theo nhau đẩy lùi mồng một mồng hai của hôm nay Nguyên Đán (Mưa Nguồn, tr.164)

Câu thơ văn xuôi này của Bùi Giáng mang hai đặc tính: một là ý nghĩa nói về ngày Tết và mùa Xuân, hai là chữ nghĩa đi ngược chiều thời gian.

Dĩ nhiên là mồng ba đẩy lùi mồng hai; mồng hai đẩy lùi mồng một. Như vậy hôm nay Nguyên Đán nằm ở vị trí nào trên chuỗi tháng ngày? Nói khác đi, Bùi Giáng đứng tại thời điểm nào ở đầu tháng giêng để phát ngôn?

Lời thơ theo trật tự số mục, và lối đếm thông thường: mùng một, mùng hai… mùng ba, mùng bốn… Nhưng theo ý nghĩa câu thơ thì phải nói ngược lại: mùng bốn mùng ba (sẽ) theo nhau đẩy lùi mồng hai mồng một. Như vậy, nhà thơ phát ngôn từ ngày hôm nay Nguyên Đán, như **Nguyễn Bính** năm 1940:

Năm mới tháng giêng mồng một Tết
Còn nguyên vẹn cả một trời Xuân

Nhưng nếu hiểu (đã) theo nhau, thì tác giả lên tiếng vào ngày mồng năm. Và trong cả hai giả thuyết, trật tự chữ nghĩa trong câu thơ Bùi Giáng vẫn không thuận chiều.

Rối rắm như vậy để nói lên một điều cơ bản: thơ Bùi Giáng là một "dòng nước ngược" một tâm thức đi ngược chiều thời gian, trong một Sử Lịch, ngược dòng Lịch Sử.

Trong hàng vạn trang sách để lại, Bùi Giáng thường dùng từ Sử Lịch. Chỉ một lần dùng chữ Lịch Sử để chối bỏ:

Sử Lịch phai trang
Chạy quàng
Là Lịch Sử

(Lá Hoa Cồn, tr.55)

Xuân trong thơ Bùi Giáng là xuân không mùa, xuân duy nhất và tuyệt đối, mà ông gọi là Nguyên Xuân (Lá Hoa Cồn, tr.26), là khởi thủy của nguồn sống, nguồn thơ, quê của Em Mọi, của Đười Ươi, đồng thời là đối tượng, là cứu cánh của sáng tạo, của Lời Cố Quận, Tiếng Gọi Về:

Thưa rằng ly biệt mai sau
Là trùng ngộ giữa hương màu Nguyên Xuân

(Mưa Nguồn, tr.25)

Tác phẩm, và cuộc đời Bùi Giáng là niềm thủy chung trước sau như một với một Màu Hoa Trên Ngàn: ông khởi đi từ đây và trở về lại đấy.
Xuân là nguồn mạch thơ tuôn tuôn từ miền xa biệt:

Lỡ từ lạc bước chân ra
Chết từ sơ ngộ màu hoa trên ngàn

oOo

Mùa xuân xuất hiện thường xuyên trong tập Mưa Nguồn, và tái hiện trong Lá Hoa Cồn, về sau chỉ thấp thoáng mỗi ngày một ít, ở những thi phẩm cuối đời.

Mưa Nguồn - thi phẩm đầu tay và đều tay nhất của Bùi Giáng được in năm 1962, gồm có nhiều bài làm từ 1948. Lời thơ trong sáng, tươi thắm và tha thiết, vào tập bằng hai câu mào đầu:

Xin chào nhau giữa con đường
Mùa xuân phía trước, miên trường phía sau

Là câu thơ nổi tiếng sớm nhất của Bùi Giáng, vì nó có thể được sử dụng ở nhiều tần số khác nhau: buồn hay vui, u hoài hay đùa cợt, ví dụ khi bè bạn gặp nhau ngoài phố, lặp lại câu thơ: xin chào nhau giữa con đường, dù không hiểu miên trường là gì.

Và ý tác giả có thể ngược lại: mùa xuân phía sau, miên trường phía trước. Cũng cần nói thêm, thời đó, 1962, thơ Bùi Giáng chỉ được truyền tụng trong một giới độc giả và bằng hữu, đồng hương, chứ không phải là một "hiện tượng văn học" như gần đây.

Có thể là thơ của tuổi xanh, nên tập Mưa Nguồn đã khởi đi từ nhiều hình ảnh thắm tươi, điệu thơ ánh ỏi:

Những nhành mai sớm sương bên lá
Những nhành liễu chiều gió bên cây
Cũng lay lất bởi đời xuân em ạ
Thế nên chi anh cũng viết dòng này

(Những Nhành Mai, Mưa Nguồn, tr.10)

Lời thơ tham dự với đất trời vào niềm hoan lạc của mùa xuân. Thể thơ cổ điển, nhưng tác giả đã trộn lẫn thơ bảy và tám chữ, với âm điệu lạ ở câu hai. Nhưng đặc sắc trong thơ Bùi Giáng thời ấy là những hình ảnh tân kỳ trong thể thơ truyền thống :

Tay lẩy bẩy níu gì xuân bay biến
Ô thiều quang ! Làn nước cũ trôi mau
Em đi lên vói bắt mấy hương màu
Miền đất Thượng có mấy bờ hoa mọc
Xa biệt lắm Mưa Nguồn trên mái tóc
Đã mấy lần thổi lạc lệ lưa thưa

(Giã từ Đà Lạt, 1958, Mưa Nguồn, tr.94)

Lời thơ diễn tả niềm hoang mang trước thời gian, ý tưởng không mới, nhưng lối kết hợp ẩn dụ thì mới, so với lối thơ tám chữ trước đó.

Ở Xuân Diệu, Huy Cận niềm ám ảnh của phôi pha không gây bất ngờ như với Ôi thiều quang ! làn nước cũ trôi mau…

Trần gian phôi pha, thời gian hủy diệt, nhưng nhà thơ chấp nhận quy luật, nên đã ghì siết hai tay, Nàng Thơ đẹp của trần gian ứa lệ:

Tôi đã nguyện yêu trần gian nguyên vẹn
Hết tâm hồn và hết cả da xương

(…)

Còn ở lại một ngày còn yêu mãi
Còn một đêm còn thở dưới trăng sao
Thì cành mộng còn tung lên không ngại
Níu trời xanh tay vói kiễng chân cao
Nhưng em hỡi trần gian ôi ta biết
Sẽ rồi ra vĩnh biệt với ngươi thôi
Ta chết lặng bó tay đầu lắc

Đài xiêu ôi xuân sắp rụng mất rồi

(Phụng Hiến, Mưa Nguồn, tr.30)

Những bài thơ tin yêu cuộc sống, tươi sáng và thắm thiết như vậy ít khi thấy ở những tập thơ sau, mà cũng ít người nhắc đến. Âu cũng là một thiệt thòi cho ông. Chúng tôi trích dẫn một bài thơ xuân thắm tươi, có lẽ làm vào mùa xuân 1973, toàn văn:

Nắng Nguyên Đán

Chạy đi em, nắng gió bốn chân trời
Về chân đất dưới chân em mọc cỏ
Nắng Nguyên Đán lục lam hay hồng đỏ
Tía vi vu hồng lục cũng bao hàm
Chạy đi em ! sương gió nắng thênh thang
Trời đất đẹp từ bình minh vũ trụ
Nắng Nguyên Đán của nguyên xuân đầy đủ
Cỏ hoa hương chồi nhú lộc miên man
Và riêng mở duy Một Hàng Ẩn Mật
Nắng phơ phất vì sắc hương phơ phất
Dưới khung trời mặt đất mở thênh thang
Chạy đi em, gót ngọc bỏ hai hàng.

(Bài Ca Quần Đảo, tr.54)

Phong cách nhắc lại một bài thơ trước:

Chạy đi em, qua vườn thắm theo ngày
Cùng với phút giây này phơi mở lá
Em ngó nhé cành xanh cây giục giã
Hoa nghiêng đầu ríu rít cạnh chim kêu…

(Mưa Nguồn, tr.96)

Nhưng nhịp thơ nhanh, âm điệu khỏe, hình ảnh rộn ràng hơn, một

điệu thơ hiếm có ở Bùi Giáng, nhưng vẫn lấy lại chủ đề nguyên xuân, và giọng lẳng lơ cố hữu, cỏ mọc hai hàng, đi đến ngôn ngữ Ẩn Mật về sau. Tóm lại, một bài thơ không Bùi Giáng mà vẫn Bùi Giáng.

Đặng Tiến
Ngao_0p

Kỳ 21: Bàng Giúi tiên sinh

Tánh khí Bùi Giáng như chúng ta từng biết, đó là con người của niềm hoan lạc phát tiết đến vô cùng, ngay cả tên của mình ông cũng đem ra đùa giỡn một cách rất hồn nhiên. Khi cuốn Hoàng tử bé được in, ông có tặng tôi một cuốn, ký tên Bàng Giúi kèm theo hai câu lục bát sở trường:

"Chép tờ Kim Hải Thạch Bi
Hồn ca Vũ Địa lối về Long Quân".

Ông ăn mặc lôi thôi lếch thếch, bầy hầy hết chỗ nói. Một lần, vào năm 1964 hay 1965 gì đó, tôi thấy ông "bỏ áo vô thùng" với giày vớ hẳn hoi, đến tòa soạn tạp chí Bách Khoa do ông Lê Ngộ Châu làm chủ biên và quản lý, ở 160 Phan Đình Phùng (nay là Nguyễn Đình Chiểu, TP.HCM). Tôi còn nhớ mang máng là ông nói chuyện rất lịch sự với ông Nguyễn Minh Tuynh, chủ biên tạp chí Mai. Hồi ấy tôi nhìn ba ông như những tượng đài. Nhưng có lẽ đó là lần ăn mặc đàng hoàng duy nhất trong đời Bùi Giáng.

Người ta thường bảo "an cư" mới "lạc nghiệp", nhưng điều này hoàn toàn trái quy luật đối với Bùi Giáng. Vì cả đời ông, tôi nghĩ vậy, có lẽ chưa có một ngày an cư. Với Bùi Giáng thì cái câu "Quân tử thực vô cầu bảo, cư vô cầu an" mới là chân lý. Nhiều người cho rằng Bùi Giáng điên, và đã có lần người ta đưa ông tới nhà thương điên Biên Hòa. Tuy vậy, theo tôi thì ông bất cần đời thì có chứ không hề điên

loạn. Thần kinh của ông là thứ thần kinh "ngoại cỡ", rất dễ bị kích hoạt trước xung động của đời sống bốn xung quanh. Tất nhiên ông đã ra khỏi nhà thương điên và ghi lại sự kiện đó bằng thơ: "Biên Hòa bệnh viện ghi tên/Đoạn trường sổ ấy còn nên ghi gì?".

Nhạc sĩ Phạm Duy, trong hồi ký của mình, đã từng ao ước có được một ngày sống "hết mình" như Bùi Giáng. Sống hồn nhiên hết mình được như Bùi tiên sinh thì thật thú vị biết bao nhiêu, nhưng trong chúng ta mấy ai có thể hồn nhiên hết mình như vậy được!

Tôi xin kể chuyện này, không biết chị Kim Cương biết không. Có một buổi sớm, Bùi Giáng, trong trang phục "thập cẩm", quảy đủ thứ chai, lọ, bao bì mà người ta vứt ra đường, đến gõ cửa ngôi nhà mới của kỳ nữ Kim Cương ở quận Phú Nhuận.

Lời Bùi Giáng tặng Cung Văn trong trang đầu cuốn Hoàng tử bé do An Tiêm ấn hành

Xui cho ông, kỳ nữ vắng nhà. Gia nhân thấy diện mạo dị nhân, sợ quá chỉ hé cửa, không mở hẳn. Bùi tiên sinh của chúng ta đòi vô nhà ngồi đợi chủ nhân. Tưởng ông già đi ăn xin, người nhà của kỳ nữ chạy xuống bếp xúc một lon gạo mang lên cho ông. Bùi Giáng vui vẻ nhận lon gạo đổ vào túi, cười khềnh khệch rồi trợn mắt khen lấy khen để: "Hạt châu, hạt châu!". Vừa nói, Bùi tiên sinh vừa bước theo cách của các nhà sư khất thực, rồi thò tay vào túi lấy gạo ra rải dọc đường, từ Hoàng Diệu ra Trương Quốc Dung, rồi Công Lý (nay là Nguyễn Văn Trỗi). Ông vừa hân hoan rải gạo vừa giải thích với những người qua đường tò mò nhìn ông rằng làm như vậy cho "chim muông biết lối quay về tổ ấm".

Chúng ta đã biết con người "điên điên khùng khùng" đó không chỉ đạt đến cõi mênh mang của thi ca, uyên thâm trong học thuật mà còn là một bậc thầy thượng thừa của nghệ thuật chữ nghĩa. Cố đại đức Thích Thanh Tuệ, người khai sinh ra Nhà xuất bản An Tiêm, đã mê Bùi Giáng đến mức coi Bùi Giáng như một "thương hiệu" riêng

của nhà xuất bản mình. Trong rất nhiều sách của ông được An Tiêm xuất bản, có 2 cuốn tôi đặc biệt thích thú. Đó là 2 bản dịch tiểu thuyết của Saint Exupéry. Le Petit Prince, ông dịch là Hoàng tử bé, còn Terre des Homes, ông dịch là Cõi người ta. Dịch hai cái tựa như thế quả là thần sầu.

Tôi còn nhớ một bài tứ tuyệt trong Thanh Hiên thi tập, nguyên tác là:

Thiên địa phiêu chu phù tợ diệp
Văn chương tàn tức nhược như ty
Lang tạ tàn hồng vô mịch xứ
Đông phong thành hạ bất thăng tình

Bùi Giáng đã dịch bài tứ tuyệt đó ra lục bát như sau:

Thuyền con chiếc lá giữa trời
Thơ văn tiếng thở như lời tơ than
Trông vời hồng rụng ngổn ngang
Tìm đâu chốn cũ muôn vàn dưới kia

"Chuyển ngữ" được như Bùi tiên sinh, theo ngu ý, nước ta không có được bao lăm người!

(Còn tiếp)

Cung Văn Nguyễn Vạn Hồng

Kỳ 22: Phóng túng hình hài, ngang tàng tính mệnh

Ông Bùi Văn Nam Sơn là một trí thức lớn định cư ở hải ngoại, là Chủ tịch Hội Người Việt Nam yêu nước ở Cộng hòa liên bang Đức suốt ba thập kỷ. Gần đây ông có một công trình đồ sộ, đó là công trình dịch và chú giải cuốn Lý tính thuần túy của Immanuel Kant, dày gần 1.300 trang, là tác phẩm kinh điển nền tảng của triết học cổ điển Đức và phương Tây. Trong một bức thư gửi Bùi Giáng viết bằng chữ Hán từ CHLB Đức, Bùi Văn Nam Sơn viết: "Bùi tần thân lão điệc nhã

giám" (tạm dịch: "Thân gửi người cháu già họ Bùi tàn tạ của ta"). Trong "trùng trùng tâm cảnh", bức thư có đoạn: "Ngô viên tự hữu vô tâm chi trúc, tự nhĩ lai thời, kiêm hữu trường lữ chi nhân, khả phát nhất tiếu ! Nhiên nhi, vu vơ chi vũ mạc đình; phóng túng hình hài, ngang tàng tính mệnh, phất vi dã !...". (Tạm dịch: "Trong khu vườn của ta tự dưng xuất hiện một cây trúc vô tâm, nó vốn là một kẻ lữ hành lang thang, có thể nở một nụ cười, hồn nhiên vu vơ như mưa rơi đầy sân, rồi bỏ mặc cho thân xác, ngang tàng không coi tính mệnh ra gì cả...". Sinh thời Bùi Giáng rất kính nể Bùi Văn Nam Sơn, chắc hẳn là do trí tuệ uyên thâm của người chú họ này, mặc dù ông nhỏ tuổi hơn Bùi Giáng. Trong nhiều dịp giỗ chạp, gặp gỡ, đàm luận, tranh cãi về chuyện đời chuyện người trước đây mà tôi được mục kích, hạnh ngộ, tôi thấy Bùi tiên sinh là người rất "chịu" lắng nghe Bùi Văn Nam Sơn. Đó cũng là một chuyện lạ.

Trở lại chuyện Hoàng tử bé. Đọc lại bản dịch của Bùi Giáng, người ta không chỉ thấy ông lột tả được bản chất của nguyên tác mà còn "nhập hồn" vào câu chuyện. Có lẽ từ tâm hồn ngây thơ khoáng đạt của mình mà ông đã dịch đến chỗ vi diệu nhất của tác phẩm. Trong trang đầu của cuốn sách, Bùi Giáng trích 4 câu thơ của Huy Cận: "Bích Câu đâu nữa bóng chàng Uyên/Sông núi thô sơ bặt tiếng Huyền/Có lẽ hồn ta không đẹp nữa/Nét thần thôi họa bức thiên duyên". Bốn câu thơ đó không dính dáng gì đến câu chuyện của Saint Exupéry cả, nó như một tiếng tơ rung khởi động trong tâm hồn trước khi đọc tác phẩm. Và đọc xong câu chuyện thì ta chợt hiểu... Chưa hết, ông còn làm thơ tặng tác giả "Trung niên tặng Saint Exupéry": "Ngậm ngùi từ biểu ngôn trưng/Âm dong tiếu mạo hình dung xa vời". Và trong phần cuối cuốn sách, Bùi Giáng còn đăng kèm một chùm 10 bài thơ của mình. Dưới đây, là 3 bài thơ của ông:

Mắt buồn

Bóng mây trời cũ hao mòn
Chiêm bao náo động riêng còn hai tay
Tấm thân với mảnh hình hài
Tấm thân thể với canh dài bão dông

Cá khe nước cơng lên đồng
Ruộng hoang mang khóc đêm mồng một giêng
Tạ từ tháng chạp quay nghiêng
Ầm trang sử lịch thu triền miên trôi
Bỏ trăng gió lại cho đời
Bỏ ngang ngửa sóng giữa lời hẹn hoa
Bỏ người yêu bỏ bóng ma
Bỏ hình hài của tiên nga trên trời
Bây giờ riêng đối diện tôi
Còn hai con mắt khóc người một con

Ông điên

Ông điên từ bữa hôm qua
Tới hôm nay nữa gọi là ba hôm
Thanh thiên về dự hội đàm
Thành thân thiên hạ muôn vàn mai sau

***

Ông điên từ một lần đầu
Tới lần đuôi đứt ruột rầu rĩ đau
Tuyệt mù biển cạn sông sâu
Bụi hồng tản mác trước sau bây giờ

Dzaách

Nỗi buồn nỗi khổ đời xưa
Nỗi sung sướng đến móc mưa bất ngờ
Đời xưa đất đá đều đờ đẫn điên
Đời này đất đá cằn khô
Điên duỗi dọc, điên ngửa nghiêng
Điên là hạnh phúc thần tiên ở đời
Điên rồi rốt cuộc hỡi ôi
Cũng đành chấm dứt lìa đời hết điên

(Còn tiếp)

Cung Văn Nguyễn Vạn Hồng
Ngao_0p

Kỳ 23: Ngây thơ trong cõi người ta

Nhà thơ Bùi Giáng có tất cả 8 anh chị em, nhưng đều ở xa. Người bên Mỹ, người tại Hà Nội, người gần nhất cũng ở Bà Rịa - Vũng Tàu. Tính quen lang thang không nhà không cửa, lấy đường phố Sài Gòn đùa giỡn, nên người quan tâm ai cũng lo cho trong những ngày cuối đời của thi sĩ kỳ dị này.

Nhà thơ Bùi Giáng có một người em họ là ông Bùi Văn Võ vào Nam từ năm 1965 cất nhà sinh sống tại đường Lê Quang Định, Gò Vấp, sau này là chốn nương tựa cuối cùng của nhà thơ lãng tử giang hồ. Ông Võ không biết đích xác anh họ mình trôi dạt nơi đâu. Đến 1978, tình cờ một hôm con trai ông là Hải đi bộ đội về thăm nhà, lên Thủ Đức chơi, thì gặp "ông bác" Bùi Giáng của mình trên đó. Hải dắt bác về, với một bộ dạng thật là kinh khủng. Ông Võ thương quá, thôi thì đất nhà còn rộng, cất thêm một căn nhà lá nhỏ cho ông anh nương tựa. Gò Vấp hồi ấy còn vườn tược sum suê, khu đất của ông Võ lại khá rộng, nên căn nhà lá nép mình dưới tàng cây râm mát, chim kêu hoa nở suốt ngày. Căn nhà hư, ông Võ lại cất căn khác, tất cả 3 lần, cho đến khi Bùi Giáng được ở trong căn nhà lợp tole, vách tường đàng hoàng. Nhưng ông nào chịu ở. Ông mắc vơng giữa hai cây xoài to tướng, nằm lắc lư nhìn hoa nắng đong đưa. Hôm tôi và nghệ sĩ Kim Cương trở lại thăm chốn cũ, hai cây xoài vẫn xõa cành như cô gái xõa tóc che cho nhà thơ, và hai đầu dây vơng vẫn được ông Võ để nguyên nơi gốc cây, không tháo ra, cứ như lát nữa đây chàng giang hồ thi sĩ sẽ từ đâu đó quay về mắc vơng ngủ say. Hoa nắng vẫn lung linh từng đốm nhỏ, rọi vào áo Kim Cương, như hào quang lấp lánh của nàng tiên nữ mà suốt cuộc đời Bùi Giáng tôn thờ. Kim Cương thoáng bùi ngùi ngồi cạnh gốc xoài, nhắc đóa hồng ngày xưa bà tặng ông chính tại nơi này, và nhà thơ đã ngủ say trước mắt bà

hồn nhiên như một đứa trẻ. Gương mặt ấy mãi mãi si tình, nhưng mãi mãi trẻ con.

Ông Võ nói: "Thì Bùi Giáng mê trẻ con cũng lạ kỳ như thế. Đi đâu bạn bè cho tiền, hay vô chùa được nhà sư cho tiền, ổng cũng đem chia hết cho trẻ con. Tụi nó thương ổng lắm. Nhưng đứa nào tới sau, ổng hết tiền để chia, thỉnh thoảng có đứa lại đánh ổng. Chẳng những thương trẻ con, ổng còn thương hết bá gia thiên hạ. Có lần ổng kêu cháu Uyên con tôi đưa tiền, Uyên rút chiếc nhẫn đang đeo cho ổng, ổng đi một hồi gặp bà bán vé số than là không có vốn, thế là ổng cho luôn chiếc nhẫn. Đến bộ đồ người ta mới cho, ổng cũng đem bố thí". Cô Oanh, con ông Võ còn nhớ như in kỷ niệm về ông bác của mình, nhiều lần đã mở cửa mời mấy bà ve chai vô gom đồ. Lũ cháu hoảng hốt: "Trời ơi sao bác lại cho người ta lấy đồ nhà mình!". Bùi Giáng thủng thẳng đáp: "Thì người ta không có, người ta mới lấy. Có thì lấy làm chi!". Hết ý kiến. Cả xe honda dựng ngoài sân, ông cũng bảo đừng khóa. "Kệ nó, mất chi đâu mà sợ!".

Cuối đời, Bùi Giáng được sống trong tình cảm gia đình khá ấm áp, có anh em cháu chắt nhân hậu cưu mang, dù chỉ là anh em họ. Gia đình ông Võ cũng "chịu đựng" Bùi Giáng không kém gì Kim Cương, nhưng cũng không ai phiền trách. Thường thì mỗi sáng ông Võ cho anh mình tiền bỏ túi, nhưng tối đến khi Bùi Giáng quay về nhà là y như rằng ông Võ phải chạy ra trả tiền xích lô. Còn số tiền hồi sáng đã vào tay lũ trẻ con hoặc một người hành khất nào đó. Có khi Bùi Giáng say khướt, nằm mẹp ở đầu hẻm, các cháu phải xúm lại khiêng vô. Có khi cả nhà phải dọn rác cả đống vì Bùi Giáng "tha" về đủ thứ hộp lon, nón rách, giày rách, áo quần, rơm rạ... Có khi ông đi suốt một tuần mới về, trên người chỉ còn cái quần đùi và mắt thì tím bầm, người ốm tong teo. Hỏi ra, ông lạc tới Bình Chánh, bị người ta đánh rồi nhốt vô thùng phuy, may được đứa nhỏ kéo ra. Ông bà Võ lại chăm chút anh mình cho lại sức.

Vợ ông Võ, bà Hoàng Thị Như Hồng, mỉm cười nhắc lại những nét dễ thương ngộ nghĩnh của ông. "Ông thương cháu lắm. Lũ con và cháu ngoại của tôi giỡn với ông suốt, nhưng tôi không dám cho ông

bế vì sợ rủi ông lên cơn... Ông đi chùa, thầy cho thức ăn chay hay bánh cam ông cũng mang về cho cháu". Tôi thắc mắc chuyện vệ sinh của ông, rằng không biết ông tắm rửa như thế nào. "Ồ, ông sạch sẽ lắm chứ. Nằm lăn ra đất thì cứ nằm, nhưng rồi tắm rửa rất kỹ. Tôi giặt đồ cho ông, nặng quá nên phải lấy chân đạp. Ông nhìn một hồi, thở dài: Tội hắn quá! Hắn làm chi mà cô đạp nó? Tôi nín cười không được. Tới bộ quần áo mà ông cũng thương", bà Hồng vừa cười vừa rơm rớm nước mắt.

(Còn tiếp)

Hoàng Kim
Ngao_0p

Kỳ 24: Những cơn điên ngộ nghĩnh

Thấy Bùi Giáng có những biểu hiện không bình thường, chính quyền phường cũng có lần mời nhà thơ đi trị bệnh tâm thần, ông liền trả lời: "Bác sĩ cả thế giới này trị được bệnh điên chưa mà cỡ phường đòi trị?". Cán bộ phường đầu hàng!

Ông thường nằm vơng tới 10 giờ đêm mới chịu vô nhà. Nổi hứng, ông trèo lên hai cây ổi trong vườn la hét ầm ĩ hoặc ca hát nghêu ngao. Trăng sáng, hương ổi thơm thơm tỏa ra khu vườn, chắc là gợi cho ông những điều kỳ bí, nên đầu óc cũng chung chiêng. Nhánh ổi xòe xuống mái nhà nhỏ, có một bóng người râu tóc um tùm ngồi chơi với trăng, thật tình chẳng biết là cảnh điên hay cảnh tiên nơi trần thế, nơi nhân gian đang đắm chìm trong mộng mị, tính toan.

Nhiều hôm, ngủ vài tiếng đồng hồ, khoảng 3-4 giờ sáng ông leo rào đi ra. Nhà ông Võ khi ấy chưa xây tường rào, mà chỉ có dàn kẽm gai bao quanh. Bùi Giáng kiếm đồ quăng lên đống kẽm, thế là leo ra khỏe re, không bị trầy xước tí gì. Ông Võ cười: "Ổng khôn chứ điên chỗ nào! Ổng còn nhớ dai kinh khủng. Ai nói câu gì, mấy năm sau ổng còn nhớ như in. Có bận ổng gật gù bảo: Thầy bói nói bây giờ tôi nghèo chớ chừng tôi chết rồi tôi mới giàu. Chẳng biết thầy bói xem cho ổng hồi nào mà ổng còn nhớ kỹ như vậy".

Bùi Giáng đi lang thang suốt năm, nhưng có lúc lại không thèm đi đâu, ở nhà luôn cả tháng. Và cả tháng đó là thời gian ông... tịnh khẩu. Không la hét, không chửi mắng, cũng không đọc thơ, không nhắc Kim Cương, ni sư Trí Hải, cũng không giỡn đùa với cháu chắt... Tuyệt đối im lặng. Bà Võ hỏi: “Anh có ăn cơm không?”. Đáp: “Ừm...”. Hỏi: “Anh ăn thêm nữa không?”. Đáp: “Không”. Một tiếng duy nhất. Và lúc tịnh khẩu là lúc ông đem quần áo ra... vá. Có tin được không? Bàn tay ấy, tâm trí ấy mà ngồi tỉ mỉ từng đường kim sợi chỉ? Bà Võ nói: “Trời, ông vá áo khéo lắm, khéo hơn cả phụ nữ. Ông vá miếng hình tròn, miếng hình vuông, hình tam giác, đẹp như người ta vẽ. Ngồi im thin thít mà vá, không nói tiếng nào. Tiếc quá, lũ nhỏ nhà tôi dọn dẹp, không còn giữ được cái áo, cái quần nào của ông để mọi người xem bàn tay khéo léo ấy”. Bà Võ cũng có một cái áo vá chằng vá đụp, đem ra làm giẻ lau, thì ông cản lại: “Cô cất vô tủ đi, sau này nước ngoài qua mua đắt lắm đó!”. Bây giờ thì lại lên cơn điên thiệt!

Hết thời kỳ “tịnh chân, tịnh khẩu” thì ông tiếp tục đi lang thang. Mấy đứa cháu đi học tình cờ gặp ông đang... ngồi thiền tại ngã tư quận 6. Thế là mấy bà người Hoa nghĩ rằng “Phật sống”, xúm nhau quỳ lạy. Mấy bả mà biết đó là “nhà thơ Bùi Giáng” chắc dám đem thơ của ông về... tụng.

Trong cơn điên, ông lại đi lấy cho bằng được chiếc giày của Kim Cương, rồi xỏ dây đeo tòng teng nơi cổ như... dây chuyền. Bà Võ nhớ, chiếc giày đó mới toanh, hình như chưa đi bao giờ. Về tới nhà, ông tháo ra đặt trên bếp để đi tắm. Bà Võ thấy vậy, dọn vô một nơi gọn gàng. Ông tìm không thấy, hốt hoảng như mất vàng mất ngọc. Chừng bà Võ mang ra, ông chửi muốn... tắt bếp, và đòi đánh cô em dâu vì dám xúc phạm tới “tiên nữ” của ông.

Vậy mà gia đình vẫn thương yêu đùm bọc ông. Khi ông mất, gia đình lập bàn thờ, cúng giỗ suốt 4 năm. Sau đó đem di ảnh ông về nhà thờ họ tộc tại Bình Chánh, và mỗi năm cúng giỗ tại mộ phần ở Gò Dưa. Hiện nay anh Hoài (rể của ông Võ) coi phần cúng kiến.

Nhưng khổ nỗi, chẳng năm nào dự đoán được chính xác số khách đến dự. Vì bạn bè văn nghệ và người ái mộ ông ở khắp nơi kéo về, khi lên đến vài trăm, chẳng biết đường nào mà chuẩn bị thức ăn đãi tiệc. Mấy năm đầu đãi tiệc chay vì có nhiều nhà sư đến dự, sau đãi tiệc mặn vì bạn bè đông quá.

Bùi Giáng không còn nữa nhưng ông không chết. Dường như ông "giáng" xuống cõi trần này rong chơi một chút ta bà, rồi cưỡi thơ về trời, nhẹ như mây như khói...

Hoàng Kim

KỲ CUỐI - BỨC THƯ TÌNH CHƯA CÔNG BỐ

Năm 1978 Bùi Giáng về ở với ông Võ, nhưng đến năm 1985 ông mới gặp được người bạn vong niên, không ngờ cũng là người thừa kế của mình sau này. Đó là đứa cháu rể tên Hoài, con rể của ông Võ, cất nhà trong khuôn viên của gia đình.

Anh Hoài thật sự ngỡ ngàng trước một ông bác vợ "kỳ quặc" nhưng vốn không có cha từ 18 tuổi, nên anh rất quấn quýt, thương yêu và kính trọng ông. Mãi đến năm 1990, anh mới bắt đầu đồng cảm với Bùi Giáng, và động viên ông sáng tác trở lại. Bùi Giáng là một cõi riêng huyền diệu, cả thế gian này chưa chắc được mấy người hiểu ông, huống chi một kẻ "ngoại đạo" với văn chương như anh Hoài. Với tấm lòng thương quý thôi, anh đã xâm nhập được vào cõi riêng ấy, và giữ lại cho đời một bóng hình Bùi Giáng thiên thu.

Có lẽ Bùi Giáng tỉnh táo ra kể từ khi tập thơ của ông được nhóm Việt Thường cho xuất bản tại Canada vào năm 1990. Rồi năm 1993, NXB Hội Nhà văn lại cho tái bản tập *Mưa nguồn*. Bùi Giáng được tôn vinh trở lại, và ông cũng hết điên, bắt đầu một cuộc thăng hoa mới không kém phần rực rỡ. Anh Hoài tiết lộ, ông đã từng thì thầm bí mật với anh: "Tao đâu có điên. Tao phải giả điên như thế để đi hết cuộc hành trình của tao, khỏi bị quấy rầy". Ai quấy rầy? Thì anh em, họ hàng, bạn bè, chính quyền, và tất cả mọi người trong cõi nhân gian... Thôi kệ, ông nghĩ vậy thì cứ cho là vậy! Trong cái cõi mênh mênh mang mang của ông ấy mà... Chẳng ai bắt bẻ làm gì. Thật tình, người ta thương Bùi Giáng nhiều hơn ông tưởng. Ông quá nhân hậu với đời, làm sao đời không nhân hậu với ông!

Ông nằm trên võng lắc lư, và quẹt thơ vào bất cứ cuốn sổ nào, trang giấy nào. Nói "quẹt", vì nét chữ ông khi ngang, khi ngửa, khi lại xiên xiên, khi chen chúc vào một góc giấy học trò. Có nhiều bài, nhiều trang, ông làm rơi vãi trong cơn say. Người đi nhặt, rồi cất giữ trân trọng chính là anh Hoài. Đến khi anh gom góp và xuất bản dùm ông cuốn *Rong rêu*, ông trố mắt hỏi: "Ủa, mày lượm của tao đó hả? Tao vui vui làm mấy bài thơ, mày lượm làm gì". "Bác cứ làm thơ đi. Con hứa với bác cái gì bác làm con sẽ in hết". Anh Hoài hứa, mà như một lời thề với chính mình. Bùi Giáng cảm động. Và sau này làm được bài nào ông thường gọi anh Hoài đến cho xem.

Sách vở trong phòng ông, ông quý hơn vàng, đố ai đụng tới được, kể cả bà Võ và chị Uyên (vợ anh Hoài) vào dọn dẹp ông cũng không cho. Ông cố tình để dơ dáy vậy để đừng ai bước vào cõi riêng của ông. Chỉ duy nhất anh Hoài có thể vô sắp xếp lại dùm ông. Anh đau lắm khi phát hiện nhiều người đã "chôm" thơ của bác mình bằng cách xé ngang nửa cuốn thơ ông đang viết dở dang. Từ đó, ông viết xong cuốn nào, anh đem cất kỹ. Ông cười hề hề: "Mày cứ đọc đi, rồi muốn hỏi gì thì hỏi, tao nói cho". Nhớ lại, anh Hoài thở dài: "Tiếc là tôi không thấu nổi tư tưởng của bác. Có lần thu băng nghe ông nói, mở ra nghe, cũng không theo nổi. Ông nói đủ chuyện cổ kim, bên Tây bên Tàu, rất uyên bác. Lại còn dạy chữ Phạn cho các sư trong chùa nữa". Anh chỉ còn biết động viên bác sáng tác để làm vui.

Nhưng Bùi Giáng không sáng tác cho vui, mà ông làm trối chết. Ông họa một lèo hết trơn tập thơ của Thân Thị Ngọc Quế, lấy tên *Tuyết băng vô tận xứ*. Và ông ngồi ngay cái bàn trước cửa nhà anh Hoài mà dịch cuốn *Thục nữ học đường* của André Gide, đêm nào cũng thức trắng, chỉ một tháng là xong. Đây là quyển tiểu thuyết nói về tâm lý phụ nữ rất hay, mà tính ông vốn yêu phụ nữ, nên say mê là lẽ đương nhiên. Đến cuốn thứ hai cũng của André Gide là *Dưỡng chất trần gian*, thì anh Hoài hoảng quá không cho bác làm việc kiểu đó nữa, bỏ dở dang nửa cuốn. "Thôi thôi, bác làm thơ cho vui đi!". Anh "dụ dỗ" Bùi Giáng, và ông nghe lời. Nhờ vậy mà ông có gần chục tập thơ vào lúc cuối đời, như *Tâm sự tuổi già, Trúc mai, Rớt hột phiêu bồng...* anh Hoài sẽ cho xuất bản nay mai cùng với *Tuyết băng vô tận xứ* và *Thục nữ học đường*. Người ta không thấy Bùi

Giáng làm việc lúc nào, vậy mà vẫn có tác phẩm, hóa ra ông chỉ làm việc về đêm, thường là thức trắng. Bộ não ông rất lạ kỳ, say đó, rồi tỉnh như không. Bác Võ kể: "Một hôm ông Ngô Văn Tao đến nhờ Bùi Giáng dịch dùm một quyển sách, thấy ông nằm võng dưới gốc xoài, say khướt, ông Tao bảo thôi đi về. Bùi Giáng mở mắt, đưa đây, đưa đây. Rồi dịch một lèo mấy trang, xõa hai tay giấy rơi lả tả xuống đất, xong ngủ khò".

Giai đoạn 1994 - 1996, Bùi Giáng sáng tác rất dữ. Và ông cẩn thận làm giấy ủy quyền cho đứa cháu rể quản lý toàn bộ tác phẩm của mình. "Sau này mày in sách lo cho mấy đứa nhỏ". Đó là những đứa cháu nhỏ xíu mà ông cũng dành cho nhiều câu thơ chân thành:

Ngày mai ông sẽ lìa đời
Các con ở lại buồn vui thế nào
Ông về chín suối chiêm bao
Thần tiên mộng mị mừng chào các con

Không chỉ cao siêu, diễm tuyệt, mà ông còn có hàng trăm bài thơ đời thường, đầy thương yêu như thế. Ông ban phát thơ cho khắp nhân gian, hình như ai cũng có phần...

Ta sực tỉnh máu tim vừa mới chớm
Đã thiên thu ở lại giữa hồn ta
Phổi tim như cây lá trước hiên nhà
Cùng chim hót chan hòa ta tỉnh giấc

Bức thư tình chưa "công bố"

Bùi Giáng viết thư và làm thơ cho Kim Cương nhiều vô kể, nhưng trong đó có một bức thư Kim Cương chưa hề trông thấy. Đó là bức thư ông viết năm 1998 (trước khi chết vài tháng) rất tỉnh táo, nhưng lại không đưa cho Kim Cương, chỉ anh Hoài cất giữ. Sau này, anh Hoài có kể cho Kim Cương nghe về lá thư này, nhưng vì quá bận bịu nên lá thư lại trôi vào quên lãng. Mãi đến khi chúng tôi thực hiện loạt bài này anh mới đưa cho chúng tôi đăng tải, cũng là "ra mắt" Kim Cương lần đầu tiên.

Cô Kim Cương yêu quý,

Kể cũng gần 50 năm quen biết và yêu mến cô. Đó là hạnh phúc lớn đi suốt đời tôi. Sau này cô cao hứng đến nhà viếng thăm tôi. Ấy thật bất ngờ. Rủi ro lần đầu tôi say rượu chẳng biết gì cả. Lần thứ nhì, tôi tỉnh táo. Tâm hồn thoải mái như được cùng tiên tái ngộ. Mấy

ngày rày cứ giở mấy tấm ảnh chụp chung với cô. Gương mặt cô càng ngày trông càng lạ. Mấy đứa cháu gái, cháu dâu, cháu ruột chúng xúm xít trầm trồ: "Cô Kim Cương ngoài đời đẹp hơn trên ti vi... Lạ quá! Lạ quá!". Gương mặt cô có nét hồn hậu, trung hậu dịu dàng. Ai ai cũng nhận thấy thế. Hình như sau này cô gặp hạnh phúc lớn hay sao mà bỗng nhiên trông cô còn trẻ hơn xưa nay? Lúc trước đọc báo nghe cô nói có ý mua cho tôi một cái nhà. Tôi cảm động đến ngẩn ngơ. Giữa đêm tỉnh giấc, còn âm ỉ khóc lóc một mình. Nhưng cô nghĩ xem? Làm sao tôi dám chấp nhận? Tôi vốn già điên say rượu... ở với tụi cháu sum vầy mấy chục năm nay, chúng quen thuộc tính nết tôi rồi. Chúng vui vẻ hân hoan chịu đựng. Nhiều lúc tôi lại có ý chọc cho chúng la rầy để nghe cho vui vẻ lỗ tai... đỡ buồn hiu quạnh... Tuổi già tôi có được đôi ba bạn thân và còn giữ được tình nghĩa của cô thì thử hỏi còn gì tốt đẹp hơn nữa? Xin mời cô thỉnh thoảng ghé lại nhà coi như đi nghỉ mát. Được nhìn thấy cô là tự nhiên hết buồn, hết điên, hết say rượu. Chúc cô suốt đời sung sướng.

Bùi Giáng 98 (Mậu Dần)
Hoàng Kim

Tình sử Bùi Giáng - Kim Cương

Kỳ 1: Duyên nợ

LTS: Kỳ nữ Kim Cương chiếm một vị trí đặc biệt trong cuộc đời, trong tâm hồn và trong sáng tác của Bùi Giáng. Trong tâm hồn ông, Kim Cương là "đệ nhất mỹ nhân" trong thiên hạ. Ông yêu Kim Cương bằng một tình yêu lạ lùng nhất thế gian. Chỉ có thể nói đó là một tình yêu bất tử. Đã có rất nhiều giai thoại xung quanh mối tình kỳ bí này.
Đối với Kim Cương, tuy là mối tình đơn phương từ phía Bùi Giáng, nhưng nữ nghệ sĩ đã rất trân trọng tình yêu của ông, một sự trân trọng vô cùng cảm động và hiếm thấy. Nhiều năm qua, nghệ sĩ Kim Cương có những lý do riêng nên đã không lên tiếng một cách chính

thức. Lần đầu tiên, bà tiết lộ với Báo Thanh Niên một số sự thật về thiên tình sử này, vì đã đến lúc bà không còn lý do để tiếp tục im lặng... Chúng tôi tạm gác những phần cuối của loạt bài Bùi Giáng - thi sĩ kỳ dị để giới thiệu riêng cùng bạn đọc những tiết lộ của Kim Cương. Chúng tôi xin tỏ lòng biết ơn nghệ sĩ Kim Cương. Những tiết lộ này sẽ giúp cho công chúng hiểu rõ hơn con người và sự nghiệp của một thi sĩ độc đáo vào bậc nhất của đất nước.

*

* *

Có lẽ trong cuộc đời của thi sĩ Bùi Giáng, ngoài chuyện văn chương ra thì chuyện tình đơn phương của ông với NSƯT Kim Cương là nổi bật nhất, kỳ lạ nhất, và cũng cảm động nhất. Kim Cương còn giữ rất nhiều bài thơ của ông viết tặng riêng bà, cả hình ảnh nữa, nhưng từ lâu bà từ chối mọi lời yêu cầu của các tờ báo, nhà xuất bản xin được phát hành, đặc biệt sau khi Bùi Giáng vừa qua đời nhiều đơn vị còn đặt vấn đề "mua" những tấm ảnh, tập thơ đó. Bà nói: "Tôi không muốn đem tình cảm của Bùi Giáng ra đánh bóng tên tuổi của mình hoặc làm gì đó có dấu ấn kinh doanh. Dù tôi không yêu ông, nhưng tôi trân trọng tình yêu của ông. Tuy nhiên, bây giờ sau loạt bài của Báo Thanh Niên, tôi thấy đây không còn là chuyện riêng tư nữa, mà Bùi Giáng là một sự kiện văn học chung của đất nước, cần có thêm nhiều thông tin về ông. Và vì không lên tiếng nên có những thêu dệt không đẹp cho Bùi Giáng, vì vậy tôi chỉ muốn nói rõ một vài sự thật để người ta hiểu đúng ông hơn".

Kim Cương biết Bùi Giáng lúc bà khoảng 19 tuổi, còn theo đoàn cải lương của má Bảy Nam nhưng đã được mệnh danh là "kỳ nữ". Thật ra, ông chú ý đến bà trong một đám cưới của đôi bạn Hạnh - Thùy. Sau đám cưới, một hôm Thùy bảo Kim Cương: "Có một ông giáo sư Đại học Văn khoa, đi học ở Đức về, ái mộ chị lắm, muốn đến nhà thăm chị". Kim Cương trả lời: "Ừ, thì mời ổng tới". Hóa ra là Bùi Giáng, lúc ấy đang dạy học, cũng áo quần tươm tất chứ chưa có "điên điên" như sau này. Bùi Giáng lui tới, mời Kim Cương lên xe

đạp ông chở đi chơi, rồi cả cầu hôn, nhưng bà đều né tránh. Bởi sau vài lần tiếp xúc, bà thấy ở ông toát lên cái gì đó "kỳ kỳ", bất bình thường, nên bà sợ. Đeo đuổi mãi không được, Bùi Giáng thở dài nói: "Thôi, chắc cô không ưng tôi vì tôi lớn tuổi hơn cô (Bùi Giáng lớn hơn Kim Cương mười mấy tuổi), vậy cô hứa với tôi là sẽ ưng thằng cháu của tôi nhé. Nó trẻ, lại đẹp trai, học giỏi". Kim Cương ngần ngừ: "Thưa anh, chuyện tình cảm đâu có nói trước được. Tôi không dám hứa hẹn gì đâu, để chừng nào gặp nhau hẵng tính...". Ý bà muốn hoãn binh. Nhưng Bùi Giáng đã đùng đùng dắt cháu tới. Trời ơi, hóa ra đó là thằng nhỏ mới... 8 tuổi. Kim Cương hết hồn, thôi rồi ổng đúng là không bình thường!

Từ đó, mỗi năm Bùi Giáng mỗi bệnh nặng hơn. Ông không có vợ con, suốt ngày đi lang thang ngoài đường, hò hét, rồi cứ địa chỉ nhà Kim Cương mà tới. Thằng bé Toro con của Kim Cương lúc ấy khoảng 5 tuổi, thường trố mắt ra nhìn ông, và hỏi: "Mẹ ơi, sao bác này giống cái xe hoa quá?". Tư duy trẻ con thật ngộ nghĩnh, nhưng lại rất chính xác. Thì trên người Bùi Giáng có đủ thứ: nào hộp lon treo lủng lẳng, nào lá cờ giắt sau lưng, nào nhánh cây, vòng hoa trên đầu... cả một nải chuối đeo thường xuyên trên cổ. Không mở cửa cho ông vào là ông la hét, đập cửa, chửi um sùm, ném đá nữa, khiến hàng xóm náo động. Nhưng riết rồi quen, mỗi lần ông tới nhà Kim Cương ai nấy đều cười. Má Bảy Nam ở trên lầu chỉ cần nghe la rùm beng, đập cửa ầm ầm, là hỏi: "Bùi Giáng phải không?". Nhiều lần ông say khướt, nằm ịch xuống gốc cây trước nhà Kim Cương, mọi người phải khiêng vào. Bà lắc đầu: "Sợ ổng chết. Tướng tá vầy có thể chết bất cứ lúc nào. Nhưng khiêng vô rồi cũng sợ rủi ổng chết trong nhà mình. Mà điều, không nỡ bỏ ổng lăn lóc ngoài đường, thấy tội quá".

Nhưng điều hay nhất là mỗi khi vô nhà Kim Cương ông lại sáng tác thơ để tặng bà. Tiện tay xé bất cứ tờ giấy, tờ lịch nào là ông viết ào vô đó. Nguồn thơ yêu cứ tuôn trào như suối, không vơi cạn theo năm tháng. Về sau, khi ông "quậy" quá thì Kim Cương nghĩ ra cách, không mở cửa, mà lòn một cuốn sổ ra khe cửa cho ông viết thơ. Ông hí hoáy một hồi, rồi vui vẻ bước đi. Suốt 40 năm, cả chục cuốn

sổ tay đã đầy ắp chữ của ông, chỉ riêng tặng "nương tử Kim Cương". Bà trân trọng gìn giữ trong ngăn tủ. Những vần thơ yêu với nét chữ ngả nghiêng chệnh choạng nhưng hồn nhiên say đắm lạ kỳ.

Kính thưa nương tử Kim Cương
Tấm lòng rộng mở phi thường bấy nay
Ngàn năm điêu đứng đọa đày
Thiên thu sử lịch cau mày về sau
Thưa em đời mộng dạt dào
Tình yêu vô tận yêu đào vô biên

- Kể từ tao ngộ đầu tiên
Kim Cương vô tận, thuyền quyên vô cùng
Bốn mươi năm đã lẫy lừng
Âm thầm tưởng niệm lạ lùng giai nhân
Trái tim thiết thạch vô ngần
Từ tam thu tới tử phần hôm nay
Kể từ sử lịch xa xuôi
Bất ngờ một bận bùi ngùi yêu em

Còn tiếp

Hoàng Kim
Ngao_0p

Kỳ 2: "Quyền lực" của Kim Cương

Phải nói là Kim Cương có "quyền lực" rất lớn đối với Bùi Giáng. Cứ nghe tên bà là ông trở lại ngoan ngoãn như một đứa trẻ con. Một lần, ông làm "chim bay cò bay" giữa phố, gây ách tắc giao thông, công an tới lôi ông vào cũng không được.

Tình cờ có ông bạn Đoàn Thạch Hãn trông thấy, thế là anh ta rỉ tai ông: "Kim Cương nhắn ông tới nhà kìa!". Lập tức ông riu ríu đi theo

Đoàn Thạch Hãn.

Ông còn "ái mộ" bà theo kiểu "kinh khủng" của ông. Người ta ái mộ thì xin chữ ký, xin hình, còn ông thì xin... quần. Ông tới nhà nằng nặc đòi bà cho ông cái quần. Bà lấy quần của cậu Toro nay đã lớn cỡ ông mặc vừa. Ông giãy nảy không chịu, đòi cái quần của Kim Cương mới được. Bà bực quá, đưa thiệt. Lập tức ông mặc vô và rồi không chịu thay ra. Tắm xong, mặc lại. Tỉnh bơ.

Và sau này khi ông ở nhờ nhà anh Hoài - cháu gọi ông bằng bác họ - tại Gò Vấp, thì cũng chỉ Kim Cương là người phụ nữ duy nhất được ông cho phép bước vào nhà. Nhiều lần, các bạn thơ nữ có ghé thăm ông, nhưng vừa mới nghe cháu vô báo tin là ông đã la hét om sòm, đuổi họ như đuổi tà: "Chỉ có tiên nữ Kim Cương mới được bước tới đây. Đi ra! Đi ra hết!".

Nghệ sĩ Kim Cương nói: "Tôi rất trân trọng tài năng của ông, nhưng phải nói thật là ông điên nặng, nhưng là cái điên trí tuệ, nói ra nhiều câu cực kỳ sâu sắc". Thỉnh thoảng, khi ông hơi tỉnh thì Kim Cương cũng ngồi bàn chuyện thơ văn với ông cho ông vui. Những lúc ấy, ông gọi bà bằng "cô" đàng hoàng chứ không "nương tử", không "Hằng Nga" gì hết. Nhưng có một lần, ông làm bà hết hồn. Hai người bàn luận đến Kiều, bà đọc mấy câu lỡ có sai một chút, ông liền đập bàn, la hét, nhảy dựng lên: "Tại sao Kiều mà cô nói sai như vậy? Câu vậy mà cô nói là của Kiều hả?". Thấy ông trợn mắt giận dữ, bà cứ ngỡ ông sắp bóp cổ mình tới nơi. Bà quên mất rằng ông cũng yêu Kiều say đắm như yêu bà.

Có một chuyện nhỏ, nhưng cảm động. Kim Cương nói rằng Bùi Giáng có đóng phim gì nữa đó, chắc đóng vai phụ nho nhỏ thôi. Kim Cương nhớ khi ông lãnh tiền thù lao, liền mua hai trái xoài đem tới cho bà. Rất dễ thương.

Kim Cương bùi ngùi nhớ lại: "Suốt 40 năm, ông đối với tôi như một người yêu đơn phương, thì ngược lại, tôi đối với ông như chỗ dựa tinh thần, bất cứ lúc nào nghe ông đau ốm hay bị công an bắt, bị

người ta đánh là tôi có mặt". Bởi đơn giản, trong đầu Bùi Giáng chỉ có một số điện thoại duy nhất, một địa chỉ duy nhất, đó là địa chỉ và số điện thoại của Kim Cương. Nhiều lần ông đứng giữa đường dang tay la hét, làm kẹt xe, công an tới bắt, hỏi cách gì ông cũng chỉ nói một câu: "Thân mẫu tôi là Kim Cương, ở số... Hoàng Diệu, điện thoại 844...". Thế là công an réo gọi Kim Cương. Bà đi lãnh ông ra. Chuyện đó xảy ra không biết bao nhiêu lần. Có khi ông bị té, bị thương, người ta chở vô bệnh viện, ông cũng chỉ "khai báo" y như vậy. Bệnh viện lại réo bà. Bà lại đến. Hoặc những lúc ông lên cơn, có khi vô quậy cả đám cưới nhà người ta, bị người ta đánh, bà lại đến đưa ông về. Có lần, ông xuất hiện trước nhà bà với tóc tai mặt mũi đầy máu vì mới bị ai đó đánh, bà hoảng hốt gọi xích lô cho ông đi cấp cứu. Ông không chịu: "Chừng nào cô đi với tôi thì tôi mới đi". Ừ, thì đi. Kim Cương gọi chiếc xích lô chở ông, vừa ngồi xe ông vừa nói vung vít, mặc cho Kim Cương chịu trận.

Và như thường lệ, trong cơn điên điên tỉnh tỉnh, ông lại tiếp tục làm thơ yêu qua cuốn sổ nhỏ nhét vào khe cửa nhà bà:

- Yêu nhau từ bấy tới nay
Xiết bao tâm sự từ ngày qua đêm
Thưa em nương tử dịu mềm
Bốn mươi năm lẻ êm đềm vô biên
- Đầu tiên tiên nữ Kim Cương
Cuối cùng muôn một phi thường Cương Kim
Cúi đầu bái tạ tình em
Về sau vĩnh viễn êm đềm thương nhau
- Làm thơ tiếp tục yêu em
Ồ Kim Cương ạ êm đềm vô song
Kể từ lịch kiếp long đong
Anh điêu tàn tới thong dong bây giờ

Còn tiếp

Hoàng Kim
Nga

Kỳ 3: Ba lời cảm tạ của Kim Cương

Bùi Giáng về ở nhà của anh Hoài vào khoảng năm 1978, thì đến khoảng 1992 đã hơi tỉnh tỉnh. Nhà thơ Trụ Vũ thường ghé chơi với ông. Một lần Trụ Vũ bảo: "Kim Cương hẹn ngày mai lên thăm anh". Thế là suốt đêm ông không ngủ. Sáng dậy, ông đi tới đi lui, đứng ngồi không yên, và càu nhàu: "Cái thằng Trụ Vũ, chừng nào lên thì lên, nhắn nhe làm chi cho người ta sốt ruột".

Anh Hoài còn tiết lộ ông phải giả vờ uống một tí rượu để đóng vai "say", như thế khi Kim Cương lên thăm ông mới có cớ đi ngả nghiêng cho Kim Cương dìu đỡ. Nhưng có lần uống mãi, uống mãi, rồi say thật lúc nào chả biết, khi Kim Cương đến nơi thì ông đã... ngủ khò.

Một bữa, Kim Cương đến nhà, tặng ông đóa hoa hồng. Ông sung sướng quá. Kim Cương về rồi, ông hỏi anh Hoài: "Làm sao giữ được hoa tươi mãi hè?". "Ba ngày là nó héo thôi bác ơi!". "Trời ơi, của Kim Cương tặng tao, phải giữ hoài chớ bây!". "Con có cách. Đem hoa trút ngược xuống thì sẽ giữ giùm bác được vài tháng". Đúng là giữ được vài tháng, đến khi hoa đã khô nát ông mới đành lòng chia tay.

Gần 60 tuổi, ông tới nhà bà với đôi mắt nheo nheo không nhìn thấy rõ. Bà dắt ông đi mua cặp kính lão. Nhưng chỉ một tháng sau, ông xuất hiện với một bên tròng kính bị bể vì người ta đánh. Bà dỗ ngọt: "Tôi mua cho anh kính mới nghen". Ông lắc đầu: "Thôi cô, nhìn đời bằng một con mắt đủ rồi".

Bốn, năm năm cuối đời, ông gần như tỉnh hẳn, và cứ sáng mùng 1 Tết là ông xông đất nhà Kim Cương. Riết rồi biết ý, đêm giao thừa Kim Cương tự xông đất trước cho mình, để tảng sáng mở cửa đón ông vào. Ông vô nhà, ngồi bệt xuống nền, không bao giờ chịu ngồi trên ghế. Rồi ông lì xì cho Kim Cương, khi 5.000đ, khi 10.000đ. Bà

xẻ dưa hấu đãi ông ăn. Ông hớn hở trong sự nâng niu của bà.

Kể ra, đâu chỉ có Bùi Giáng kiên nhẫn và thủy chung với kỳ nữ Kim Cương, mà chính Kim Cương cũng đã đáp lại mối tình đơn phương của Bùi Giáng một cách chân thành và kiên nhẫn, thủy chung suốt 40 năm, gần giống một người chị, một người mẹ. Cho nên, có người nói với bà: "Chắc kiếp trước Bùi Giáng mắc nợ bà!". Bà đáp vui trở lại: "Hổng biết ổng mắc nợ tui hay tui mắc nợ ổng!". Những lúc tỉnh táo, ông nói: "Cô nhơn hậu lắm cô mới chịu nói chuyện với tôi tới giờ này!". Nhân đó bạn bè hỏi: "Kim Cương có cái gì mà anh thương dữ vậy?". Ông đáp: "Lúc tôi gặp cô trong đám cưới của Hạnh - Thùy, cô mặc cái áo dài lụa trắng, tôi thấy hào quang tỏa tỏa ra, tới bây giờ vẫn còn tỏa".

15 ngày trước khi chết, Bùi Giáng đến nhà Kim Cương để lại mấy câu thơ như báo trước điềm chia ly:

- Thương yêu có lẽ như là
Nghi ngờ nhau mãi vẫn là Kim Cương

- Ông đi đau xiết vui buồn
Một mình ở lại muôn trùng em yêu

Rồi ông té, chấn thương sọ não, chở vào Bệnh viện Chợ Rẫy. Người đầu tiên gia đình gọi đến là Kim Cương. Kim Cương nói: "Lần đầu tiên tôi thấy Bùi Giáng sạch sẽ. Đầu cạo sạch, không còn mớ tóc bù xù nữa. Và quần áo bệnh viện thì trắng bong. Cho nên tôi nhìn ổng không ra, cứ chạy đôn chạy đáo khắp các phòng tìm ổng". Những đứa cháu xin bà cho ý kiến. Bà đồng ý để bác sĩ phẫu thuật cho ông dù chỉ còn 1% hy vọng.

Nhưng rồi Bùi Giáng đã ra đi. Trước mộ ông trước giờ hạ huyệt, Kim Cương nhẹ nhàng thủ thỉ:

"Thưa Bùi Giáng! Đời ông là một đời giang hồ, nhưng mọi người vẫn mến thương ông, chắc ông cũng mãn nguyện rồi.

Riêng tôi có 3 điều cảm ơn ông. Thứ nhất, ông đã để lại một sự nghiệp thơ cho đời. Thứ hai, cảm ơn mối tình 40 năm ông dành tặng tôi, tới giờ tôi có thể nói đó là mối tình lớn, ông là người yêu tôi chung thủy nhất, lâu dài nhất. Thứ ba, cảm ơn vì ông đã cho tôi một bài học, rằng dù điên hay tỉnh, giàu hay nghèo, già hay trẻ, trong lòng mỗi người cũng phải có một mối tình để sống".

Nhưng chắc gì Bùi Giáng đã chịu xa lìa Kim Cương. Ông còn một lời nhắn nhủ viết trong cuốn sổ tay tại nhà Kim Cương:

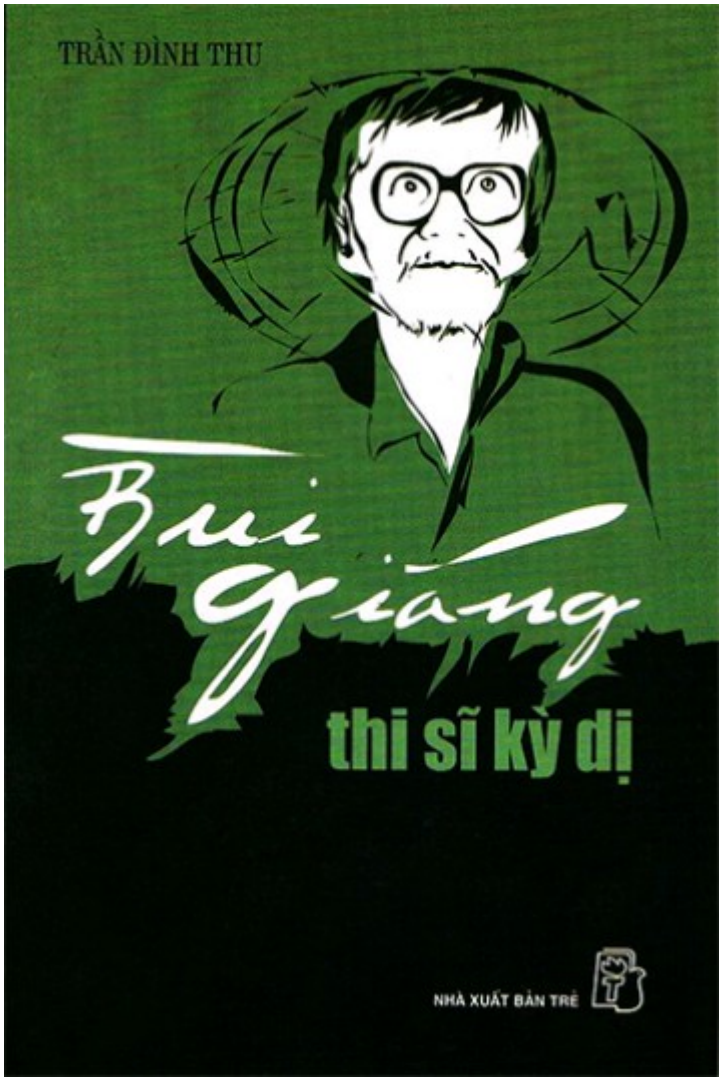
Kiếp sau gặp lại nhau, anh Bùi Giáng chỉ mong được Kim Cương chấp thuận cho phép anh Bùi được làm đầy tớ trung thành tuyệt đối của Kim Cương.

Và:

Vô ngần tao ngộ đầu tiên
Em bao giờ biết anh phiền ưu sao
Yêu em từ những kiếp nào
Về sau cũng niệm nguyên màu ban sơ.

Hoàng Kim

Bùi Giáng: Một tâm hồn mênh mang ảo diệu



Không chỉ làm thơ, dịch tiểu thuyết, viết sách khảo luận triết học, Bùi Giáng còn viết rất nhiều tùy bút văn học, đặc biệt là tùy bút về thơ. Đọc những tùy bút này, ta nhìn thấy tâm hồn ông mênh mang ảo diệu, thăm thẳm như bầu trời. Ông cảm nhận được những điều tinh vi huyền bí nhất của thi ca. Ông đúng là tri âm của các thi sĩ.

Chúng tôi xin giới thiệu một bài trong số đó, đây là bài Bùi Giáng viết về Tuệ Sỹ, trích trong tập *Đi vào cõi thơ*.

Tuệ Sỹ là một vị sư. Ông viết văn quá nghiêm túc, những sở tri của ông về Phật học quả thật quảng bác vô cùng. Thấy ông vẻ người khắc khổ, không ai ngờ rằng linh hồn kia còn ẩn một nguồn thơ thâm viễn u u... Một bữa ông đọc cho tôi nghe hai câu thơ chữ Hán của ông:

Thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tùy
Hiện tiền vị liễu lạc hoa phi

Ông bảo làm sao tiếp cho hai câu để nên một bài tứ tuyệt. Tôi đề nghị với ông nên nhờ ni cô Trí Hải tiếp giùm. Ông ngượng nghịu bảo tôi đừng nên rỡn đùa như thế. Vậy tôi xin lai rai thử viết:

Thâm dạ phong phiêu nghiệp ảnh tùy
Hiện tiền vị liễu lạc hoa phi
Phiêu bồng tâm sự tân toan lệ
Trí Hải đa tàm trúc loạn ty

Và xin ông chả nên lấy thế làm bực mình.

Nhưng ai có ngờ đâu nhà sư kín đáo e dè kia, không hề bao giờ có vướng lụy, lại còn mang một nguồn thơ Việt phi phàm ? Một bài thơ "Không đề" của ông đủ khiến ta khiếp vía mất ăn mất ngủ:

Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ
Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ
Thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn
Mới nghe bốn câu thôi, tôi đã cảm thấy lạnh buốt linh hồn, tê cóng cả cõi dạ.
Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan
Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chăng
Đếm tóc bạc tuổi đời chưa đủ
Bụi đường dài gót mỏi đi quanh
Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rũ
Suối nguồn xa ngược nước xuôi ngàn

Tôi hoảng vía đề nghị: Đại sư nên gác bỏ viết sách đi. Và làm thơ tiếp nhiều cho, nếu không thì nền thi ca Việt mất đi một thiên tài quá lớn.

Ông đáp: Để về hỏi lại ni cô Trí Hải xem có đúng như lời thế chăng.

Đôi mắt ướt tuổi vàng
Khung trời
Hội cũ

Xin xuống dòng thư thả như thế. Ắt nhìn thấy chất trang trọng dị thường của hoài niệm. Hoài niệm gì ? - Khung trời hội cũ.

Một hội Đạp thanh ? Một hội nao nức ? - "Giờ nao nức của một thời trẻ dại ?".

Đôi mắt ướt tuổi vàng khung trời hội cũ...

Mở lời ra, nguồn thơ trực nhập vào trung tâm cơn mộng chiêm niệm. Đầy đủ hết mọi yếu tố bát ngát: một cung trời xán lạn bao la, một hội cũ xao xuyến, một tuổi vàng long lanh... Một đôi mắt ướt ngậm ngùi của hiện tại.

Nhưng mạch thơ đi ngầm. Tiết nhịp âm thầm nhiếp dẫn. Thi sĩ không cần tới một hình dung từ nào cả, vẫn nói được hết mọi điều "phải nói" với mọi người "muốn nghe" với riêng mình "không thiết chi chuyện nói".

Người thi sĩ xuất chúng xuất thần thường có phong thái khác thường đó. Họ nói rất ít mà nói rất nhiều. Họ nói rất nhiều mà chung quy hồ như chẳng thấy gì hết. Họ nói cho họ, mà như nói hết cho mọi người. Nói cho mọi người mà cơ hồ chẳng bận tâm gì tới chuyện thiên hạ nghe hay chẳng nghe. Nỗi vui, nỗi buồn của họ, dường như chẳng giống lối vui buồn của chúng ta. Do đó chúng ta trách móc họ một cách lệch lạc hết cả (par manque de justice interne).

Trong một cuộc vui, ta hỏi họ vài điều. Họ lơ đễnh thờ ơ, ta tưởng họ kiêu bạc. Trong lúc mọi người đang gào khóc giữa đám tang, họ phiêu nhiên đi qua, trông có vẻ như mỉm cười, niêm hoa vi tiếu. Ta tưởng họ tàn nhẫn thô bạo.

Vua Gia Long ngày xưa đã từng lấy làm quái dị về thái độ Nguyễn Du: "Trẫm dùng người, không phân biệt kẻ Nam kẻ Bắc. Ai có tài thì trẫm trọng dụng (... ...). Cớ sao khanh lại u sầu ít nói suốt năm như thế ?".

Ông vua kia lấy làm lạ là phải lẽ lắm, hợp với lương tri thói thường thiên hạ lắm. Ông không thể hiểu vì sao vị di thần kia cứ miên man như nằm trong cõi mộng thần di, hồn dịch !

Vua đã ban cho chan hòa mưa móc, lộc trọng quyền cao đặc ân thâm hậu như thế, cớ sao Liệp Hộ chưa vừa lòng, vẫn chưa cứ thả mộng chạy lang thang về chân trời hướng khác.

Đáp: Ấy chính bởi đôi mắt nhìn đây mà thấy những đâu đâu.

Đôi mắt ướt tuổi vàng
Khung trời hội cũ

Đôi mắt ướt ? Đôi mắt của ai ? Vì sao ướt ? Vì lệ trào, hay là vì quá long lanh ?

Thi sĩ không nói rõ. Ấy là giữ một khoảng trống vắng lặng phóng nhiệm cho thơ.

Tha hồ chúng ta tự do nghĩ hai ba lối. Hoặc là đôi mắt thi nhân ướt trong hiện tại vì nhớ nhung một trời hội cũ. Hoặc là đôi mắt giai nhân nào long lanh dịu mật như nước suối chan hòa, soi bóng một khung trời hội cũ bất tuyệt nào, mà ngày nay tại hạ đã đánh mất rồi chăng ?

"Áo màu xanh không xanh mãi trên đồi hoang"

Áo nào màu xanh ? Màu xanh màu chàm của cô gái Mán gái Mường, gái núi nào xưa kia băng rừng và thi nhân đã ngẫu nhiên một lần nhìn đắm đuối ?

Tôi nói không sai sự thật mấy đâu. Vì Tuệ Sỹ vốn xưa kia ở Lào. Cha mẹ ông kiều cư trên đất Thượng Lào Trung Việt. Bà mẹ ông thỉnh thoảng cũng trở về Sài Gòn tới chùa viếng ông đem quà cho ông một đôi dép riêng biệt, một tấm khăn quàng riêng tây.

Đôi mắt ướt tuổi vàng
Khung trời hội cũ
Áo màu xanh
Không xanh mãi
Trên đồi hoang
Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ.
Thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn

Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ ? Mình là thân Bồ tát, quanh năm kinh kệ trai chay, thế sao bỗng nhiên một phút vội vã lại dám làm thân du thủ ? Dám gác bỏ kệ kinh ? Dám mở cuộc thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn ?

Phải có nhìn thấy khuôn mặt khắc khổ chân tu của Tuệ Sỹ, mới kinh hoàng vì lời nói thăm thẳm đơn sơ nọ. Lời nói như ngân lên từ đáy sâu linh hồn tiền kiếp, từ một quê hương trên thượng du bao la rừng núi gió sương canh chiều nguyệt rung rinh trong đêm lạnh.

Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan

Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chăng

Mối tình rộng thả suốt biển non im lìm lạnh lẽo. Một hạt muối vẫn chưa tan. Một nếp u ẩn của lòng mình bơ vơ không gột rửa.

Từ núi lạnh đến biển im muôn thuở
Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa tan

Ta tưởng như nghe ra "cao cách điệu" bi hùng của một Liệp Hộ, một Nerval, một chỗ trầm thanh nhất trong cung bậc Nietzche.

Thi nhân đã mấy phen ngồi ngó trăng tàn ? Ngồi trên một đỉnh đá ? Bốn bề rừng thiêng giăng rộng ngút ngàn màu trăng xanh tiếp giáp tới chân trời xa xuôi đại hải?

Đỉnh đá và hạt muối là hai chốn kết tụ tinh thể của núi và biển. Đỉnh đá quy tụ về mọi hương màu trời mây rừng rú. Hạt muối chứa chất cái lượng hải hàm của trùng dương. Đó là cái bất tận của tâm tình sừng sững tại giữa tuế nguyệt phiêu du:

Cười với nắng một ngày sao chóng thế
Nay mùa đông mai mùa hạ buồn chăng

Một tiếng "buồn chăng" lơ lửng nửa như chất vấn, nửa như ngậm ngùi ta thán, dìu về cả một khúc tâm thanh đoạn trường:

Sen tàn cúc lại nở hoa
Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân
Đếm tóc bạc tuổi đời chưa đủ
Bụi đường dài gót mỏi đi quanh
Tiết nhịp lời thơ lại biến đổi:
Đếm tóc bạc
Tuổi đời
Chưa
Đủ
Bụi đường dài
Gót
Mỏi
Đi
Quanh

Tiết điệu rạc rời như gót mỏi đi quanh. Một tuổi đời chưa đủ ? Một tuổi xuân chưa vừa ? Một tuổi vàng sớm chấm dứt ? Một tuổi "đá" sớm từ giã mọi yêu thương ?

Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rũ
Suối nguồn xa
Ngược nước
Xuôi ngàn

Bài thơ dừng lại. Dư âm bất tuyệt kéo dài trong đêm lữ thư khép mình trong bốn bức tường với nhạt nhòa ủ rũ ngục tù.

Chỉ một bài thơ, Tuệ Sỹ đã trùm lấp hết chân trời mới cũ Đường Thi Trung Hoa tới Siêu Thực Tây Phương.

THƠ BÙI GIÁNG

Ai đi tu

Trời sầu đất muộn thế ru
Ban đầu em đã đi tu vội vàng
Chân trời oán hận tràn lan
Lỗi từ phương trượng u hàn niềm hoa
Bây giờ ngó lại người ta
Gẫm rằng thiên hạ ai là đi tu.
(Trích trong tập "Mùa thu trong thi ca", Nhà xuất bản Sống Mới.)

Ăn mặc nâu sồng

Thấy nàng ăn mặc nâu sồng
Bỗng mơ tưởng tới ruộng đồng hoang liêu
Lầu xanh dứt nhịp phù kiều
Tà xiêm bạo động tư triều dậy cơn
Nâu sồng ăn mặc sớm hôm
Đêm nằm ngó nguyệt sáng dòm song the.

Anh em

Anh thương em như thương một bà trời
Em thương anh như thương hại một ông trời bơ vơ
Kể ra từ bấy tới giờ
Tình yêu phảng phất như tờ giấy rung

Anh lùa bò vào đồi sim trái chín

Anh lùa bò vào đồi sim trái chín
Cho bò ăn cỏ giữa rừng sim
Anh nhìn lên trời xanh đỏ chín
Anh ngó bốn bề cây lá gió rung rinh

Anh nằm xuống để nhìn lên cho thỏa
Anh thấy lòng mở rộng đón trời xanh
Chim ngây ngất vào trong đôi mắt lả
Anh lim dim cho chết lịm hồn mình
Anh quên mất bò đương gặm cỏ
Anh chỉ nghe tiếng cọ rì rào
Có hay không? bò đương gặm đó?
Hay là đây tiếng gió thì thào?
Hay là đây tiếng suối lao xao
Giữa dòng cỏ xuôi ghềnh chảy xuống?
Mùi thoang thoảng lách lau sương đượm
Mùi gây gây gấy gấy của hương rừng
Mùi lên men phủ ngập mông lung
Không biết nữa mà cần chi biết nữa
Cây lá bốn bên song song từng lứa
Sánh đôi nhau như ứa lệ ngàn ngàn
Hạnh phúc trời với đất mang mang
Với bò giữa rừng hoang đương gặm cỏ
Với người ngó ngất ngây đương nằm đó
Không biết trời đất có ngó mình không
(Vĩnh Trinh - Thạch Bàn 1950)

Áo xanh

Lên mù sương, xuống mù sương
Bước xa bờ cỏ xa đường thương yêu
Tuổi thơ em có buồn nhiều
Thì xin cứ để bóng chiều đi qua
Biển dâu sực tỉnh giang hà
Còn sơ nguyên mộng sau tà áo xanh
(1926 - 1998)

Bao giờ

Bằng bút chì đen
Tôi chép bài thơ
Trên tường vôi trắng
Bằng bút chì trắng
Tôi chép bài thơ
Trên lá lục hồng

Bằng cục than hồng
Tôi đốt bài thơ
Từng phút từng giờ
Tôi cười tôi khóc bâng quơ
Người nghe người khóc có ngờ chi không

Bé con ơi

Rong rêu ngày tháng rong chơi
Tìm xuân tinh thể chốn nơi nào là
Sưu tầm túy vũ cuồng ca
Hồn nhiên như thể như là hài nhi?
Chiêm bao tóc thuận tơ tùy
Tồn sinh nặng nhọc nhu mỳ ở đâu
Ngữ ngôn khép kín mặc dầu
Hùng tâm tim máu óc đầu mở ra
Dịu dàng cuối lá đầu hoa
Mười về châu lệ chín sa dòng dòng
Miêu Cương mạc ngoại hoài mong
Hồng hoang chín bệ tấm lòng đầu thai
Mùa xuân hiện giữa ngàn mai
Nguyên hình Nữ Chúa trên ngày phù du

Bờ lúa

Em chết trên bờ lúa
Để lại trên đường mòn
Một dấu chân bước của
Một bàn chân bé con
Anh qua miền cao nguyên
Nhìn mây trời bữa nọ
Đêm cuồng mưa khóc điên
Trăng cuồng mưa trốn gió
Mười năm sau xuống ruộng
Đếm lại lúa bờ liền
Máu trong mình mòn ruỗng
Xương trong mình rã riêng
Anh đi về đô hội
Ngó phố thị mơ màng

Anh vùi thân trong tội lỗi
Chợt đêm nào gió bờ nọ bay sang

Bờ trần gian

Đường cong có cỏ mọc ven bờ
Đứng trong vườn lá chuối tơ
Chó sủa sớm chiều đi qua ngõ
Gà con mất mẹ chạy bâng quơ
Cá ở ngoài khe có ít nhiều
Cồn lau cỏ lách có hoang liêu
Em về có hỏi răng ri rứa
Nhắm mắt đưa chân có bận liều

Cây cỏ dậy thì

Em đi cây cỏ dậy thì
Ngày xuân vô lượng cùng đi lên đường
Trùng lại giây phút phố phường
Niềm vui quá khứ phi thường hồi sinh

Chào em

Chào em? có lẽ chẳng nên
Nói gì nữa cả? giữa đêm tối mò!
Chào em tính mệnh so đo?
Chào em tính thể tò mò tuyết vân?
Ấy xa xuôi? ấy gũi gần?
Từ từ tự hỏi, tần ngần em sẽ thấy ra
Đi về trong cõi người ta
Người là người lạ ta là quá quen?
Anh từ thể dục dưỡng điên
Thành thân thơ mộng thiên nhiên một giờ

Chiều

Em ngó buổi chiều buồn có phải
Buồn cũng như buồn những buổi chiều xưa
Tròng con mắt đã mỏi mòn có phải
Sắc của trời hương của đất lưa thưa
Những nhịp bước bên đường còn dội mãi
Vang về đâu không vọng lại hồi âm
Của réo rắt riêng một lần mãi mãi
Gió phương trời ù mộng giữa hoa tâm

Em hỏi mãi tuy biết lời đáp lại
Chẳng bao giờ thoả đáng giữa đời câm
Em ngó mãi những chiều về trở lại
Mang những gì về trong cõi trăm năm
Chuyện chiêm bao (1)
Mông mông trời nước tán thành
Mưa thu cây cối cúi nhìn hoàng hoa
Hoàng hoa Khuê Nữ đậm đà
Sơ khai đậu khấu mặn mà tái sinh
Đi qua tuổi trẻ một mình
Giữa mùa hoa cúc thình lình rét run
Lá cồn khe khẽ nỗi buồn
Trần gian tưởng niệm cỗi nguồn tương lai
Ngồi bên bến, tựa gốc cây
Ngó chuồn chuồn lượn đầu ngày đầu hôm
Sầu Riêng, Măng Cụt hội đàm
Lái Thiêu hương mật chảy tràn môi nhau
Nhe răng thánh thót càu nhàu:
Anh đừng bóc lột mận đào hớ hênh
Cằn nhằn từ dưới tới trên
Từ sau tới trước ghi tên tuổi vàng
Tuổi vàng tên ngọc ngửa ngang
Trầm phù hạnh phúc chứa chan lệ ngà
Yêu đào từ mọc cành thoa
Ngần sương Thúy Đạm vừa sa dấu bèo
Chuyện chiêm bao (2)
Đêm đêm anh ngủ màn trời
Nằm trên chiếu đất dịch dời tủy xương
Tủy xương dời dịch tuyết sương
Trùng quan thu tóm về vườn giá băng
Mồ hôi sa mạc hằng hằng
Đổ ra thánh thót cản ngăn bốn mùa
Nắng mưa dù thiệt dù thua
Thiệt thua thù thắng thượng thừa thành thân
Bấy nay kẻ Việt người Tần
Bấy nay dưới nguyệt đếm gần đếm xa

Đếm lui đếm tới đời ta
Đếm từ mạt thế đổi ra thịnh triều
Bất ngờ dừng sững đến điều
Hồng hoang thái thậm hoang liêu dại khờ
Đầy vai địa lý chép tờ
Thơ về quá muộn tóc tơ điêu tàn
Trời màn đất chiếu hỗn mang
Sầu đi hỗn độn quá quan điệu chào

Chuyện chiêm bao (3)

Bất khả tâm giao bất khả nghì
Hỡi ôi thần phách thất uy nghi
Màn trời chiếu đất đêm ngày ngủ
Đường đất thôn làng năm tháng đi
Cố gắng trăm năm tìm kiếm mãi
Mỏi mòn nghìn mối thể thân ly
Đoạn trường từ đó thành số dzách
Ngao ngán bất ngờ ngọt một cây

Chuyện chiêm bao (4)

Bấy nay dưới nguyệt tưởng gần xa
Tượng thể chan hòa quỷ ghẹo ma
Thao thức bây chầy thơ dội mãi
Tuyệt vời từ đó mộng tuôn ra
Thịnh triều cơ sở tầm vô mịch
Chiến trận trường kỳ cứu thất tra
Những tưởng tầm sưu sương sái diện
Nào ngờ khai thác tuyết khuynh hoa
Ôi thôi mộng mỵ thần ly thánh
Bào háo vô năng tái lập tòa

Chuyện chiêm bao (5)

Tôi nằm khóc lóc bấy nhiêu bao
Bao bấy mà ra chẳng giọt nào
Lệ thắm u tồn sương tuế nguyệt
Xuân hồng trường tại tuyết ly tao
Mãn khai trực diện lan như huệ
Trào trướng quai nhai vũ tợ mao

Bước một mình đi riêng một bước
Bóng người ở cuối cõi tiêu tao

Chuyện chiêm bao (6)

Chút đau đớn đứng chút đìu hiu
Tùy thuận phồn hoa bước giấn liều
Mộng ảo liên tồn vô mịch xứ
Phù du liêu lạc khởi năng kiêu
Tầm sưu túy điệu buồn khôn tả
Trừ Khước Vu Sơn uổng quá nhiều
Em tưởng ở đời chẳng thấy thú
Tiền đường phó thác lạc linh phiêu

Chuyện chiêm bao (7)

Sương xuân về với nguyệt nguyên tiêu
Trúc thạch u trầm tỏa hắt hiu
Thảng sử thần ly kiêm phách lạc
Cầm bằng sự đổ dữ tâm xiêu
Chịu chơi gường gạo đỡ buồn chút
Gay cấn trầm phù trướng tịnh liêu
Số dzách đoạn trường là nhứt thể
Một cây phức tạp ấy muôn điều
Đười ươi giũ áo tình phong nhã
Khỉ đột trút quần tưởng Việt siêu
Thôi nhé từ đây tới đâu đó
Thanh lâu phồn thịnh ngọc tiên tiêu

Chuyện chiêm bao (8)

Nhứt chi nhứt nhật há Bồng Doanh
Thiên cổ phù trầm khởi phục sinh
Ngọc định xuy lai tồn lưu khúc
Kim đồng hóa tác tục phàm thanh
Phiêu bồng tâm sự phồn hoa tán
Lưu thủy phong sương thịnh tuyết thành
Mộng tưởng thiên niên tầm để sự
Hoa tàn thánh tức bất kham thinh
Nhứt thời thanh quyết giang đông mãn
Kỷ xứ phục hoài yến dự oanh

Chuyện chiêm bao (9)

Đêm nằm thao thức tới bình minh
Nửa khóc nửa cười quỷ hóa tinh
Ú ớ liên tồn vi diệu ngữ
Ầm ừ tục tiếp quái quỷ thanh
U căn ẩn đế vô tâm xứ
Đảo phụng điên hoàng hữu xưng danh
Tồn lý lao đao tiền diện khuếch
Mãn sàng nhiệt huyết khả kham thinh

Chuyện chiêm bao (10)

Chết đi sống lại là như thế
Bước lỡ đi lầm há chẳng nhe
Vạn kiếp khôn nguôi sầu lữ thứ
Nghìn thu khó hiểu chuyện tình quê
Em nghèo em khổ trăm năm lụy
Bữa đói bữa no vạn thuở què
Tê cóng tứ chi tim phổi cháy
Đổi thân thay thể ối ê chề

Chuyện chiêm bao (11)

Lá cây ngọn cỏ thật bơ vơ
Mỗi lúc gió về mới sởn sơ
Cúi rạp mình tung lên một lúc
Ngửa ngang lá dí xuống lô xô
Nhánh cành quấn quýt tình thắm thiết
Giông gió giập đè nghĩa tục thô
Tiếp tới cơn mưa tuôn xối xả
Phỉ tình hoan lạc lặng như ru

Chuyện chiêm bao (12)

Tình yêu như mộng thương như tiếc
Xúc cảm tợ tơ tóc tợ sầu
Ân nghĩa thâm trường ngày theo tháng
Buồn đau sâu thẳm nguyệt mờ sao
Đêm ngày tưởng niệm tâm như vượn
Nhảy múa hú vang sắc loạn màu
Viết mãi một bài thơ chẳng dứt
Dằng dai gọt dũa đẽo từng câu

Chuyện chiêm bao (13)

Rừng đêm lá rụng liên miên
Bên bờ suối ngọc nàng tiên một mình
Nàng về từ cuối chân mây
Giữa đêm nàng tắm suối này suối kia
Nàng có mặc áo mặc quần
- Đây là rất mực giữa rừng
Chẳng ma nào thấy, nàng ngần ngại chi
Cởi phăng quần áo ra đi
Suối rừng mát mẻ chờ nàng tắm cho
Chẳng ma nào ngó thấy đâu!
Ngại ngùng ngượng nghịu? Vì còn có tôi?
Nhưng tôi đâu phải là ma?

Chuyện chiêm bao (15)

Bàn chân em bước du dương
Vì em đi lúc gió đương bay về
Đường quanh quẹo lối ven khe
Xuống lên lớp lớp sơn khê dịu dàng
Xuống rừng em bước vào thôn
Viếng thăm thôn nữ thành thân láng giềng
Thôn làng từ thuở đầu tiên
Ước mơ thấy một nàng tiên về làng
Tôi từ khởi bước lang thang
Gặp bao tiên nữ muôn vàn tái lai
Tái sinh rất mực đầu thai
Hỏi tôi có biết một ai ấy là?
Ấy ai rất mực rườm rà
Ấy người ấy ngợm ấy là đười ươi?
Quanh năm rất mực biếng lười
Chờ tôi về tới là vui tưng bừng?
Bảo tôi lập tức theo chân
Dắt tôi đi khắp đường quanh xóm làng
Đường quanh ngõ quẹo âm vang
Chiêm bao mộng tưởng đá vàng đầu tiên
Gặp người thôn nữ Duy Xuyên
(Thôn nương Đại Lộc xe duyên Xuân Đài)

Nàng vội hỏi: - "ấy là ai?
Ồ anh Sáu Giáng! ấy ai nàng là?"

Chuyện chiêm bao (16)

Cát lầm ngọc trắng thiên thu
Gió băng trời bụi thổi mù bay theo
Bay từ phố thị giắc gieo
Tới thôn ổ những quanh queo con đường
Gặp người thôn nữ bờ mương
Suối khe nàng tắm du dương một mình
Lên bờ ngồi khóc lặng thinh
Không than thở những mối tình dở dang
Gió bay gió thổi dịu dàng
Ru nàng vào giấc mơ màng ngủ yên

Chuyện chiêm bao (17)

Ngủ yên bên lá cỏ chiều
Giữa trời thu mỏng gió dìu mây trôi
Ngủ yên bên suối bên đồi
Bên rừng thu tạnh bên người xót xa
Cát lầm ngọc trắng ố hoa
Bên đời thổn thức thiết tha bên người
Ngủ yên cây cỏ ngậm ngùi
Một giờ yên ngủ lấp vùi trăm năm
Tỉnh ra tìm lại chỗ nằm
Chốn xa xôi ấy đêm rằm trăng soi

Chuyện chiêm bao (18)

Nàng tiên ấy đã đi đâu
Đi mùa động đậy đi màu hương phai
Đi về ngày mốt ngày mai
Đêm tăm tối mộng đi dài dặm băng
Tôi nằm ngủ thấy dưới trăng
Đi về rất mực rất quen một nàng
Nàng đi trận gió thênh thang
Dẫn nàng đi khắp lang thang lối về
Lối về cố quận sơn khê
Làng thôn bao xiết cần kề bao xa
Gũi gần cũng thể mà ra

Tình thương xa vắng thiết tha bao từng
Chào nhau một bận nấu nung
Niềm đau xưa đã luống từng đã quen
Đầu xanh tư lự mấy phen
Mấy miền mấy cõi nhớ quên mấy lần
Thông đèo rừng núi suối ngân
Mây trời vấn vít hồng vàng mây bay
Tôi ngồi chắp mãi bàn tay
Chắp tình cây bút chép hoài bài thơ

Chuyện chiêm bao (19)

Em đi tháng rộng ngày dài
Em về tháng rộng nằm dài hơn năm
Mỏi chân duỗi cẳng em nằm
Ngủ yên sao mắt lệ đầm đìa tuôn
Đau thương không có cỗi nguồn
Hoặc là rất có vui buồn gọi nhau
Em đi rất mực sang giàu
Em về rất mực càng giàu sang hơn
Em đi chồng chất oán hờn
Tưởng như triều biển đang lồng lộng dâng
Lồng lên lộn xuống muôn phần
Dặm đường dằng dặc mỏi chân em về
Chào nhau như suối chào khe
Như rừng chào biển như khe chào rừng
Đầm đìa mắt lệ rưng rưng
Trầm phù xóa trước vui mừng một hôm
(Một hôm tim máu rải hàm
Quên đi quá khứ nhớ nàng tương lai
Nàng về hiện thể thiên thai
Bước trong hiện tại bước ngoài thời gian)

Chuyện chiêm bao (20)

Nước non mây trắng nắng vàng
Gió đưa đẩy lá vạn ngàn rung rinh
Người đi tiên nữ vô tình
Tuyết băng ngọc diện bất bình chuyện chi
Một hôm bất chợt người về

Giòng khe theo gót người về thăm tôi
Ro re suối ngọc núi đồi
Suối tuôn róc rách khắp nơi chốn nào
Nghìn phương một phút thao thao
Một giờ bất tuyệt chốn nào là nơi
Chốn em chốn chị bồi hồi
Chốn em mười sáu chồn ngồi thở ra
Môi cười răng nở ngọc ngà
Miệng cười môi nở ngàn hoa thắm hường
Hôn em một phút phi thường
Anh nằm chết ngất mùi hương muôn đời
Hôn em một phút pha phôi
Anh nằm chết giữa bầu trời dửng dưng
Tỉnh ra nửa sợ nửa mừng
Tận cùng gió núi trăng rừng tái sinh

Chuyện chiêm bao (21)

Tiếc vì em vẫn quá xinh
Mà tôi lẩy bẩy rung rinh tuổi già
Chiêm bao toàn thể ngọc ngà
Tôn lưu mặt đất tiên nga lập thành
Đi về bước chậm bước nhanh
Nghe mùa động đậy nhịp chân lưu tồn
Giật mình giật mẩy bôn chôn
Nỗi niềm thổn thức làng thôn bấy chầy
Tiếc gì tháng rộng ngày dài
Vì em muôn thuở tháng ngày chào nhau
Em cầm giỏ đi hái dâu
Còn tôi xách dép theo hầu sau chân
Một giờ cũng thể muôn năm
Muôn năm cũng thể trăm năm một giờ
Một giờ tặng một bài thơ
Bình minh khuê nữ đợi chờ hoàng hoa
Bài thơ thái thậm dao ca
Bài thơ thượng thặng sơn hà hiến dâng
Tặng em từng đã bao lần
Mà không biết thật tử phần ở đâu

Tận cùng gió gác trăng lầu
Tái sinh rừng biển buồn rầu trăm năm
Chuyện chiêm bao (22)
Đi về phố thị tìm em
Tìm em rừng biển chênh vênh thị thành
Trang đời em giữ quá xanh
Một chiều man dại nhìn anh đợi chờ
Thấy em như thể hững hờ
Thấy tôi như thể nửa chờ nửa không
Thị thành sắp bước vào đông
Thành thân băng tuyết phiều bồng xuân xanh
Chuyện chiêm bao (23)
Mặt trời mang chở đi đâu
Một trời băng tuyết trên đầu mang đi
Mặt trăng mỉm miệng thầm thì
Trăng mùa thu mọc cũng vì tình em
Mặt trời mang chở trăng đêm
Vào sương băng tuyết tùy em não nùng
Tình yêu có lẽ mông lung
Chết từ muôn một song trùng tái sinh
Chuyện chiêm bao (24)
Bất ngờ em giết người anh
Vô tình bất ý ai đành biết đâu
Éo le có lẽ dài lâu
Khéo vô duyên bấy là đầu hay đuôi
Sự tình kể ngược kể xuôi
Khẩn trương vô cớ sụt sùi vô căn
Oái oăm rất mực thường hằng
Toi đâm đấm đá ôi chèng đét ôi
Ngẫm ra cho kỹ càng chơi
Kỳ càng kỳ cục ba rơi cũ càng
Đời xiêu đổ lộn đường đi đứng
Nguồn xưa đâu anh lững thững tìm về
Gặp em tưởng gặp tình quê
Nào ngờ cố quận chán chê anh rồi
Bờ khe anh trở lại ngồi

Nhìn chuồn chuồn múa bốn trời ba con
Một mai một cuốc lại còn
Cần câu cũng một méo tròn hử em
Tròn hay méo tùy em nhận định
Méo hay tròn đủng đỉnh đong đưa
Giờ trò ma quái thốt thưa
Quỷ thần số dzách thượng thừa một cây

Chuyện chiêm bao (25)

Phi thường thánh nữ thở dài
Thần tiên thái thậm thiên thai bực mình
Đầy vơi đắm đuối tâm tình
Em xinh hơn cả thiên hình đã xinh
Dã man là cái giai nhân
Thuyền quyên mọi rợ tưởng gần tưởng xa
Em từ thiếu nữ bước ra
Thành thân thục nữ tên là thuyền quyên
Mang đêm mỹ nữ chênh vênh
Em làm đắm đuối dưới trên bao người
Mỹ nhân cách điệu tuyệt vời
Giai nhân từ đó càng vời tuyệt hơn
Phi thường thánh nữ thở than
Tiên nương gào thét giậy tràn tiếng kêu
Bực mình gió thổi qua đèo
Hỡi ôi nhan sắc bọt bèo thiên thu
Hỡi ôi mỹ nữ trầm phù
Hồng nhan bạc mệnh tuyệt trù cổ kim
Tôi về nghe vọng sơn xuyên
Cô em mọi nhỏ tự tiền kiếp qua
Mời em xơi một chén trà
Tòng lai giai mính giang hà giai nhân
Em đi bước với hai chân
Miệng em đầy đủ thành phần hai môi
Trăm năm dâu biển cõi đời
Em nằm duỗi dọc dưới trời ngủ yên

(Giữa đêm Noel 1996)

Cỏ hoa hồn du mục

Nghe trời đổ lộn nguyên khê
Tiếng vàng rụng rớt gieo về động xanh
Gót chân khơi rộng bóng cành
Nhịp vang đầu núi vọng thành lũy siêu
Thời gian chắc bước bên chiều
Khóc sông bến lạ mưa chiều sớm xuân
Cỏ hoa từ bỏ ruộng đồng
Hồn du mục cũ xa gần hử em

Cọp beo và Hoàng hậu

Áo vàng Hoàng hậu nắng trưa
Một hôm về ngủ lúc vừa ra đi
Beo và Gấu thầm thì sau trước
"Brigitte ôi! cô bước hai chân"
Trần gian bất tuyệt một lần
Nghe triều Biển Lục xa dần Non Xanh

Cũng là như thế

Nằm giữa vườn cây nhớ bốn trời
Ba bề bảy ngõ nhớ muôn nơi
Tưởng chừng thiên hạ mênh mông quá
Mà thơ ta chỉ có vài lời
Tặng người người có nhận hay không
Thong dong lá lục hoa hồng
Trái soài vàng ửng nắng lồng sương mai
Tôi nằm ở giữa vườn cây
Tấm lòng men rượu từ nay chịu chừa
Điên cuồng nhảy múa sớm trưa
Từ nay chấm dứt - thượng thừa hoàng trang

Đêm chiêm bao

Màu xanh trút giũ tay vàng
Biển đêm náo động nằm ngang nghe trời
Mộng cuồng nhớ một người thôi
Dọc dừa kiêu hãnh làn môi nhu mỳ
Hình dung chớp nhoáng chân đi
Cầu rung động nhịp sương thì thầm gieo

Đêm lục tỉnh

Những điều trông thấy mà ra
Chiêm bao nghi hoặc hằng nga trên trời
Buồn như chết ở giữa đời
Từng đêm lục tỉnh xa vời từng đêm
Gặp ông Khổng Tử bên thềm
Gặp bà Khổng Tử trang nghiêm nụ cười.

Dư vang

Sáng nay chim hót lạ lùng
Tưởng từ mộng tưởng núi rừng xa xôi
Sáng nay mây gío đầy trời
Vườn Xuân lá lục em ngồi ngắm hoa
Sáng nay tình tự ngọc ngà
Người yêu ở lại giang hà tuổi xanh
Ngàn dặm em đi cùng anh
Dừng chân bến nước long lanh mây vàng
Ta ngồi ngóng mãi dư vang
Kéo dài giữa cuộc tân toan sinh bình
Dư vang từ những bình minh
Phương trời cổ lục kiên trinh đợi người

Đường xuân (14)

Đường xuân chờ đợi đã lâu
Bàn chân em bước từ đầu tiên đi
Em đi lúc gió đang bay
Gió bay em bước cỏ say sưa mừng
Bàn chân trần năm ngón chân
Chân năm ngón như sương đầm lá ướt
Cỏ chào em như phơi mở linh hồn
Em giẫm lên nhẹ nhẹ dịu dàng
Tình yêu xuân thắm nồng nàn xiết bao
Cõi bờ từ đó về sau
Em từ bờ cỏ chiêm bao đi về
Xuân xanh từ đó tê mê
Nhân gian vô lượng hội hè một hôm (liên miên)

Dzách

Nỗi buồn nỗi khổ đời xưa
Nỗi sung sướng đến móc mưa bất ngờ

Đời xưa đất đá đều đờ đẫn điên
Đời này đất đá cằn khô
Điên duỗi dọc, điên ngửa nghiêng
Điên là hạnh phúc thần tiên ở đời
Điên rồi rốt cuộc hỡi ôi
Cũng đành chấm dứt lìa đời hết điên
(1996)

Em mọi điên

Một tiếng hát giữa rừng hô hấp
Chết trăm năm ẩn nấp khung đời
Trời ma đất quỷ hai nơi
Em điên từ bữa ra đời em điên
Beo và cọp trước tiên chạy trốn
Vượn đìu hiu nhìn lộn cây hoa
Em về giũ áo mù sa
Tiền trình vạn lý anh là đười ươi

Em mọi ơi

Chiều nay anh làm thơ
Chẳng còn hay như trước
Suốt một tháng
Viết không được một câu
Thì lấy đâu ra thơ
Mà tặng em cho được
Tặng một câu cũng chưa đủ
Thì lấy đâu bốn câu
Cho đủ một bài.

Em từ

Em từ non nước Viễn Khơi
Trùng lai cố quận chịu chơi một lần
Em từ tỷ lệ thanh tân
Một muôn ra một thành phần tương lai
Em từ đọ mặt mốt mai
Từ em thánh nữ ra ngoài tiên nương
Em đi nhảy vọt phi thường
Tầm sương sái diệt đoạn trường chào em

Gà gáy sáng

Gà gáy sáng, năm rưỡi giờ
Giờ sáu rưỡi, ngồi làm thơ
Tính tình di dưỡng mộng mơ điều hòa
Phiền khúc nghiệt, phá nguyệt hoa
Càng thêm hoa nguyệt thiết tha càng càng
Não nùng phong vận tân hoan
Phu mỳ ngậm đắng dịu dàng nuốt cay
Thiên hương quốc sắc lạ thay
Một tòa sẵn đúc dày dày thiên nhiên
Khiến đời tứ đảo tam điên
Cuồng quay đảo phụng cường kiên điên hoàng
Ấy phúc lạc, ấy hân hoan
Ấy ai dặn ngọc thề vàng với ai ...

Giã từ Đà Lạt

Nói nữa sao em, với lời lỡ dở
Đường lây lất chiều bay sương lổ đổ
Đứng bên trời em ở lại hôm qua
Ngàn thông ơi ở đó đón bóng tà
Và giữ lại chuyện đời ta đi mất
Bước khúc khuỷu truông ngàn khe khóc lóc
Dặm mơ màng tăm tắp mấy mù khơi
Lùi bay đi để ở lại bên người
Tơ vấn vít gió mùa mời mọc én
Tay lẩy bẩy níu gì xuân bay biến
Ô thiều quang! làn nước cũ trôi mau
Em đi lên vói bắt mấy hương màu
Miền đất Thượng có mấy bờ hoa mọc
Xa biệt lắm mưa nguồn trên mái tóc
Đà mấy lần thổi lạc lệ lưa thưa
Buổi sớm hôm buồn tinh tú ai ngừa
Bàn chân bước vơi tay buông kể lể
Trời với đất để lòng em lạnh thế
Hoa hương ơi còn diễm lệ bao giờ
Những ân tình đầu liễu rũ lơ thơ
Còn hay mất trong trăng mờ khuya khoắt

Người xuống núi mang về đâu có chắc
Những dịp về còn nữa ở mai sau?
Dặm hồng vàng ai đứng lại nhìn nhau

Giòng sông

Chiều bên lá lung lay vàng cửa khép
Bóng trời sa trùm phủ tiếng em cười
Vườn cỏ lạnh hoa buồn không nói xiết
Bước chân dừng nghe rã lệ hai nơi
Lời hẹn ước em nghiêng đầu tóc xõa
Để than van sầu thiên cổ theo nhau
Hồn tuổi trẻ bay trở về giữa dạ
Nhờ dung nhan em bất tuyệt xuân đầu
Trời thuở đó ngần nào em khổ sở
Khóc khi nhìn gió thổi nước sương buông
Tìm xa vắng bên kia bờ đổ vỡ
Giòng sông em đâu có biết ngọn nguồn

Gõ cửa tồn sinh

Suốt đời phải thức suốt đêm
Suốt ngày ngủ nướng mới nên con người
Tồn sinh quá khứ chôn vùi
Cơn say suốt kiếp - trận cười thâu canh
Bình sinh lao khổ đã đành
Cũng từ bình sử tựu thành mà ra
"Thanh minh trong tiết tháng ba
Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh"

Gửi lá đầu cây

Em về ngắm lá đầu cây
Mốt mai từ giã ngàn cây muôn vàn
Tôi về chín suối lang thang
Tìm em kiếp trước theo tràng giang trôi
Ngổn ngang kỷ niệm nỗi đời
Trong lồng chim hót (!) ngoài trời gió bay

Hãy vô ngôn

Giập đầu vái tạ cô nương đẹp
Dám hỏi bao giờ có đẹp hơn

Miệng ngọc cười xòa lên tiếng đáp
Rằng xin các hạ hãy vô ngôn.

Hương hoa đầu tiên

Cây mít ra trái bồ đào
Dì Trang ra hái hoàng mao khuynh thành
Trái cây năm tháng dụm dành
Cõi đời chất ngọt ngọn ngành chở che
Ra hoa từ đó tròn xoe
Môi người chúm chím lúc nhe răng cười
Hình dung quốc sắc đất người
Quả nhiên tụ kết muôn trời thiên hương
Thiên thanh bừng nở hằng thường
Xuân xanh đóa đóa mộng trường hoa hoa
Thưa em đời rộng chan hòa
Niềm đau ngào ngạt vì hoa ban đầu
Kể từ cảm ứng tiêu tao
Toàn nhiên dự cảm hương màu sơ khai
(1993)

Kể chuyện

Kể lại chuyện rằng năm đã cũ
Đã bao giờ một bận muôn năm
Em nhớ chuyện rằng xưa lỡ dở
Diều đứt dây trẻ cũng cầm bằng.

Kể lại chuyện rằng dù sao nữa
Nguồn xưa sóng lạc nước tiêu dao
Mắt khép mi sầu không lệ nữa
Nhìn nhau bận đó cúi xin chào.

Bốn vó lên đèo truông ải vang
Trùng quan một bận gió lên ngàn
Tiền trình cỏ lạ xông ngây ngất
Con mắt khô rồi ngó ngửa ngang.

Không đề

Tặng riêng cho Nhạc sĩ Trần Quốc Bảo. Bài thơ phổ biến lần đầu vào tháng 9 năm 2000 với chữ ký và lời đề tặng của tác giả.

Những người bạn
từ xa xôi về

Đem lại cho chúng tôi
những niềm vui vô lượng
Có người cười rực rỡ như mặt trời
Có người ngậm ngùi
khóc kể (lể) như mặt trăng
Có người hỏi không hiểu Việt Nam
là gì như thế
(vì người ấy rời Việt Nam lúc ba bốn tuổi)
Dù sao tất cả vẫn dường như là
tin cậy, tin yêu
vào một cái gì đó tương lai sẽ
đem lại cho đất đai xứ sở nghèo khó
một chút gì bất ngờ sẽ
chuyển dịch toàn thể vào một
xán lạn bất thình lình
và mọi sự sẽ sẽ sẽ vân vân vân....

Kính thưa

Kính thưa công chúa Kim Cương,
Trẫm từ vô tận ven đường ngồi đây.
Tờ thư rất mực móng dày,
Làm sao định nghĩa đêm ngày yêu nhau?
Lạc loài đã rớt đi đâu,
Chiếc chìa khoá mộng rực màu so le.
Ấy lời của tuyết của băng,
Ấy lời của mộng hàng hàng vu vơ.

Logos

Rêu tri phủ xuống hiên xanh
Một bầy chim én vây thành sang thu
Sương Hy Lạp phượng lên mù
Ba mươi thế kỷ cầm dù dưới mưa
đầu sông nước gọi cây mùa
Gốc du sung đẩy sóng đùa phăng trôi
Cành nguyên thủy mọc xa tri
Chùm xuân xanh thổi lại đi lang thang
Bừng trong môi dựng đoạn trưng

Tấm nương tử lạc loài nương náu ngươi
Một hoàng hôn đợi hai môi
Một bình minh đón hai đi biệt ly
Một đêm bếp núc lạ kỳ
Nghe trong thớ củi mộng gì đi hoang
Hai tay chấp nối điêu tàn
Trong mình mẩy phó thác vàng son cho
Li con kỳ chú sang đò
Mai sau về giữa cánh so phiêu bồng
Chín phương tri tuyết ra bông
Trong nguồn thủy thảo đất hồng khai nguyên
đầu sơ mộng cuối phi tuyền
Ngàn năm mai trúc chim chuyền bữa nay
Ruộng đồng mọc lúa
Ruộng đồng không mọc

Lời người điên

Chúng tôi người ngợm vô thường
Lúc mê man lúc chán chường thể thân
Các em gắng gổ đôi phần
Đừng quên uống rượu lần khân sinh bình
Dịu dàng sống giữa gia đình
Ngày ngày tháng tháng hậu tình năm năm
Trái tim nguyệt tỏ đêm rằm
Máu me mây gió tơ tằm vấn vương
Ở đời kiệt tận xẩu xương
Hình hài biến thể thân mường tượng thân

Lời sơn nữ

Tặng Bùi Vĩnh Phước

Gánh than lên bán chợ Trời
Thiên Thần xúm hỏi: Em người ở đâu?
Thưa rằng: Em ở rất lâu
Trần gian dưới đó dãi dầu liên miên
Bảo rằng: chưa rõ tuổi tên?
Thưa rằng: tên tuổi là Em đây rồi
Nghĩa là Sơn Nữ đó thôi
Hỏi rằng: sao chẳng thấy môi em cười?

Thưa rằng: cười gượng không vui
Nên đành mím miệng một đời cho qua
Hỏi rằng: dưới đó bông hoa
Nở vào mùa Hạ hay là mùa Xuân?
Thưa rằng: cái đó em quên
Vì chưng lo đốt than nên không nhìn
Hỏi rằng: một chút của tin
Muốn trao em giữ, em xin thứ gì?
Thưa rằng: Em chẳng biết chi
Hỏi rằng: Em thích xiêm y không nào?
Thưa rằng: Dày mỏng ra sao?
Bảo rằng: toàn gấm lụa đào nhung hoa
Thưa rằng: chẳng hợp màu da
Toàn thân như hột chà là em đen
Bảo rằng: hãy tắm suối tiên
Một giờ sau Em sẽ đổi đen ra hồng
Thưa rằng: Em có tấm chồng
Yêu màu da cũ kiếu ông em về

Ly tao I

Giờ ngẫu nhĩ như hồng bay em ạ
Và yêu thương như lá ở bên hoa
Và luyến ái như tơ vàng bốn ngả
Bủa vi vu như thoáng mộng la đà
Em đã lại với đời về nắng ấm
Thắm không gian thương nhớ bóng hình em
Anh đã đợi chờ em từ lâu lắm
Ngày đi không để lại lạnh trăng rằm
Anh mơ ước với ngàn xuân mở rộng
Quên não nùng sa mạc của yêu thương
Chân cứ bước theo nhịp hồn cử động
Em là em anh đợi khắp nẻo đường
Em có nụ cười buồn buồn môi mọng
Em có làn mi khép lá cây rung
Em có đôi mắt như sầu xanh soi bóng
Hồ gương ơi! sao sóng lục vô chừng!

Con mắt ấy có gieo buồn rớt lệ
Trê n nẻo đường lạnh lẽo lối lang thang
Môi thắm ấy mấy lần thao thức kể
Với đèn khuya vò võ mộng khôn hàn
Trời đất nhớ lần đầu ... năm trước ...
Đó một lần đôi mắt đã nhìn lên
Và trời hiểu ngày sau đôi mắt ngước
Một lần kia sẽ còn dịp đáp đền
Em ở lại với đời ta em nhé
Em đừng đi. Cho ta nắm tay em
Ta muốn nói bằng thơ bay nhẹ nhẹ
Vào trong mơ em mộng giấc êm đềm
Ta sẽ đặt mười ngón tay lên mắt
Để nhìn em qua khe hở du dương
Vòng theo máu hai vòng tay khép chặt
Ồ thưa em ta thấy mộng không thường

Ly tao II

Bàn chân bước nghe một lần sóng dậy
Sắc khuynh thành một thuở động binh đao
Người lên ngựa ngoảnh đầu về có thấy
Bờ xa bay tuyết bạch phủ sương đào.
Vì mong đợi ngày về xuân hối hả
Ở bên mành thỏ lặn bóng ngàn dâu
Sầu lục thúy sầu thu sen thủy tạ
Mộng hoa đầu trong nước ngập theo nhau
Vì con mắt một lần kia đã ngó
Giữa nhân gian bủa dựng một màu trời
Đài vũ trụ hồn chiêm bao rạng tỏ
Một nụ cười thế giới sẽ chia đôi
Giòng nước bạc giòng sông trôi theo dõi
Cuối chân trời hình bóng một chân mây
Đời xiêu đổ nguồn xưa anh trở lại
Giữa hư vô em giữ nhé chừng này.

Ly tao III

Em đi về như mây núi đầu xuân
Gió bay qua nước chảy suối vô cùng

Mừng như thể hôm qua về đồng nội
Buồn bã cũ đã bẽ bàng bước vội
Ddể bây giờ còn một mối riêng tây
Lời nhân gian không tiếng để phơi bày
Thu trăng mộng như trang mờ cổ lục
Mưa vội vã như bình minh thúc giục
Vào nhớ nhung như vào giữa hội hoa
Lá xanh xao như cành nhánh gật gù
Và thánh thót đến cây già cổ thụ
Anh lại thấy một trời xưa đã cũ
Đã đi về cùng với gót chân em
Đã đi qua cùng với cánh tay mềm
Anh mở miệng không nói lời nào cả
Vì bất chợt thấy môi cười em ạ
Vì vui mừng xa lạ bỗng quen nhau
Vì vu vơ vui sướng ngó pha màu
Cây im cỏ nước cợt cồn đùa cát
Và vạn vật rủ rê nhau bát ngát
Dàn mênh mông vây bủa gió xa bay
Anh đến bên em ghé sát mi mày .

Mái hiên

Bay về ổ chín từng cao
con chim giã biệt chào mái hiên
nước lang thang cháy xà miền
vòng quanh ngõ nọ mà triền miên chi
tôi người thủy thủ ra đi
chân trời thấy nước đợi kỳ lên mây
sao đêm đố xuống triều đầy
ai đưa kiếm vút ngang mày hư không

gió theo cánh ngỗng ngang trời
chớ sương tuyết cũ lại đời phiêu linh
từ đây ta hẹn với mình
hồn trong cõi mộng biên đình chưa tan
đầu hiên cung bậc điêu tàn
lần kia đổ giậu giọng vàng xô mau
lạnh lụng dấu bước bờ sau

mấy đời ly biệt về đau trong mình
năm sầu sa mạc nín thinh
đi vào giá buốt mông mênh cuối trời
Mai sau em về
Em về mấy thế kỷ sau
Nhìn trăng có thấy nguyên màu ấy chăng
Ta đi còn gới đôi giòng
Lá rơi có dội ở trong sương mù!
Những thương nhớ lạnh bao giờ
Đường Thu chia ngã chân trời rộng tênh
Đây phồn hoa của thị thành
Đây hồn thủy thảo khóc tình ngửa ngang
Càn khôn xưa của riêng chàng
Xưa đài vũ trụ thiếp mang riêng mình
Bây giờ đón bước em xinh
Sầu đau nhan sắc bất bình ra sao?
Mắt buồn
Bỏ trăng gió lại cho đời
Bỏ ngang ngửa sóng giữa lời hẹn hoa
Bỏ người yêu, bỏ bóng ma
Bỏ hình hài của tiên nga trên trời
Bây giờ riêng đối diện tôi
Còn hai con mắt khóc người một con
Màu trời đó
Màu trời đó bữa nay về trở lại
Một mùa xưa người nhớ chứ năm kia
Ngày chạm mắt dưới mùa xuân man dại
Dịp trùng lai em hẹn với tan lìa
Đường có cỏ có bờl lau rộng có
Lá cây bay và em có đi qua
Bàn chân bước lệ buồn em có nhỏ
Xuống điêu tàn em khóc mộng tiêu ma
Nguồn thao thức ta về từ một buổi
Trời bay mây bốn hướng gió xa mong
Từng cánh én mang trùng dương về nội
Đâu rồi em? sóng đục đã theo giòng

Em cho phép ta ngồi đây hỏi lại
Và gọi về trăng mùa cũ lang thang
Màu trời đó để ngàn sương hớt hải
Xuống li ti là dựng vội con đường

Mộng

Hoàng hôn cơn mộng tháp tùng
Từng vô duyên gọi bóng nùng diễm qua
Anh về từ cuối nguyệt hoa
Nhìn em như mộng mị xa xa dần
Em đi sương bóng vô ngần
Nhìn anh như ngó một lần người điên
Về sau ký ức trược phiền
Làm sao quên được thuyền quyên một lần.

Một buổi trưa

Một buổi trưa nắng vàng in trên tóc
Mây trên trời xuống phủ ở trên vai
Màu phương cảo pha mờ trên nét ngọc
Bước ngại ngùng nẻo mộng mấy lần sai.
Em có định sẽ cùng ai kể lể
Một nỗi đời hư huyễn giữa chiêm bao
Vừng hiu hắt nguyệt hờn mây nhỏ lệ
Một mùi hương nồng tụ ở nơi nào
Câu chuyện ấy một lần em đã rõ
Để bây giờ không thể lại phanh phơi
Đường đi xuống khung trời sương lổ đổ
Hờn dung nhan em có sợ bên người?
Con mắt ấy vì sao em khép lại
Làn mi kia em thử ghé lên nhìn
Vòng tay đẹp như cành xuân thơ dại
Ngón la đà sao chẳng chịu đưa tin
Một buổi trưa nắng vàng in trên tóc
Lùa chân mây về ở dưới chân trời
Bước vội vã một lần nghe gót ngọc
Giẫm trang đời lá rụng uá thu phai.

Mùa phượng cũ

Thiệt thòi đời mộng phiêu linh
Cành sương ngọc thụ tồn sinh cát lầm
Giấc quày quả lạnh anh trâm
Bóng đu sung rớt bến trầm luân sâu
Hoài mong hiu hắt nhịp cầu
Mà hương quan vắng xa màu mây trôi.
Sim ngàn sổ lá buông rơi
Cành Nam ước nguyện sai lời tử sinh
Gió sương từ tạ biên đình
Bóng sa hồ khép chặt tình mông lung
Rêu tần ngần tuyết in phong
Sóng phơi trường mộng từ trong dậy nguồn
Rập rờn đầu liễu xanh buông
Mùa trăng nước đẩy xô buồn đi xa
Trang hồng kim rải ra hoa
Trổ bông mùa phượng cũ đà hồ phai
Tơi bời ngọc trắng măng mai
Khuynh thành sắc nọ đưa vai nghiêng về.

Mười hai con mắt

Hùm thiêng một cặp nhu mỳ
Một đôi bốn mắt từ bi mơ màng
Từ phen đá biết tuổi vàng
Một lời vâng tạc muôn vàn mai sau
Ăn làm sao? nói làm sao?
Thủy chung muôn một? còn đau đớn nghìn?
Hùm thiêng chắp nối của tin
Cho người thổn thức cầu xin đá vàng
Ấy từ khởi sự dư vang
"Ngựa về Núi Đá điêu tàn đầu thai"
Em về trúc thạch mốt mai
Sẽ nhìn thấy mãi thiên tài chết điên
Từ Bi một cặp Hùm Thiêng
Sẽ từ đó nói liên miên một lời

Ngày nay ngày mai

Ngày nay ngày mai hay ngày mốt
Tôi gặp lại người trong cốt cách phiêu linh

Ngày xưa tuyết bạch bất bình
Đã từng vô tận tâm tình đi hoang
Ngày hôm nay hôm nọ hôm nào
Người đã kể một lần cho tôi biết
Niềm đau đớn xót xa như vĩnh quyết
Niềm điêu linh như vĩnh biệt muôn đời
Tôi về giữ mộng mù khơi
Kết thành viễn tượng cho đời chiêm bao

Người con gái mặc quần

Người con gái hôm nay mặc quần đỏ
vì hôm qua đã mặc chiếc quần đen
đen và đỏ là hai màu rồi đó
cũng như đời, đường hai nẻo xuống lên
Người con gái hôm nay mặc quần trắng
vì hôm qua đã mặc chiếc quần hồng
hồng và trắng là hai màu bẽn lẽn
cũng như núi và rừng đều rất mực chênh vênh
Người con gái hôm nay mặc quần tím
vì hôm qua đã mặc chiếc quần vàng
vàng và tím là hai màu mỉm miệng
mím môi cười và chúm chím nhe răng
Người con gái hôm nay mặc quần rách
vì hôm qua đã mặc chiếc quần lành
lành và rách đều vô cùng trong sạch
bởi vì là lành rách cũng long lanh

Người điên uống rượu

Uống và sy nói lăng nhăng
Miệng mồm lý nhý thằn lằn đứt đuôi
Tâm can chân thể chôn vùi
Mặt trời không mọc với người lem nhem
Còn đâu nguyệt tỏ bên thềm
Ôi người uống rượu còn thêm điên rồ

Nguyễn Huệ

Rừng cô tịch ngóng nội đồng trổ hoa ...
Người đi vòng chuyến đó
Núi rừng cây lá vang

Ánh trời trưa rực đỏ
Ráng chiều thắm pha vàng
Mười vạn quân theo gót
Tha thiết một niềm tin
Mây trời cao chót vót
Giòng nước suối động mình
Bàn chân người đặt xuống
Bàn chân người bước lên
Miệng cười trong ý chuộng
Lời sông núi van xin
Người qua sông Giản Thủy
Người tới huyện Phú Xuyên
Hà Hồi chiêng trống giậy
Ngọc Hồi rợp bóng tinh
Người trở về từ đó
Với nàng công chúa kia
Đầu mùa trăng rạng tỏ
Hoa bướm vội tan lìa
Đời sau thương tiếc mãi
Tự hỏi vì cớ chi?
Gian thần nào ám hại
Hoặc có thể chỉ vì
Ngày băng rừng heo hút
Muỗi rừng cắn thịt da
Sốt rét rừng thiêu đốt
Nên người vội băng hà?
Người không thể nấn ná
Ở thêm một thời gian?
Sáu quân nhìn chưa thỏa dạ
Sông núi phụ muôn vàn
Thôi xin người đừng nức nở
Nếu sau này đường dang dở
Những ai về
Ôm mãi mộng người đi
Nhiên tượng

Xin ngó lại bàn chân em bước
Vì em đi vào lúc gió đương bay
Năm ngón nhỏ như sương đầm lá ướt
Em đưa tay anh với bắt chừng này
Ngồi kể lại chuyện ngày xưa cũ kỹ
Em không nghe vì anh cũng không nghe
Hồn hoa phấn xông hương sầu dị dị
Tóc vàng tơ tỉ mỉ ngón tay đè
Vì ngọc trắng cát lầm thu xiêu lệch
Gió băng trời xin thổi bụi bay theo
Ngàn xuân vô ngần trong bóng nguyệt
Đầu xanh em tư lự suối thông đèo
Nằm xuống cỏ nghe tràn lan nước gội
Chảy vòng quanh Thu Lục Tỉnh bao la
Cồn Sa Đéc Sóc Trăng sương vòi või
Gió lên bờ kim hải sóng xanh xa
Chợt ngoảnh lại thấy rằng em ngủ mất
Em ngủ quên phiền sương rộng trăng ngà
Hồn bỏ lại mộng thừa trong thớ đất
Anh nhìn em trong suốt giữa xương da

Những nhánh mai

Những nhành mai sớm sương bên lá
Những nhành liễu chiều gió bên cây
Cũng lay lắt bởi đời xuân em ạ
Thế nên chi anh cũng viết giòng này.
Hồng vàng tụ bữa kia em có thấy
Nước xuôi giòng là cổ độ nhìn theo
Tuổi mười sáu bây giờ lên gấp gảy
Mộng miên man là mây phủ lưng đèo
Buồn phố thị cũng xa bay như gió
Cộ xe nhiều cũng nhảy bổng như hươu
Bờ cõi dựng xuân xanh em còn đó
Bến đào nguyên anh khoác áo khinh cừu
Tìm theo dấu chân người xưa tư lự
Ở bên đường ngóng dõi khánh vân bay

Mờ con mắt một lần lên tiếng thử
Em ồ em, anh nói một lời này.

Nỗi lòng Tô Vũ

Đồi tăm tắp chạy về ôm chân núi
San sát đồi phủ phục quấn núi xanh
Chiều xuống rồi tơ lòng rộn ràng rối
Trời núi đồi ngây ngất nhảy dê nhanh
*
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức
Nhảy múa tung sườn núi vút giòng khe
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức
Vang vang lên đồi núi giọng be be
*
Những bận nào Trà Linh qua Đá Dừng Hòn Dựng
Dùi Chiêng về Phường Rạnh ngược Khe Rinh
Bao lần anh cùng chúng em lận đận
Bôn ba qua rú rậm luống rùng mình
*
Những bận nào Quế Sơn Rù Rì con suối ngược
Nước trôi nguồn nước lũ xuống phăng phăng
Những bận nào mịt mùng mưa gió ướt
Đẫm thân mình co rúm lạnh như băng
*
Em nhớ hay không? hồn hoa dại cỏ
Những ngậm ngùi đầu núi canh khuya
Vàng cao gót nai đầu truông hãi sợ
Gió cây rung trút lá mộng tan lìa
*
Nhưng từ nay Giáp Nam anh đóng trại
Cố định rồi - em khỏi ngại ngày đêm
Dưới nắng mưa tha phương du mục mãi
Cay đắng từng, bùi ngọt mặn mà thêm
*
Chiều hôm nay bên chó vàng chễm chện
Anh lặng nghe em bé hé bên sườn đồi

Khoanh mấy vòng tay anh thoăn thoắt bện
Vòng cho em từng chiếc sắp xong rồi
*
Chiều đã xuống em đà no nê chắc
Huýt tù và! em xúm xít lại anh đeo cho
Mỗi chúng em mỗi vòng mây mỗi sắc
Lại mau đây! to nhỏ cổ anh so
*
Này em Đen chiếc vòng vàng tươi lắm
Này em Vàng chiếc trắng há mờ đâu
Này em Trắng chiếc hồng càng lóng lánh
Này em Hoa Cà (1) hỡi! chiếc nâu
*
Ngẩng đầu lên! dê ơi anh thong thả
Đeo vòng vào em nghển cổ cong xinh
Ngẩng đầu lên! đây lòng anh vàng đá
Gửi gắm vào vòng mây nhuộm tơ duyên
*
Ngẩng đầu lên nhìn anh mờ mắt lệ
Từ lần đầu vòng ngọc tuổi hai mươi
Trao người em trăm năm lời ước thệ
Đây lần đầu cảm động nhất mà thôi (2)
*
Vòng em xong, vòng anh dành riêng chiếc
Dành riêng mình - Dê hỡi hiểu vì sao?
Vì lòng anh luống âm thầm tha thiết
Gán đời mình trọn kiếp với Dê Sao
*
Nhìn anh đây các em Vàng Đen Trắng
Tía Hoa Cà lổ đổ thấu lòng chưa?
Từ từ đưa chiếc vòng lên thủng thẳng
Anh từ từ đưa xuống cổ đong đưa
*
Và giờ đây một lời thề đã thốt
Nghìn thu sau đồi núi chứng cho ta
Cao lời ca bê hê em cùng thốt

Hòa cùng lời anh nghẹn nỗi thiết tha
*
Và giờ đây hoàng hôn mờ trĩu nặng
Bốn bề tràn lan bóng mịt mùng sa
Xếp hàng ngay nhanh lên hàng ngũ thẳng
Rập ràng về bế hế rập ràng ca

(Kỷ niệm một đoạn đời 15 năm chăn dê ở núi đồi Trung Việt Nam Ngãi Bình Phú)

---

(1) Dê Hoa Cà có lông lổ đổ tía hồng xem như hoa cà vậy. Đẹp vô cùng. Nhất là những buổi chiều, sắc lông óng ả dưới nắng vàng - xa xa hình bóng dê rực rỡ nổi bật trên triền núi xanh lợ Dê Hoa Cà còn gọi là Dê Sao (vì lông lổ đổ sáng như sao).

(2) Ý nói cái lần đầu, thuở hai mươi tuổi, trao cái vòng ngọc cho vị hôn thê mà không cảm động bằng lần đầu đeo vòng cho dê vậy

Oà các em

Nói thật đúng? từ biển dâu khép mở
Thật rõ ra, anh đã biết từ đầu
Từ xa lắm đầu tiên anh đã rõ
Rằng các em là tuyệt thể hương màu
Anh đã gặp các em từ vĩnh viễn
Của tương lai tận tuyệt tới bây giờ
Em đã định từ tâm can tưởng niệm
Tìm tới anh chất vấn một vần thơ
Anh định nói rằng ấy là vô ích
Thơ thiên thần là tâm niệm tóc tơ
Em cười rộ : "- Anh ba rơi số dzách
Anh tận cùng là ba trợn trơ trơ"
Anh xấu hổ hỏi rằng: "em nói thật?
Hay giỡn chơi ? Anh hổ thẹn bất ngờ
Từ quá vãng xa xưa những chồng chất
Tấp nập về trên tại thể bơ vơ
Em mở miệng nhe răng cười não nuột
Anh nhìn em như nhìn thấy đất trời
Em đẹp đẽ như tuyết băng trắng muốt
Anh nhìn em như tinh thể tuyệt vời

Anh gạ gẫm: "Em cho anh hôn chút
Bởi từ xưa anh rất mực bơ vơ"
Em đáp lại: "Chỉ cho hôn nửa phút
Còn nửa kia còn lại cho ông trời"
- Vì khởi thủy tới vô chung vô thủy
Người tình em là rất mực ông giời
Ông trời ấy bây giờ say lúy túy
Mà yêu em vẫn vĩnh viễn ông giời"
(Hôn em nửa phút pha phôi
Thiên thu ký ức nửa lời của em)

Ông điên

Ông điên từ bữa hôm qua
Tới hôm nay nữa gọi là ba hôm
Thanh thiên về dự hội đàm
Thành thân thiên hạ muôn vàn mai sau
* * *
Ông điên từ một lần đầu
Tới lần đuôi đứt ruột rầu rĩ đau
Tuyệt mù biển cạn sông sâu
Bụi hồng tản mác trước sau bây giờ
(1996)

Quanh co

Quanh co phường phố gọi mình
Sao ngôn ngữ bỗng tự tình qủa nhiên
Cô đơn chứa đựng đầy miền
Cảo thơm tiền kiếp qủa nhiên bây giờ.

Rằng bình minh đợi

Xuân thu trang điểm tình hình
Nghe đâu tình trạng nhớ tình huống xưa
Ghé thăm Thần Nữ xin thưa
Rằng bình minh đợi cơn mưa buổi chiều

Riêng mình

Mặc người
mưa Sở mây Tần
Riêng mình gìn giữ
một lần đầu tiên

Thưa em! chín nẻo
thuyền quyên
Chờ em chín chục
thiều nhiên quang nhòa

Rong chơi

Ngao du tuế nguyệt thập thành
Nắng mưa chìm nỗi đã đánh lâm ly
Hoàng hôn vĩnh dạ thuận tùy
Bình minh tái tặng nhu mỳ cho em.

Sầu riêng châu chấu

Sầu riêng châu chấu năm xưa
Em về với ruộng cày bừa đã xong
Em về r¡c cỏ vào trong
Vui về với hội trổ đồng đồng xanh
Sầu riêng gác bỏ sau ghềnh
Năm xưa châu chấu mang tên chuồn chuồn.

Theo áng mây bay

Tháng năm dòng nước trôi xa
Người qua, người sẽ đi qua những người
Tôi qua ... không một hẹn lời
Hẹn hò chi bấy, bước dời về đâu?

Tặng đời đóa đóa hoa sầu
Nhớ nhau từ đóa mộng đầu rã đôi
Giọt nước như giọt mưa rơi
Mỗi mùa mưa đến tôi ngồi chắp tay

Mưa về đọng ở hàng mi
Mắt tôi hồng lệ dựng xây hồng vàng
Đèo bồng đeo đuổi đa mang
Đẩy xua u oán, đá vàng hiểu cho

Đi đi lỡ bước sang đò
Cuồng ca tuý vũ không dò lênh đênh
Đi đi suốt kiếp mỏi mềm
Nhọc nhằn đã lắm còn lênh đênh hoài

Gịot mưa gõ nhịp dẻo dai
Hoàng hôn gõ nhánh cửa cài kín bưng

Đi đi tình mộng vô chừng
Đăm chiêu vô tận ngại ngùng vỡ toang
Như tia nắng biếc chiều tàn
Lửa đời thoi thóp khôn hàn trái tim
Niềm vui níu nhánh mộng chìm
Tâm hồn cô độc tâm tình tìm nhau
Gom từng cơn náng nhỏ chơi
Nụ cười hiu hắt phanh phơi nỗi đời
Nhánh đời gió lộng trùng khơi
Nhặt lên thả xuống chiều vời vợi bay
Thiên thanh là là
Đế vương ở tít thâm cung
Hai bên tường đá song trùng uy nghiêm
Một hàng cây bóng thần tiên
Dập dìu ở giữa khuôn viên thêu thùa
Bé con bốn đứa nô đùa
Một trai ba gái bốn mùa chạy quanh
Đế vương kỳ bí thập thành
Làm thơ kể chuyện thiên thanh là là
Ông trời đùa quỷ rỡn ma
Tập thành thiên hạ lá hoa muôn màu
Thưa cô nương
Tại hạ ra biển
Phen này lần ấy
Để nhìn cô nương tắm
Lúc bấy giờ bỗng dưng
Tâm hồn tại hạ biến ra
Làm nước biển
Vậy xin cô nương dừng ngay cuộc tắm
Kẻo mà đau đớn tâm hồn tại hạ vô cùng
Tóc bạc thưa rằng
Một bữa trăng sao
Xuống rừng rú dại
Một bữa trời trăng
Buồn không thể nói

Cầm gương lên hỏi
Tóc bạc thưa rằng
Trời đất cách ngăn
Đừng mê con gái
Bực quá liền quăng
Tấm gương xuống đất
Vẫn nghe mãi rằng
- Đó là sự thật!

Trước khi

Trước khi về chín suối
Em xin gửi đá vàng
Của trăm năm buồn tủi
Về trở lại nhân gian

Từ giã

Ngươì mộc mạc trái tim cũ kỹ
Với hai tay bắt lộn vòm trời
Chiều qua mang một cõi đời
Đi về lẽo đẽo giữa đời đi qua.
(Văn, Sài Gòn)

Từng cơn

Ùn lên ngọn nước bốn mùa
Núi phơ phất tuyết cổng chùa tịch liêu
Hai hàng phượng đỏ giấn liều
Từng cơn quạnh quẽ nắng chiều rỉ hoen.

Vẫn là là

Dấu bèo phong vận nín thinh
Sóng phơi trường mộng bình minh vô thường
Nắng hồng chiếu bóng đài gương
Lời nghi hoặc hỏi đoạn trường từ đâu
Nối đuôi khởi sự từ đầu
Ví dù kết thúc trước sau vẫn là

Vì bữa đó

- Cảm đề Tess of the D'Urbervilles

Vì bữa đó cửa buồng em khép kín
Nên bốn bề tiếng động đã xâm lăng

Và tràn ngập vào sâu trong cung điện
Đáy linh hồn em rạn vỡ bao phen
Vì bữa đó nhìn nhau hai con mắt
Giữa bốn bề bóng tối lạnh tro phai
Nên em muốn bàn tay ta xiết chặt
Ngón vô ngần đau khổ ở trong tay
Và vuốt ngực nghe chừng như lá phổi
Đã điêu tàn trong lệ đẫm liên miên
Dòng ngơ ngác tự bao giờ đã lỗi
Trong chờ mong tiếng vọng ở xa miền
Còn lại đó chút gì em có biết
Có hiểu rồi và đã có nghe ta
Nói lơ láo một lời khi úp mặt
Ngón vô ngần đau khổ lúc buông ra.

Vì mệt mỏi nên học bài không thuộc

Vì buồn rầu nên làm thơ không ra
Vì phiền muộn nên trái bom không nổ
Vì trắng da nên brigitte không già
Vì nàng da trắng nên ta
Nhớ nàng như thể phận ta da vàng
Đầu đuôi thơ viết lộn hàng
Hóa ra nét chữ lên đàng quẩn quanh
(Văn, Sài Gòn)

Vì sao khùng

Vì yêu dấu quá Nàng thơ
Với em vô tận nên ngơ ngẩn buồn
Thần tiên Thánh Phật bao dung
Hiểu lòng tôi lắm - tôi khùng vì thơ

Vỗ về

Ta đứng lại bên này chờ đợi
Ồ phải không? Em đó phải không
Ta đếm lại từng ngón tay lẩy bẩy
Đời chúng ta là mấy trăng tròn
Ngày vui ngắn? Lòng đã vơi mấy bận
Ngày vui đi? Mấy bận giữa lòng ta

Để lây lất mưa về xuân lấm tấm
Ồ thiều quang tan biến vội sao mà
Em có khóc? Ta xin em đừng khóc
Em nhìn ta lệ chảy có vui gì
Trang phượng mở giữa nguồn em hãy đọc
Nước xuôi dòng ngàn thu hận mang đi.

Xuân trang thu phượng

Trời cao nguyên lụt tràn đê
Nguồn trôi nước lũ xuống đè cát xanh
Muà Xuân hẹn Thu về em trở lại
Ta nhìn nhau trong bóng nước mơ màng
Nước chảy mãi bởi vì xuân trở lại
Với giòng trong em hạn ở bên đường.
Em sẽ khóc khi nhìn trong khóe mắt
Thấy một mình người đi lại lang thang
Còn ghi giữ ân tình trong cỏ nhặt
Múa vi vu vì hẹn với truông ngàn.
Ta sẽ đợi nghe đời em kể lại
Thuở xưa kia ... bờ nước ấy xưa kia
Ta sẽ đợi nghe đời em nói mãi
Bên đời ai vẫn đợi đã chia lià .
Mùa xuân hẹn thu về em trở lại
Bên đời đi còn giữ mãi hay không
Giòng bất tuyệt xanh ngần xuân thơ dại
Sầu hoang vu vĩnh hạ vọng non hồng.

BÙI GIÁNG